

160  
Indoch  
506

KHAO CUU TUNG THU

ĐÀO - TRINH - NHẬT

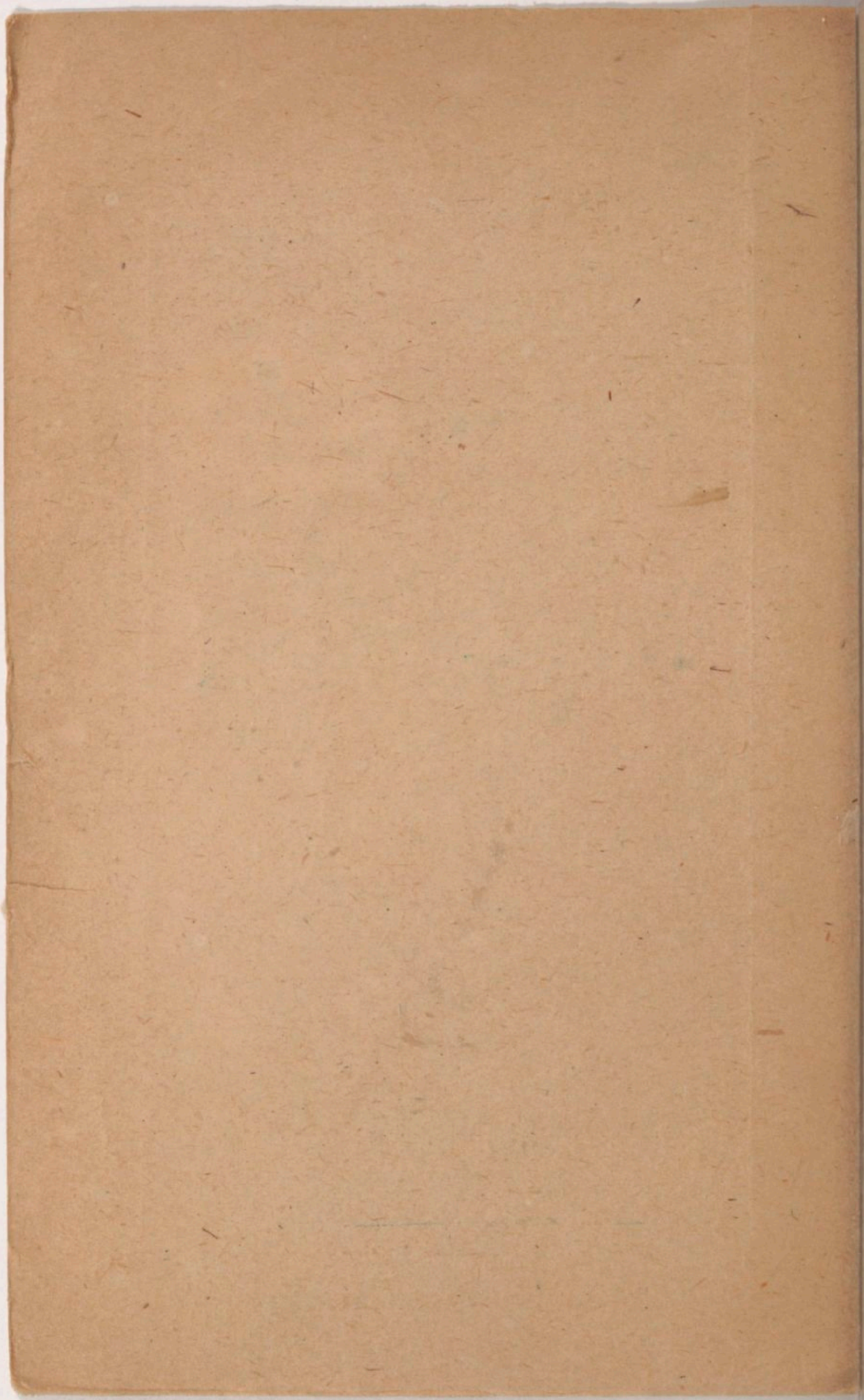


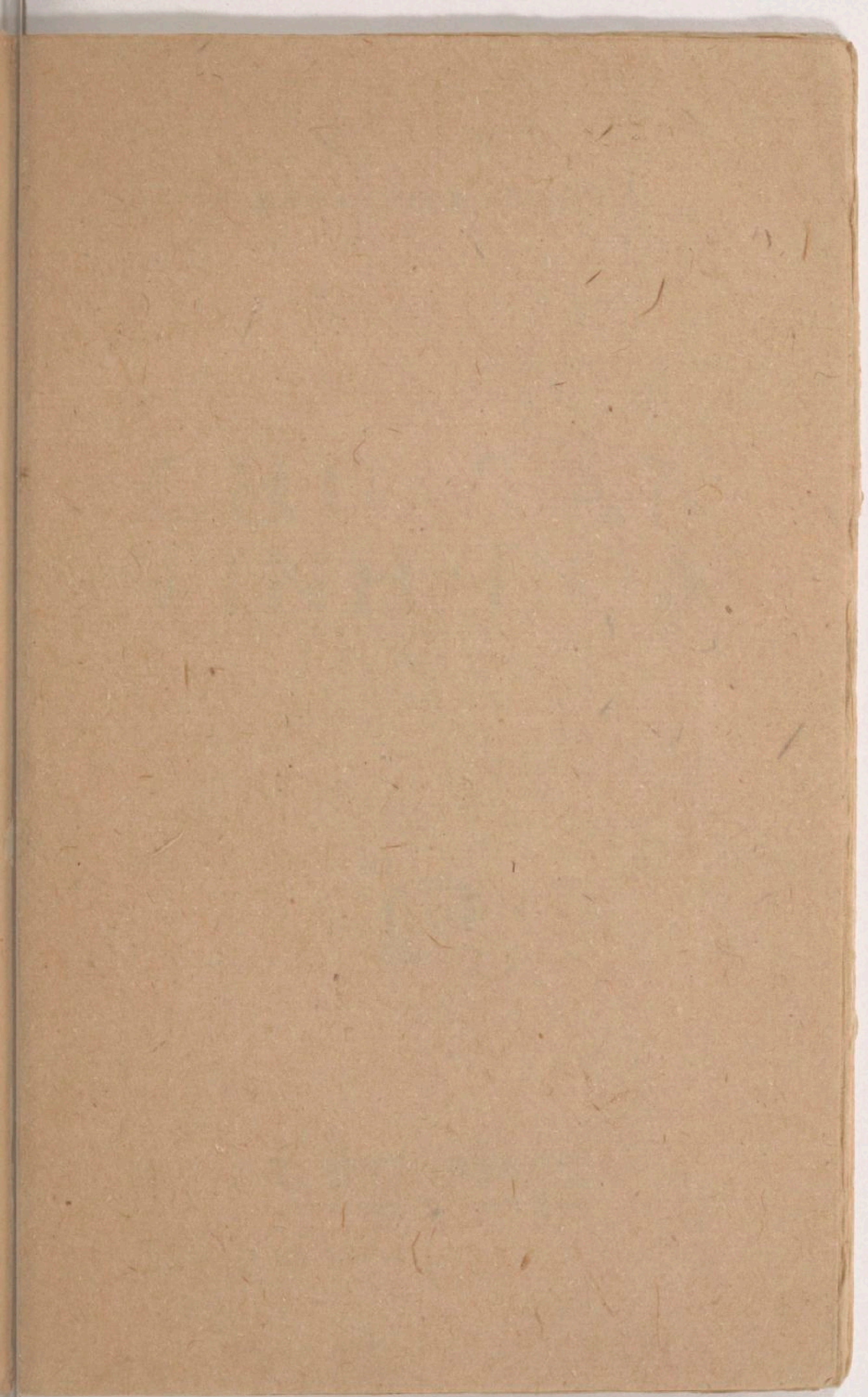
CHU TÀN  
TINH HOA

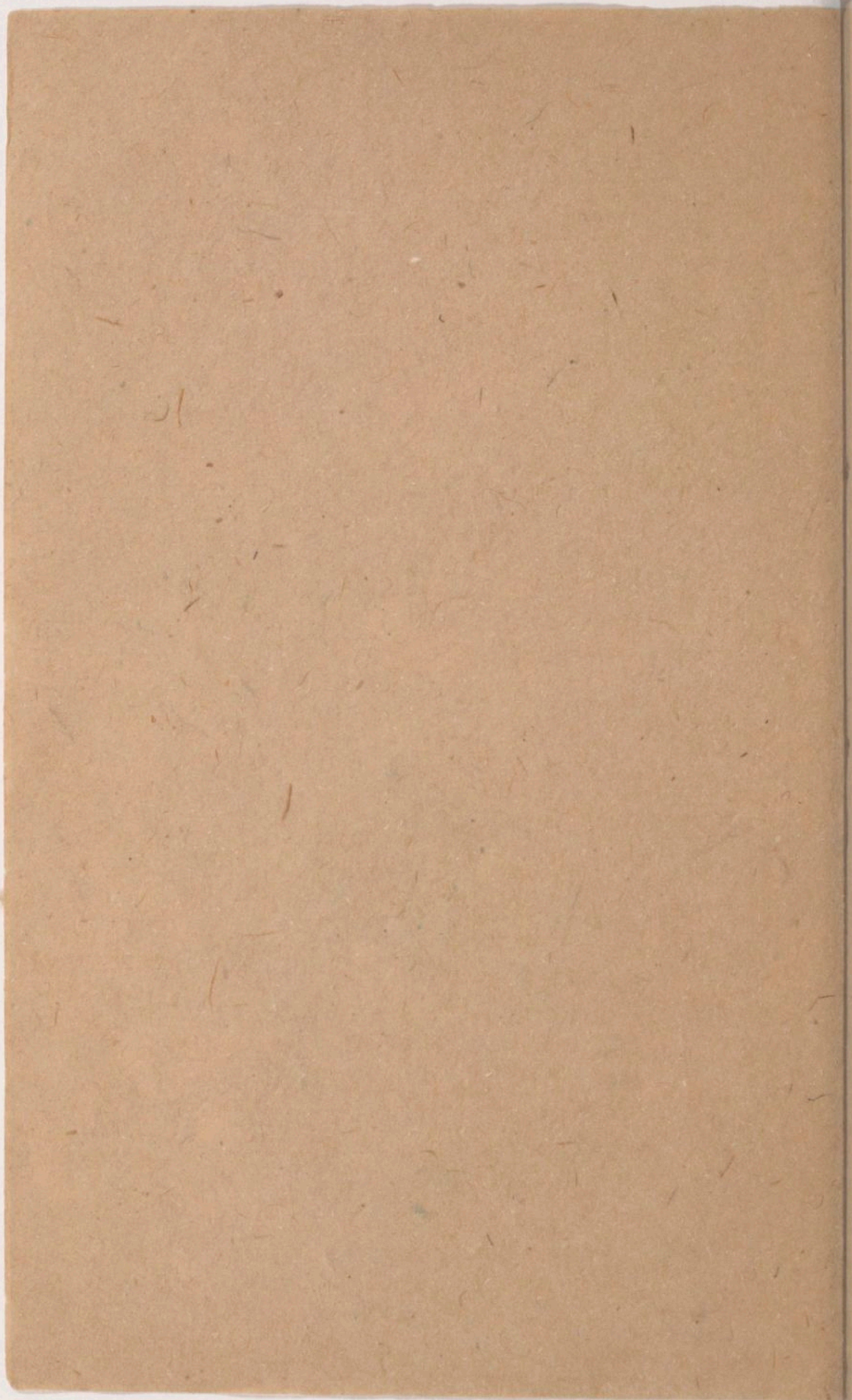


Công lực

506







ĐÀO - TRINH - NHẬT

CHU TẢN  
TINH - HOA



Công Việt

160. InVoch.  
506

WATERLOO  
AOL SHAIT



## Tựa

Dù cho đời này có tấn tới, có đổi thay, có máy-móc đến thế nào mặc lòng, văn-hóa Trung-quốc nghìn xưa vẫn là trường-sinh bất tử, vẫn chi-phối tư tưởng sinh hoạt của hơn 600 triệu con người ở quanh vùng Đông á này, vẫn nghiêm nhiên sắp hàng với mấy nền văn-hóa đã xây dựng lên thế-giới hiện-tại, và có lẽ đứng vào hàng cao nhất và cổ nhất.

Xưa nay, biết bao danh-nhân học-giả tây-phương, thầy học chúng ta bây giờ, đã phải hành thật tán-mỹ văn-hóa Trung-quốc, trong khi những người thừa-hưởng trực tiếp, có ít nhiều kẻ nông nổi vô vấp, ra chiều khinh khi ghẻ lạnh, coi bụt chùa nhà không thiêng.

Từ thế-kỷ 15, 16 trở đi, nước Đức có vô số nhà bác-học như : Leibniz, Keyserling, Zenker đã khảo cứu và ca-lung văn hóa Trung-quốc, nhìn nhận có nhiều cái tinh-hoa đáng bổ-khuyết cho văn-minh tây-phương.

Bên Pháp, từ văn-hào Voltaire trở đi, những người trí thức vẫn lưu tâm chú ý đến tư-

tuông luân-lý, chính trị và triết học nước Tàu cổ-thời, khen ngợi trong ấy có nhiều cái đẹp, cái hay, dù đặt vào xã hội nào, thời đại nào cũng vẫn thích-dụng. Ý kiến đó thấy bày tỏ ở những tác-phẩm của Paulier, của Chavannes, của Pierre-Laffite và baở nhiều văn nhân học-giả khác nữa, không thể kể hết. Ông Paul-Louis-Couckoud, viết quyển « Hiên-triết và thi-nhân châu Á » (Sages et Poètes d'Asie), hăm-mộ Không phu-tử đến nỗi không ngại sang Tàu đến Khúc-phụ thăm mộ, rồi viết ra mấy câu rung động thế này: « Ở chỗ thăm thăm Trung-quốc nghìn xưa, Không phu-tử nói với chúng ta những lời mà chúng ta nghe nhiều lập tức. Trong nháy mắt, ngài hóa ra người đồng-châu với ta ».

Giáo-sĩ Lợi-mã-dạ (Mathieu Ricci) sang Tàu đời Minh Thần-tôn, cuối thế-kỷ 16, dụng công học chữ Hán và nghiên cứu học-thuật tư-tưởng của Tàu, rồi thú thật rằng thuở nay Âu-châu tự cho mình là thiên-hạ duy-nhất, rõ quá tự phụ và sai lầm. « Nền Văn-minh để ra ở những xứ tiếp giáp Địa-trung-hải và đã thịnh vượng lạ lùng, lẽ ra thế-gian không phải chỉ có mình nó! Còn có một nền văn minh nữa để ở xứ Cực-đông chẳng thua kém gì, có khi còn hơn cả văn minh Hy-lạp La-mã, không những vì chỗ tinh-vi, lại còn lâu đời hơn nữa ».



Gần đây, nhà văn Victor Bérard cũng viết trong một quyển sách nọ: « Ta vẫn biết rằng trước ta lâu đời, người Á-đông từng có những nền văn-minh to tát, đẹp đẽ, hùng hồn. Trung-quốc đã thành quốc gia như ngày nay, trong khi xứ Gaule của César hãy còn là khu rừng lỗ rỗ những sông rạch bùn lầy, dân cư chỉ có những người sinh nhai săn bắn và làm nghề chăn chiên, không kỹ nghệ, không văn tự, không có văn minh gì khác hơn là chút ít trí-thức lom góp ở đất Marseille buôn bán đem về Mặc dầu xã-hội châu Á và những triết học, tôn giáo, khoa học văn chương, mỹ nghệ của họ khác ta, nhưng ta không dám bảo là thấp kém. Về những nghệ thuật hòa bình chiến tranh, ngày nay ta làm thấy họ, song ta biết rằng thuở trước họ có thể làm thấy ta.. »

Có người bảo học - thuật tư-lương Trung-quốc ngày xưa lộn xộn rời rạc, không có phương pháp khoa-học.

Nhà bác-học Đức là E. V. Zenker đã làm trạng sư hộ Trung-quốc mà bác thuyết ấy:

— « Ta nên nhìn việc đời một cách thoát hẳn thành-kiến. Người ta nói người Tàu không có khoa-học nọ kia, bởi vì.... Tôi xin hỏi rằng Âu - châu chúng ta có khoa học từ bao giờ và triết-học Âu - châu ta biết dùng

VIII

phương phép khoa-học từ bao giờ ? Cái mà ngày nay ta gọi là khoa-học, trước thế kỷ 16 đã có đâu nào. Kỳ thật từ đời xa lắc, tri thức người Tàu có thể so sánh với bất cứ dân-tộc văn minh nào khác. Trước tây lịch mấy nghìn năm, họ đã biết nhất định mỗi năm là 365 và 1 phần tư ngày : về thiên-văn và toán-pháp họ đã thông hiểu rất sớm, trong khi nhiều dân-tộc khác chưa biết là gì.v.v. »

Đối với văn-hóa Trung-quốc, người tây-phương có cảm-tình và thục lòng tàn mỹ, đại khái là thế.

Chúng ta tức là lũ con thừa hưởng trực tiếp, trái mấy nghìn năm chịu vang bóng của tư tưởng học-thuật ấy mà có quốc-gia, có lịch sử, có lễ nghĩa luân lý, bây giờ bảo rằng phải theo đuổi khoa-học tây phương để xây-dựng cuộc đời mới, mà quên hẳn nó đi, chẳng hóa ra vô linh và cũng vô ý-thức lắm sao ?

Hưởng gì trong những món đồ xưa mà ta định quên bỏ, vẫn có thể lựa chọn được lắm điều hay, dù đặt vào đâu cũng cứ là lẽ phải, là phép tắc, bổ thêm cho tinh-thần ta thì có, không trở ngại tiến hoá chút nào !

Tư-tưởng học-thuật Trung-quốc phát đại rực-rỡ nhất là đời Chu-Tần, từ lúc Chu Bình-vương thiên đô sang đông cho đến hết đời Tần, nghĩa là từ năm 770 đến năm 207 trước

tây lịch kỷ-nguyên. Người ta gọi là đời Tiên Tần cũng thế.

Thời-kỳ 563 năm đó, chính là thời kỳ văn-hóa đông-phương thô-lộ rất sớm và rất phồn thịnh; bất cứ về phương-diện nào, tư-tưởng ý luận chống chọi nhau mà cùng đến chỗ tinh vi kỳ dị, tranh nhau nảy nở bung ra như hoa mùa xuân gặp được thời tiết xó đầy.

Cổ-lai ở Trung-quốc, không thấy khi nào sinh sản ra nhiều triết lý, nhiều học-phái cho bằng đời Chu-Tần. Người ta có thể ví như một vườn hoa muôn hồng nghìn tía đua tươi, mỗi cây có một cốt cách không giống nhau, mỗi hoa có một vẻ đẹp riêng, đủ cả hương sắc.

Sự phát-dạt ấy cố-nhiên có nhiều nguyên-do, nhưng chúng tôi nghĩ có một nguyên-do trong yếu nhất, tức là thời-thế.

Đời cổ, việc học-thuật ở trong tay triều-đình quan-phủ, người chuyên-trách là Chức-quan và Sứ-quan, mà cũng phải là con nhà quý-phái hoặc ít nhiều người có thiên-tu dĩnh ngộ lắm, mới có thể học được. Còn đám bình-dân thì quanh năm suốt đời phải làm ăn phục dịch người trên, tình cảnh rất khổ sở vất vả, đến lo cơm áo chẳng xong, còn có ngày giờ làm trí nào lo nghĩ việc học.

Đến sau nhà Chu suy yếu, Vương-quan mất quyền, bấy giờ học thuật mới tản mát đến dân-gian mạnh ai nấy suy nghĩ bàn nói, không phải bó buộc ngăn trở như trước.

Một mặt khác, chế-độ phong-kiến sắp đến lúc võ lỗ, gây nên những tai vạ chiến tranh cơ-cạn, không một giây phút nào yên lành.

Vì như quả bóng, người ta đè xuống càng mạnh thì nó bật lên càng cao. Hạ-tăng xã-hội lâm than khổ cực mãi, tất phải phản-động.

Thời-thế đẻ ra nguồn tư-tưởng, bấy giờ những người thông-minh trí thức muốn đứng ra tìm cách vớt dân cứu đời, mỗi người chú trương một thuyết, một phương, tranh cạnh phải trái; tư tưởng học thuật đời Chu-Tồn sở dĩ nảy nở nhiều môn, rục rở nhiều về là vì thế.

Không từ lấy cái học « tu lễ trị bình » và nhân nghĩa lễ nhạc, đề sáng tỏ phép tắc của các đấng liên-vương, mong sửa lại thời cuộc đảo điên, chế độ rối loạn, theo ông suy xét chỉ bởi người ta sai lầm đạo xưa phép cũ mà ra. Muốn đem sở-học ra thực-hành cứu đời, ông đi chu-du các nước, khuyên bảo chư hầu, nhưng chẳng gặp được ai biết dùng; sau trở về Lỗ chuyên tâm soạn sửa chú-thích những kinh sách tiên-vương để dạy thiên hạ hậu thế.

Lão-tử đứng riêng hẳn một phương-diện khác, cho cuộc đời rối loạn chỉ bởi người ta đa sự, bày vẽ ra trăm thứ lễ-nghĩa chế-độ, ràng

XI

bước lẫn nhau, làm nát thiên-hạ. Bởi vậy ông chủ-trương đọp đồ nhất thiết, để dân quay về đời sống thuần-phác vô vi như hồi thưng-cổ. Sau này, những hiền triết tây-phương như Rousseau và Tolstoi chán đời văn-minh giả dối, khuyên nhà thiên-hạ trở lại sinh-hoạt tự nhiên như đứa trẻ thơ, cũng là tư-tưởng vô-vi đại khái như Lão-tử vậy.

Mặc-Địch bảo thiên-hạ sinh ra đại-loạn vì người ta không biết thương yêu lẫn nhau, cho nên ông sốt sắng hô hào chủ nghĩa kiêm-ái. Lại khuyên các vua chư-hầu đừng ham đánh nhau làm khổ dân, và phải tiết kiệm của cải để dân được an cư lạc nghiệp, khỏi đóng góp sưu cao thuế nặng, tự nhiên thiên hạ được bình-trị. Ông không chịu lý thuyết mà thôi, lại xuất thân thực hành nữa. Suốt đời áo vải giềng rách, đi bộ từ nước này sang nước kia, để can ngăn chiến-tranh hoặc phân-giải hộ người ta những việc khó khăn. Ông rất phân biệt danh và thực, chú-trọng về thực-sự hơn, lập ra phép « tam biểu » làm mực thước xét định mỗi việc. E. V. Zenker, nhà bác-học Đức đã khảo-cứ triết-học Tàu thuở xưa, nói rằng trong khi ở Hy-lạp, Aristote đặt viên đá đầu tiên cho nền tảng luận-lý-học (logique) đời nay, ở bên Tàu sắp xỉ vào lúc đó học-phái Mặc-tử cũng nghiên-cứu luận-lý-học một cách hẳn hoi và cũng tới chỗ kết-quả gần như người Hy-lạp.

Kể tư-tưởng học thuật ở đời Chu-Tần dựng lên có hệ thống, có khuôn phép, là ba nhà ấy : Nho, Lão và Mặc.

Ngoài ra, còn nhiều học thuyết chi nhánh, tuy không thành hệ-thống và lưu truyền lâu dài như đạo Nho, đạo Lão, nhưng chẳng phải không có ảnh-hưởng ở đương thời, chẳng phải không có đặc-sắc về mặt tư-tưởng.

Sách « Nghệ văn chi » của Ban-Cổ nói đời Chu-Tần có chín nguồn học-thuật (cửu lưu). Ngoài ba nguồn chính là Nho, Lão, Mặc, như ta đã biết, còn sáu nguồn nữa là âm-dương-gia, pháp-gia, danh-gia, tung-hoành-gia, tạp gia, nông-gia.

Doãn Văn, Đặng Tịch, Huệ-thí, Công-tôn-Long là phái danh-học

Hàn-phi-tử trọng về hình-pháp.

Trang-tử, Liệt-tử cõ võ cuộc đời vô vi của họ Lão.

Dương-Chu thiên về chủ nghĩa phóng-nhiệm.

Bọn Xô-Ky Tô-Tần là nhà biện-thuyết, khoa ba tác lữ lấy quả ấn tương-quốc.

Yến-anh, Từ-sản là nhà chính trị có tiếng.

Hứa-Hàn rủ người ta cùng cây cùng ăn.

Còn những nhà binh-pháp như Tôn-Tấn, Ngô-Khởi, hay nhà âm-dương như Quý-cốc-tử, là chưa nói đến.

## XIII

Gần đây, một bậc học-giả danh vọng của nước Tàu hiện-dại là Chương-thái-Viêm, viết sách « Quốc cố khái luận 國故概論 », đã nhập đề bằng câu phê-bình sau này, tưởng ai nghiên cứu cổ-học cũng phải chịu nhận là đúng : « Trừ ra thời-dại lớn lao chúng ta đang sống hiện giờ, trên lịch-sử không thấy có đời nào tư-tưởng chổng chỏi lạ lẫm hơn đời Tiên-Tần »

Muốn khảo-cứu một cách đầy đủ tư tưởng học-thuật của thời đại ấy, có lẽ công phu năm bảy năm không phải là nhiều, in ra hàng chục bộ sách cũng vẫn chưa đủ. Và lại, tài lực một người, chúng tôi dám chắc không thể kham nổi.

Quyển « Chu Tần tinh hoa » này không có xa-vọng là một tác-phẩm khảo-cứu, chẳng qua góp nhặt ít nhiều chuyện hay ý lạ về đời Chu-Tần để làm món quà tinh-thần cho các ngài hữu-tâm về cổ-học thế thôi.

Chúng tôi cốt lựa chọn những lời nói việc làm dù đến bây giờ cũng vẫn có tinh cách thiết thực, có ý nghĩa thú vị, khiến ta càng ngẫm nghĩ càng thấy hay, và có thể coi làm gương làm mẫu cũng được. Nhất ngôn nhất động của cổ-nhân đối với chúng ta ngày nay không phải tuyệt nhiên vô bổ, như có nhiều người tưởng lầm. Thật ra, có khi chúng ta

đã gặp những cái trường-hợp tương-lự với  
cổ-nhân, mà ta xử-sự không-bằng, hoặc là  
vụng về, hoặc là hèn nhát. Cho nên lời nói  
việc làm của cổ-nhân vẫn có ích cho người  
sau về một hai phương-diện; hay là có nhận  
thấy chỗ nào cổ-nhân thua dở để mà phòng  
tránh, thế cũng là một điều hay.

Thường tình, nhiều người nếu phải đọc  
toàn triết lý cao xa, tư tưởng khúc mắc, tất  
dễ sinh chán. Ai cũng ưa những câu chuyện  
lạ mà vui, dù thật bên trong có cốt cách ý vị  
triết-lý cũng vậy. Bởi thế, chúng tôi đã dụng  
công lựa chọn — trong những nhà tư-tưởng  
học-thuật có đặc-sắc nhất ở đời Chu-Tần —  
lấy mỗi nhà mỗi loại một vài chuyện có tính  
chất đối-thoại, ngụ-ngôn hay dật-sự, vừa lạ  
vừa vui, là cốt để ai nấy xem đều thấy có  
hứng thú, hết chuyện này còn muốn đọc tới  
chuyện kia.

Nhưng trong mỗi chuyện có chứa một ý tứ  
sâu sắc, một hành-vi khác thường, ta đọc rồi  
nên ngẫm nghĩ nhận biết mới thấy chỗ hay.

Chúng tôi chỉ biên dịch nguyên-văn, không  
phẩm bình giới thiệu gì, là muốn để các ngài  
tự tìm lấy chỗ vi-diệu.

Cổ-nhiên, tư-tưởng học thuật của thời-dại  
Chu Tần hơn năm trăm năm, có thể ví như  
một vườn hoa rộng lớn, chứa nhiều hương  
quý bông thơm, mà mấy trăm trang góp  
nhất này chỉ là đưa khách du-lãm đến một



phần thẳng-cảnh nho-nhỏ vậy thôi.

Sau khi thấy đẹp, các ngài muốn dạo khắp cả vườn hoa, sẽ đi tìm vô số thư-tịch đóng tây để nghiên cứu tư-tưởng học thuật Chu Tần một cách đầy đủ. và nhiều nhà văn khác có tài, sẽ để tâm khảo luận, dịch thuật, mở mang thêm cho tủ sách cổ-học nước nhà, thế thì quyền sách hôm nay coi như hòn đá ném ra mong đón lấy viên ngọc về vậy.

Đào Trinh Nhất



## I. — Dưỡng sinh

### Câu chuyện chú bếp Đinh khéo làm thịt trâu

Kiếp sống của con người ta có bờ-bểa (nghĩa là có cùng tận) mà sự nguyện-vọng thì mênh mông chẳng biết đến đâu là cùng. Nếu đem kiếp sống hữu hạn theo đuổi nguyện vọng vô cùng thì nguy hiểm cho kiếp sống lắm thay!

Người ta không biết thế là nguy hiểm, lại tưởng thế là khôn khéo thông minh, càng nguy hiểm hơn nữa.

Phải chi người ta quên được cái quan-niệm thiện ác, tức thì không chủ tâm làm điều thiện để cầu lấy thanh danh, cũng không chủ tâm làm điều ác để phạm vào hình phạt. Cứ thuận theo chính đạo thiên-nhiên, lấy đấy làm phép tắc thông thường mới có thể giữ vẹn được thân thể, bảo toàn được sinh-tính, phụng dưỡng được cha mẹ, hưởng trọn được tuổi trời phú cho.

Vua Lương Huệ-vương có người đầu bếp tên là Đinh, thường vật trâu làm thịt: nào tay xỏ đầy trâu, nào vai tỉ mình trâu, nào chân đập trâu, nào đầu gối đè lén bụng trâu, cho đến

những tiếng dao bõ xoảng, tiếng da thịt trâu xẻ ra, nhất nhất có nhịp-nhàng, giống như điệu múa Tang-lâm của vua Thương, khúc nhạc Kinh-thủ của vua Nghiêu.

Huệ-vương trông thấy phải reo lên :

— Trời ơi ! tài-nghệ nhà người tinh-thâm đến thế kia à ?

Đình buông con dao và nói :

— Thân sở-thích là dao, không phải chỉ khéo ở tài nghề thôi. Ban đầu tôi mới giết trâu, con mắt trông thấy bình thản nguyên vẹn con trâu ; ba năm về sau, trông thấy không phải con trâu nguyên vẹn nữa, là vì con mắt chỉ cần đề vào khớp xương và mạch gân ở mình con trâu mà thôi. Đến nay, mỗi lúc giết trâu, lại chỉ lý hội bằng tinh-hiền, không cần phải xem bằng mắt nữa, ngũ quan chẳng dùng đến, chỉ vận-dụng tâm thần mà làm việc : thuận theo chỗ cấu tạo tự-nhiên ở da thịt trâu, rồi đặt con dao vào giữa khớp xương mạch gân nó mà xẻ. Cứ nhân cái lý tự nhiên, thì những mạch lạc ngang giọc trong mình trâu, cho đến gân thịt dính với đầu xương, đều không trở ngại cho sự hành-động của con dao tới sát vào ; huống gì những khúc xương to dễ thấy rõ ràng ?

« Người đầu bếp giỏi, mỗi năm phải thay con dao mới một lần, vì họ dùng dao bám chặt vào giữa gân thịt, cho nên chỉ dùng được một năm thì dao sứt mẻ. Đầu bếp hạng kém nữa thì mỗi tháng một lần thay dao mới, vì họ dùng dao chặt ngay vào xương, thành ra chỉ được một tháng, con dao đã hỏng. Con dao này của tôi đã dùng qua 19 năm rồi, từng giết mấy nghìn

con trâu, thế mà vẫn tốt vẫn sắc như là mới  
 mài xong. Là vì trong thân thể con trâu, những  
 khớp xương liền tiếp nhau vẫn có khoảng  
 trống, mà lưỡi dao tôi thì mỏng. Lấy lưỡi dao  
 mỏng này đặt vào khoảng trống ở giữa những  
 khớp xương kia, thật là thư thái rộng rãi, còn có  
 chỗ thừa. Dao này tuy trải 19 năm mà sắc lẹm  
 như mới mài là vì thế. Dù vậy mặc lòng, mỗi khi  
 giết trâu, gặp chỗ gân cốt nối tiếp giáp nhau có hơi  
 khó khăn bề bộn, thì tôi biết là việc không phải  
 dễ làm, cho nên tôi dè dặt cẩn thận, mắt ngó  
 chăm chăm, chân tay thông thả, sắc con dao  
 đặt xuống tuy thật nhẹ nhàng, mà xương thịt  
 theo tay mình tách ra, giống như đất bùn rời  
 rã xuống vậy. Lúc đó tôi cầm dao đứng dậy,  
 dòm quanh bốn phía, tâm ý thỏa mãn sung  
 sướng, lau chùi con dao sạch sẽ rồi cất đi.

良	庖	歲	更	刀	割	也	族	庖	月	更
刀	折	也	今	臣	之	刀	十	九	年	矣
所	解	效	千	生	年	而	刀	刀	若	新
於	刃	；	彼	節	者	有	閉	而	刀	刃
無	厚	；	以	無	厚	有	開	而	復	乎
其	於	；	遊	刃	必	有	隙	地	矣	是
十	九	；	年	而	刀	刃	封	新	其	於
器	然	；	每	至	於	族	晉	見	其	誰
惟	然	；	為	戒	視	為	止	行	為	焉
刀	甚	；	微	礎	然	已	解	如	士	地
提	乃	；	而	立	為	之	四	顧	為	之
踏	也	；	善	乃	而	藏	之			

*Luong báo trã canh*

đao, cát dã, tặc bào nguyệt canh đao, chiết dã. Kim thần chi đao thập cửu niên hĩ, sở giải s ẽ thiên ngư hĩ nhi đao nhận nhưc tân phát ư hình. Bỉ tiết giả hữu nhân, nhi đao nhận giả vô hậu, dĩ vô hậu nhập hữu nhân, khôi khôi hồ kỳ ư du nhận, hữu dư địa hĩ. Thị dĩ thập cửu niên nhi đao nhận nhưc tân phát ư hình. Tuy nhiên mỗi chi ư ọc, ngô kiến kỳ nan vi, truat nhiên vi giới, thị vị chỉ, hình vị trị, đống đao thâm vi, kiệt nhiên dĩ giải như thổ ủy địa. Đe đao nhi lập, vị chi tứ cổ, vị chi trù trư mãn chi, thiên đao nhi tàng chi. »

Lương Huệ-vương nói :

— Hay quá ! ta nghe lời Đình nói mà hiểu được cái diệu-pháp dưỡng-sinh.

Trang-tử

(thiên Dương-sinh-chủ)

Trang-tử đặt ra câu chuyện trên đây, chủ-ý lấy chỗ liên lạc gân cốt ở trong thân thể con trâu để ví dụ với chỗ phức tạp của mọi sự vật ở đời; lấy con dao ví dụ với tâm thần người ta. Kẻ làm thịt trâu, nếu biết nhắm theo khoảng trống giữa các khớp xương thớ thịt mà đặt con dao vào, thì mổ kẻ nhẹ nhàng, mà dao không hay bị sứt mẻ hư hỏng; cũng như ta ở đời, nếu biết thuận theo cái lẽ tự nhiên của các sự vật mà cư xử, thì sự vật dù cho bề bộn khó khăn cũng không làm tổn thương được tâm tính ta.

## Một người tôi tớ đêm nào cũng nằm mộng được làm vua

Trong đất nhà Chu, có họ Doãn cấy cấy làm ăn đồ-sộ, tôi tớ trai bạm phải làm việc quần-quật từ sáng sớm đến tối mịt, chẳng được nghỉ tay lúc nào.

Có người lão-bộc, gân sức đã kiệt, mà ông chủ sai làm hết việc này đến việc khác, bận hơn người ta

Ban ngày thì lão vừa rên rĩ vừa làm việc; đêm đến thì mỏi mệ rũ liệt, đặt mình xuống là ngủ kỹ; tinh thần rã rượi.

Đêm nào như đêm nấy, lão nằm mộng thấy mình được làm vua một nước, ở trên muôn dân, việc lớn việc nhỏ trong nước đều phải qua tay định đoạt. Thôi thì yến ẩm vui chơi, đèn đài cung quán, muốn gì được nấy, sung sướng vô cùng.

Lúc tỉnh dậy vẫn hoàn tôi tớ người ta như cũ,

Có người trông thấy lão ta làm việc siêng năng vất vả quá, bèn kiểm lời yên ủi. Lão trả lời :

— Đời người ta sống trăm năm, ngày khác, đêm khác; ban ngày phải làm việc như thặng tử, kh

thì khổ thật, nhưng mỗi đêm ta mộng được làm vua, sung sướng không ai bì kịp, nào ta có oán hận gì đâu!

Họ Doãn. Ông chủ nhà, trong trí lúc nào cũng bận rộn lo nghĩ, hết chuyện đời đến sản nghiệp nhà, thành ra cả tâm-trí lẫn hình thể đều mệt mỏi. Đêm đến ông cũng nằm rũ liệt và sinh ra mộng寐.

Mỗi đêm ông nằm mộng thấy mình làm đũa ở nhà người ta, chạy ngược chạy xuôi, việc nặng việc nhẹ, đều buộc phải làm. Chủ nhà nghiêm khắc, thường chửi mắng đánh đập từ tình từ tội.

Thành ra trong giấc ngủ, ông nói mơ luôn miệng, á á rên la, đến sáng mới yên.

Họ Doãn lấy thế làm khổ, kể chuyện với người bạn và hỏi các làm sao trừ được tật ấy.

Người bạn nói :

— Nhà người có địa-vị đủ vẻ vang tâm hân, của cải có thừa thãi, hơn người ta xa lắm. Đêm đêm mộng làm tôi tớ, cảnh sướng, khổ đến bù đắp đôi. ấy là lẽ thường của số mệnh vậy. Nhà người muốn sung sướng kiêm cả lúc tỉnh lúc mộng làm sao được?

若位足榮身,資財有餘,勝人  
遠矣.夜焚為僕,苦逸之復汝  
之常也.若欲覺焚兼之豈可  
得耶?



Nhược vị tức vinh thân, tư tài hữu dư,  
thắng nhân viêm hĩ. Dạ mộng vi bặc, khổ  
đạt chi phục, số chi thương dã. Nhược  
giục giác mộng kiếm chi, khởi khả dã da ?

Họ Doãn nghe lời bạn nói, ừ đấy giảm công  
việc nặng nhọc cho lữ tỳ tở và tự bởi mọi  
điều tự lự của mình, rồi tự nhiên tật cũng  
dở đi.

Liệt-lử

(thiên Chu Mục-vương)

**Có người mắc bệnh hay quên,  
khi được chữa khỏi, vác gậy  
đánh vợ con và thầy thuốc**

Đất Dương-ly nước Tống, có người tên là Hoa-tử, lúc đứng tuổi mắc phải bệnh hay quên: sáng lấy thì tối quên, tối cho thì sáng quên, giữa đường quên đi, ở nhà quên ngồi, hôm nay không nhớ hôm qua, ngày mai không nhớ ngày nay.

Cả nhà rất lấy làm khổ, mời thầy sử (1) đến bói, không xem; mời thầy cúng đến cầu đảo, không cảm; mời thầy thuốc đến điều-trị, không hết.

Một thầy nho sinh nước Lỗ đến nhà, tự nói mình có cách chữa được.

Vợ con Hoa-tử vui mừng, xin chia nửa sản nghiệp, đổi lấy phương thuốc ấy.

Nho-sinh nói:

— Bệnh này chẳng phải bói toán có thể biết, cầu cúng có thể lành, thuốc men có thể trị được

---

(1) Sử 史 — chức quan coi việc chép sử làm lịch và chiêm nghiệm mọi sự cát hung.

Đề ta thử hóa cái tâm tính, biến sự tự-lự, may ra có hết chướng ?

Đoạn nho-sinh dùng cách thử xem bệnh-chứng Hoa-tử : bắt cồi trần thì biết đời áo, bắt nhện đời thì biết đời ăn, bắt ở buồng tối thì biết đời ánh sáng. Nho-sinh thử rồi nói :

— Có thể chữa khỏi, nhưng mà cách chữa của ta bí-truyền, không để cho ai trông thấy được. Vợ con người nhà ở riêng chỗ khác hết thấy, để một mình ta ở với bệnh-nhân 7 ngày xem sao.

Gia-nhân bằng lòng.

Không biết nho-sinh làm cách thế nào. chỉ biết rằng sau 7 ngày, thì cái tật quái lạ của Hoa-tử mắc phải bấy lâu, bỗng chốc trừ diệt.

Nghĩa là Hoa-tử nhớ lại như thường.

Nhưng Hoa-tử tỉnh rồi nổi giận đùng-đùng hành vợ phạt con, vợ lấy ngọn mác ma đuổi nho-sinh.

Nhà cầm quyền sở-tại bắt tội Hoa-tử và hỏi dẫu đuổi làm sao.

Hoa-tử nói :

— Lúc trước ta quên cả bất thiết, bằng khung mù mịt, chẳng biết trời đất không hay có, có hay không. Bây giờ ta chợt nhớ lại những việc mất còn, thua được vui buồn, yêu ghét trong mấy chục năm đã qua, thế là muốn việc làm cho tâm tính ta rồi nên phiền nhiễu lại bắt đầu khởi lên vậy. Ta e rồi đây mọi sự có mất, được thua, vui buồn, yêu ghét, sẽ làm bấn

loạn tâm ta như thế này mãi, cái quên giây lát kia còn lấy có được nữa chăng?

吾忘也，蕩蕩然不知天地  
 之有無，今頓識既往，效十年  
 來存亡得失，哀樂好惡，擾擾  
 萬緒起矣。吾恐將來之存亡  
 得失，衰樂好惡之亂吾心，如  
 此也，須臾之忘可得乎。

Nãng ngó vong dã, đãng đãng nhiên bất tri  
 thiên địa chi hữu vô, kim đôn chí ký, vãng số  
 thập niên lai tồn vong, đắc thất, ai lạc, hiếu ó,  
 nh ẽu nhiếu vạn tự khởi hĩ. Ngó khùng tương  
 lai chi tồn vong đắc thất, ai lạc hiếu ó chi loạn  
 ngó tâm như thử dã, tu đư chi vong, khả phục  
 đắc hồ)

Tử-cống nghe chuyện, cho là quái lạ, về nói với Khổng tử.

Khổng-ử nói:

— Việc ấy nhà ngươi chưa hiểu được đâu!

Nói rồi ngài quay lại bảo Nhan-Hồi nhớ lấy.

Liệt tử

(Thiên-Chu-Mục-Vương)

**Người ta không nên cầu được sống  
lâu cũng đừng trông cho mau chết**

Một hôm, Mạnh-tôn-Dương hỏi Dương-tử :

— Có người quý sống và yêu mình, đề cầu sự không chết, được chăng ?

Dương-tử đáp :

— Chẳng có lý nào không chết.

— Vậy, cầu lấy sống lâu có được chăng ?

— Chẳng có lý nào sống lâu. Cái sống của con người ta, chẳng phải quý nó thì còn được mãi ; cái thân của con người ta, chẳng phải yêu nó thì được thêm lâu. Và lại sống lâu mà làm gì ? Năm xưa yêu ghét, xưa cũng như nay ; bốn bề an nguy, xưa cũng như nay ; việc đời vui khổ, xưa cũng như nay ; trị loạn颠倒, xưa cũng như nay ; ta đã nghe, đã thấy, đã trải cả rồi, sống đến trăm năm còn chán là nhiều, huống chi đời người khổ thay !

Mạnh-tôn-dương nói :

-- Nếu thế thì ta mau chết đi, còn hơn là sống lâu ; lăn mình ra trước gươm đao hay nháy quách vào nước sôi lửa nóng cho chết, sướng hơn.

Dương-tử lắc đầu :

— Không phải như thế. Đã sinh ra đời, ta cứ yên mà chịu đựng lấy, tìm cách làm cho đời mình được cực kỳ thỏa thích, rồi đợi lúc chết. Đến lúc sắp chết, ta cứ yên mà chịu đựng lấy, tới đâu cũng được, cùng tận đời mình thì thôi. Kiếp sống đã không trường tồn, cái chết cũng chẳng đáng sợ, vậy thì ta phó mặc tự nhiên, sao lại cần được sống lâu hay muốn cho mau chết làm gì ?

不 然。既 生 則 爾 而 任 之，究 其 所 欲，以 俟 於 死。將 死 則 廢 而 任 之，究 其 所 之，以 放 於 盡。無 不 廢，無 不 任，何 遽 遲 速 於 其 問 乎。

(Bất nhiên, kỳ sinh tắc phễ nhi nhiệm chi, cừu kỳ sở giặc, dĩ sĩ ư tử; tương tử tắc phễ nhi nh. ệm chi cừu kỳ sở ch, dĩ phóng ư tận. Vô bất phễ, vô bất tận, hà cự tri tốc ư kỳ gian hồ)

Dương-Chu

## Mạnh-tử công kích Hứa-Hành

Có người thi-hành cái thuyết cùng cây cùng ăn của vua Thần-nông đời xưa, tên là Hứa-Hành, từ nước Sở đến nước Đổng, dừng bước ở ngoài quốc-môn, gửi lời tâu vua Đổng Văn-công rằng :

— Tôi là người phương xa, nghe tiếng nhà vua làm việc nhân-chính (1) cho nên đến xin một khu đất ở cấy cấy và tình nguyện làm dân nhà vua.

Đổng Văn-công chịu cho.

Hứa-Hành đem đồ-độ mấy chục người đến ở cấy cấy ; cả bọn cùng mặc áo vải thô, đan giày gai và dệt chiếu kiếm ăn.

---

(1) Hứa-Hành muốn nói vua Đổng làm phép « tỉnh-diễn » tức là chính-sách có nhân. Nhà Chu chia ruộng cho dân, vạch mỗi dặm đất vuông ra làm 9 khu, mỗi khu 100 mẫu, chính giữa là công điền, còn 8 khu chung quanh là của tư-gia, nghĩa là của dân, trông hình như chữ 井 tỉnh, cho nên gọi là tỉnh-diễn. Công-gia chỉ lấy sức dân cấy hộ khu ruộng công điền, còn tư-diễn của dân làm được bao nhiêu ăn trọn bấy nhiêu, không phải nộp thuế cho quan nữa.

Học trò của nhà nho Trần-Lương, tên là Trần Tương cùng em là Tân, cũng vác cây bừa từ nước Tống sang nước Đàng, nói với Văn-công rằng :

— Anh em chúng tôi nghe tiếng nhà vua làm chính sách của thánh-nhân, thế thì cũng là thánh-nhân, vậy chúng tôi đến xin ở làm dân của thánh-nhân.

Trần-Tương trông thấy cách sinh hoạt của thầy trò Hứa-Hành rất lấy làm vui mừng, liền bỏ cả sở-học của mình mà theo.

Một hôm, Trần-Tương gặp Mạnh-tử, thuật lại câu nói của Hứa-Hành cho Mạnh-tử nghe :

— Hứa-Hành bảo rằng vua nước Đàng quả là vua giỏi, tuy vậy ông ta chưa được nghe đạo thánh-nhân. Người hiền cũng dân cùng cả ruộng, mà thành thế tốt, tự nấu lấy hai bữa ăn mà thiên hạ được sửa trị. Nay vua Đàng có của khe vừa thóc chưa chấu, thế là làm hại sức dân để cung-đưỡng thân mình cho sướng, sao gọi được là người hiền ?

Mạnh-tử nghe Trần-Tương nói thế, liền hỏi :

— Vậy thì Hứa-tử chắc tự cấy lấy thóc lúa mới có ăn phải không ?

Trần-Tương đáp :

— Thưa chính thế đấy !

— Hứa-tử chắc tự dệt lấy vải mới có mặc phải không ?

— Thưa không, Hứa-tử mặc áo vải thô.

— Hứa-tử có đội mũ không ?



- Có.
- Mũ gì ?
- Thưa vải trắng.
- Tự dệt lấy ư ?
- Không, đem thóc đánh đời.
- Sao Hứa-tử chẳng tự dệt lấy vải mà mặc có được không ?
- Vì sợ mất ngày giờ của việc cấy-cấy.
- Thế Hứa-tử cũng dùng nồi niêu nấu ăn, dùng sắt để cày bừa phải không ?
- Vâng.
- Những món đồ cần dùng ấy, Hứa-tử tự làm ra ư ?
- Không, cũng đem thóc đời.
- Ồ ! đem thóc đánh đời lấy cày bừa nồi niêu không phải làm hại cho nghề rèn nghề nện ; người làm mấy nghề ấy cũng đem đồ vật họ chế tạo ra đánh đời lấy thóc lúa, há phải làm hại cho nông-phu ư ? Vả lại Hứa-tử sao chẳng làm luôn cả nghề rèn nghề nện, để mỗi khi cần đến món gì đều có thể lấy ngay trong nhà ra mà dùng, thế có tiện lợi không ? Việc gì phải rộn ràng trao đổi với trăm nghề khác ? Hứa-tử không sợ phiền-nhiều cho mình à ?

Trần-Tương đáp :

- Nhà làm ruộng có thể nào vừa cấy cấy vừa kiêm cả công việc trăm nghề khác.

Mạnh-tử bẻ lại :

— Thế thì người có trách-nhiệm cai-trị thiên-hạ, có thể nào vừa lo việc chính-trị vừa đi cấy được ư ? Nhà người nều biết ở đời có việc làm của người lớn, có việc làm của người nhỏ. Nếu một thân ta phải gồm đủ trăm nghề, nhất nhất đồ dùng tự làm ra mới dùng. thế thì cả thiên-hạ chết đói mất, còn gì ! Cho nên mỗi người phải lo một việc : hoặc là lao tâm, hoặc là lao lực. Kẻ lao tâm thì phải lo việc nước thay người ta, kẻ lao-lực thì để người ta lo việc nước thay mình. Kẻ có người ta lo việc nước thay mình, thì phải nộp sưu-thuế cho người ta làm việc ích chung, còn kẻ lo việc nước thay người ta thì phải phè người ta cung cấp lương-bổng mà sống, đó là cái nghĩa chung cả thiên-hạ vậy.

然則治天下獨可耕且爲與，  
 有大人之事，有小人之事，且  
 一人之身而百工之所爲備，  
 如必自爲而後用之，是平天  
 下而路也；故曰：或勞心，或勞  
 力，勞心者治人，勞力者治於  
 人；治於人者食人，治人者食  
 於人，天下之通義也。

Nhiên tắc tri thiên hạ độc khả canh thả vi dư ?  
 Hữu đại nhân chi sự, hữu tiểu nhân chi sự.  
 Thả nhất nhân chi thân nhi bách công chi sở vi

bị, như tất tỵ vì nhi hậu dụng chi, thị suất thiêu hạ nhi lộ dã. Cổ viết hoặc lao tâm, hoặc lao lực, lao tâm giả trị nhân, lao lực giả trị ư nhân. Trị ư nhân giả tỵ nhân, trị nhân giả tỵ ư nhân (thiên hạ chi thông nghĩa dã)

Mạnh-tử

(Thiên Hứa-hành sách Mạnh tử)

## II - Đức - Hạnh

### 13 người học trò Không-tử xin về phụng dưỡng cha mẹ

Không-tử đi sang nước Tề.

Giữa đường nghe tiếng người khóc rất bi-ai, Không-tử bảo những người đi theo rằng :

— Ta nghe tiếng khóc này, đau thương thật là đau thương, nhưng không phải là dạng đau thương có tang-lóc gì đâu.

Ngài giục xe đi mau, được mấy bước, trông thấy một người lạ, ôm cái hềm, đeo sợi giây, vừa đi vừa khóc thảm thiết.

Không-tử xuống xe, chạy theo và hỏi :

— Nhà-người là ai ?

— Tôi là Khâu-ngô-tử.

— Đây không phải là chỗ có đám tang ma, sao nhà người khóc nghe thảm thiết quá vậy ?

Khâu-ngô-tử nói :

— Tôi có ba việc làm lỗi, mãi sau mới tự biết thì ăn năn không kịp nữa.

Khổng-tử hỏi :

— Ba điều lầm lỗi ấy thế nào? Nhà người kể cho ta nghe, chớ nên dấu-diếm.

Khâu-ngô-tử đáp :

— Lúc trẻ tuổi ta ham học, đi khắp thiên-hạ tìm thầy mà học, đến khi trở về, cha mẹ ta đều qua đời cả rồi, ấy là một điều lỗi. Lớn lên, ta thờ vua Tề, chẳng may gặp vua xa-xỉ kiêu căng, không biết dùng hiền-sĩ, cái tiết-tháo làm tội của ta vì thế mà chẳng được toại nguyện, lỗi ấy là hai. Bình-sinh ta giao-du rất nhiều, mà nay họ đều xa lánh tuyệt-giao với ta; đó là ba điều lỗi vậy. Thương ôi! cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không đợi; đi thẳng mà không trở lại, ấy là ngày tháng, đã qua thì không được thấy nữa.

Ấy là cha mẹ. 夫 樹 欲 靜 而 風 不 停, 子 欲 養 而 親 不 待, 往 而 不 來 者 年 也, 不 可 再 見 者 親 也.

(Phù, thụ giục tĩnh nhi phong bất đình, tử giục dưỡng nhi thân bất đãi; vãng nhi bất lai giả niên dã, bất khả tái kiến giả thân dã). Thôi, ta xin từ-giã cõi đời từ nay.

Nói đoạn, nhảy xuống sông mà chết.

Khổng-tử bảo học-trò :

— Các người ghi nhớ lấy, câu chuyện đã răn mình đó.

Sau chuyện này, đệ-tử xin từ giã về nhà nuôi cha mẹ, cả thầy mười ba người.

*Khổng tử gia-ngữ*

Mặc-tử ví dụ nhà kia  
một người cày mà 3 người ăn

Muôn việc ở đời, không có gì quý-báu hơn  
nghĩa.

Nay bảo người ta :

— Ta cho giày với mũ mà chặt tay chân anh  
đi, anh có chịu không?

Hắn là người ấy không chịu. Vì sao? Vì giày  
mũ không quý bằng chân tay.

Lại bảo :

— Ta cho anh cả thiên-hạ mà giết chết anh  
đi, anh có chịu không?

Hắn là người ấy cũng không chịu. Vì sao?  
Vì thiên-hạ không quý bằng bản mình vậy.

Người ta tranh một lời nói mà chém giết lẫn  
nhau ấy là quý nghĩa hơn thân, cho nên ta bảo  
rằng muôn việc chỉ có nghĩa là quý nhất.

Mặc-tử ở nước Lỗ đi sang nước Tề, giữa  
đường gặp người bạn cũ bảo rằng :

— Thiên-hạ ngày nay chẳng ai muốn làm việc  
nghĩa, chỉ có một mình ông tu rước lấy vất vả  
khổ sở vào thân, chăm chăm việc nghĩa làm gì  
không biết? Chi bằng ông hãy thôi đi.

Mặc-tử nói :

ránh, vậy dám xin hỏi thầy chỉ bảo che biết đệ-tử lằm lỏi ở chỗ nào?

Lão-tử nói:

— Mi trung-trung tráo tráo, trước má chẳng coi a' ra gì, kiêu căng vênh vác, khiến cho người ta thấy mà sợ và muốn xa lánh mình, vậy thì mi ở đời với ai? Phải biết con người thật là trong sạch, không tự phụ mình là trong sạch, lại còn tưởng như mình hãy còn vương vấn như bọn thế-nào ấy. Con người có đức hạnh đầy đủ, cũng không tự cho mình là đầy đủ bao giờ, trái lại nghĩ như mình hãy còn thiếu sót lắm vậy.

(而 雕 雕 其 肝, 而 誰 與 居? 大 白 若 辱, 盛 德 若 不 足. Nhi tuy tuy hu hu, nhi thùy giữ cư? Đại bạch nhược nhược, thịnh đức nhược bất túc).

Dương-tử-cư đòi hẳn sắc mặt và thua:

— Đệ-tử xin cung kính nghe lời dạy bảo.

Hồi Dương-tử-cư mới đến nhà trọ, khách trong nhà trọ trông thấy, đứng dậy coac đom, chính người chủ phải dọn giường trái chiều trong khi vợ cha hân hạnh đem khăn và lược ra. Những khách ngồi chơi từ trước, trông thấy Dương-tử-cư đến, ra hiệu bảo nhau tránh đường bước. Người nấu cơm trông thấy cũng không dám đứng bên bếp.

Sau khi Dương-tử-cư nghe lời Lão-tử dạy bảo trở về, mọi người ở nhà trọ đối với ông ta đều có vẻ thân cận, rồi ai muốn ngồi đâu thì ngồi tự nhiên, không kiêng nể như trước nữa.

Trang-tử

(thiên Ngụ-ngôn)

## Con chó ý mình làm vua mà kiêu căng ở đời

Xưa vua Thành-vương nhà Chu định phong Chu-công làm vua chư hầu, nhưng Chu-công từ chối.

Thành-vương bèn phong người con Chu-công là Bá-Cầm ở nước Lỗ.

Lúc Bá-Cầm từ-giã xin đi, Chu-công khuyên nhủ:

— « Ừ, con đi ! Ta khuyên con chó có cậy mình làm vua nước Lỗ mà kiêu căng với hiền sĩ trên đời nghe !

« Ta đây là con vua Văn, em vua Võ, chú ruột vua bây giờ, lại ở ngôi làm tướng giúp đỡ thiên tử. ta đối với thiên hạ không phải nhỏ bé vậy. Thế mà ta thường có một khi gọi đầu phải ba lần vẫn toét lên, một bữa ăn phải ba lần nhả miếng cơm, để ra tiếp khách : đều thế cũng còn lo sợ mình mất lòng kẻ sĩ tro 8 thiên-hạ đấy.

« Ta nghe : đức bành to tát mà giữ mình lấy cung thì được vẻ vang ; đất đai rộng lớn mà giữ mình lấy kiệm thì được yên ổn ; lộc vi cao sang mà giữ mình lấy thấp thì được quý chuộng ; dân đông quân mạnh mà giữ mình



lấy sợ thì được hơn người; thông minh tài giỏi mà giữ mình như ngu thì được ích thêm, nghe rộng nhớ nhiều mà giữ mình như kém thì được biết rộng, sáu điều giữ mình ấy là đức khiêm nhường vậy. 吾聞德行廣大而守以恭者榮, 土地博裕而守以儉者安, 祿位尊盛而守以卑者貴, 人眾兵強而守以畏者勝, 聰明睿智而守以愚者益, 博聞強記而守以淺者廣, 此六守者皆謙德也. Ng6

văn đức học quảng đại nhi thủ dĩ cung giả vinh, thổ địa bác dụ nhi thủ dĩ kiệm giả an, lộc vị tôn thịnh nhi thủ dĩ ti giả quý, nhân chúng binh cường nhi thủ dĩ úy giả thắng. thông minh duệ trí nhi thủ dĩ ngu giả ích, bác văn đa ký, nhi thủ dĩ thiên giả quảng; thủ lục thủ giả giai khiêm đức dã)

« Tôn quý làm thiên-tử, giàu có khắp bốn bề mà không biết khiêm nhường thì thân mình bại vong trước hơn thiên hạ, xem như Kiệt Trụ đấy thì biết, há không nên giữ mình cẩn thận ư?

Chu công

(theo sách Thuyết-uyên)

## Bài học cho những kẻ làm quan

Một ông lão ở đất Hồ-khâu bảo Tôn-thúc Ngao lúc bấy giờ đang làm tướng-quốc nước Sở :

— Người ta có ba điều gây oán, nhà-người có biết không ?

Tôn-thúc Ngao hỏi :

— Là những điều gì ?

Ông lão Hồ-khâu nói :

— Tước vị ao thì người gheo ; quan chức to thì vua ghét ; bổng lộc nhiều thì sự oán đều thân.

Tôn-thúc Ngao nói :

— Tước-vị ta càng cao thì ta càng phải tự hạ ; quan chức ta càng lớn, lòng ta càng lấy làm nhỏ ; bổng lộc ta càng nhiều, ta đem ra giúp đỡ người càng rộng 吾爵益高, 吾志益下, 吾官益大, 吾心益小, 吾禄益厚, 吾施益博. Ngô tước ích cao, ngô chí ích hạ ; ngô quan ích đại, ngô tâm ích tiểu ; ngô lộc ích hậu, ngô thi ích bác).

Ta giữ mình như thế, cho khỏi mang lấy ba điều oán kia, có được chăng ?

Đến sau, Tôn-thúc Ngao mắc bệnh sắp chết  
cần dặn người con :

— Bà vua nhiều lần định phong đất cho ta  
nhưng ta từ chối. Nay vì ta chết, bề nào vua  
cũng phong cho mày. Vậy mày chớ có nhận  
lấy đất tốt. Giữa khoảng nước Sở nước Việt có  
khu đất Tâm-khâu, hoa màu không ra gì mà  
cái tên nghe cũng xấu, đến nỗi người Sở người  
Việt cùng phải cần cúng quỷ thần trừ yểm  
vậy chỉ có đất ấy mới giữ được lâu dài.

Tôn-thúc Ngao qua đời, Sở-vương nhớ công  
lao, bèn lựa đất tốt để phong cho người con.  
Nhưng người con không dám nhận, chỉ xin đất  
Tâm-khâu; nhờ nó không phải đất tốt, chẳng  
ai tranh dành, cho nên đến bây giờ vẫn còn  
được hưởng.

*Liệt-lử*

(*Thiên Thuyết phù*)

Đừng thấy mình thắng  
mà vội tự kiêu tự phụ

Triệu Tương-tử sai Tân-trĩ Mục-tử đem binh đi đánh nước Địch.

Mục-tử lấy được hai thành, liền sai người về báo tin. Khi ấy Triệu Tương-tử đang ăn, nghe tin bỗng hiện ra sắc mặt lo buồn, không vui. Kẻ tả hữu thấy thế lấy làm lạ, hỏi :

— Một buổi mà hạ được hai thành, ai nấy đều mừng là phải. Thế mà nhà vua có vẻ lo, là nhĩa thế nào ?

Tương-tử đáp :

— Ôi ! nước sông Giang Hà lên to, không quá ba hôm lại rút ; mưa to gió lớn không trọn một buổi đã yên ; mặt trời đứng bóng cũng chỉ chốc lát. Nay đức hạnh họ Triệu ta, tích-lũy mà không thi-thố cho ai, bỗng dưng một buổi mà hạ được hai thành người ta như thế này, e cơ suy vong sẽ kịp đến mình ta đây chăng ?

Khổng-tử nghe chuyện và nói :

— Họ Triệu tất thịnh vượng cho mà xem !

Biết lỗi, khiến nên được thịnh vượng, điều mừng làm cho phải suy vong. Sự thắng không

phải khó khăn, làm sao giữ được sự thắng mới là khó. Ông vua hiền biết cách giữ lấy sự thắng cho nên có phúc lành truyền đến đời sau. Nước Tề, nước Sở, nước Ngô, nước Việt, từng thắng người ta, nhưng rốt cuộc đều rước lấy suy vong, chỉ vì không biết cách giữ lấy sự thắng vậy 夫憂者所以昌也, 喜者所以亾也, 勝非其難者也, 持之其難者也. 賢主以此持勝, 故其福及後也, 齊楚吳越皆常勝矣, 然卒取亡焉, 不達乎持勝也. *Phù tru giả sở dĩ vi xuong dã, hỷ giả sở dĩ vi vong dã; thắng phi kỳ nan giả dã, thì chi kỳ nan giả dã. Hiền chủ dĩ thủ thì thắng, cố kỳ phúc cập hậu thế; Tề, Sở, Ngô, Việt, giai thường thắng hĩ, nhiên tất thủ vong yên, bất đạt hồ thì thắng dã*

Liệt-tử

(Thiên Thuyết phú)

## Lão-tử mắng Dương-Chu về thói vênh mặt khinh người

Dương-tử-cư (tức Dương-Chu) sắp xuống miền nam đến đất Bái, thì vừa nghe tin Lão-tử đi lên phía tây, định tới nước Tần. Dương-tử-cư bèn ước hẹn với Lão-tử đến ngoài đất Bái thì thấy trò gặp nhau.

Khi tới nước Lương, Dương-tử-cư bắt gặp Lão-tử, hai người cùng đi.

Giữa đường, Lão-tử ngẩng mặt lên trời, thở dài rồi nói :

— Bao lâu ta vẫn tưởng mi là con người có thể dạy dỗ được, nhưng giờ ta mới thấy mi không thể dạy được đa !

Dương-tử-cư nghe thấy trách như thế, giữa đường làm thinh, chẳng dám nói gì.

Tối đến nhà trọ, Dương-tử-cư sai đem than rước, ống súc, khăn mặt và lược chải đầu cho Lão-tử rửa ráy xong xă, bấy giờ mới tháo giày để ngoài cửa, quỳ gối rón rén bò đến trước mặt Lão-tử và nói :

— Lúc nãy, đệ-tử nghĩ muốn hỏi thầy, nhưng thấy lúc đi đường, thầy không được rảnh, thành ra không dám mạo muội. Bây giờ thầy được

— Ví dụ nay có một nhà để ra chẵn chực  
 đũa cơm, chỉ có một đũa chịu xuất lực cày bừa  
 còn chia đũa kia chỉ ngồi chơi ăn sẵn. Như  
 thế thì đũa cày kia không thể không gia sức  
 làm việc nhiều hơn, gấp hơn. Tại sao thế? Tại  
 trong nhà miệng ăn nhiều mà tay cày ít vậy. Nay  
 thiên-hạ chẳng ai làm nghĩa, thì nhà người  
 càng nên khuyến-kh'ca ta hêm mới phải, có  
 sao lại bảo thôi đi? 今有人於此, 有  
 子十人, 一人耕而九人虜, 則  
 耕者不可以不益急矣. 故,  
 則食者衆而耕者寡也. 今天  
 下莫爲義, 則子加勸我者也,  
 何故止我. Kim hữu nhân ư thử, hữu  
 tử thập nhân, nhất nhân canh nhi cửu nhân  
 xử, tắc canh giả bất khả dĩ bất ích cấp hĩ.  
 Hà cổ. Tắc thực giả chúng nhi canh giả quả  
 dã. Kim thiên hạ mạc vi nghĩa, tắc tử gia  
 khuyến ngã giả dã, hà có chỉ ngã)

Mặc-tử

(Thiên Quý nghĩa)

## Lấy đũa báo oán mới là quân tử

Tổng-Tạ, quan đại-phu nước Lương, có lúc làm huyện-lệnh ở biên-giới, giáp đất nước Sở.

Bên này người Lương, bên kia người Sở đều làm nghề trồng dưa.

Người Lương ra sức chăm chỉ bón tưới luôn cho nên dưa tốt. Người Sở thì lười, không mấy khi chịu tưới, thành ra dưa xấu.

Qua lịnh hèn Sở thấy dưa bên Lương tốt, giận người bán-hạt trồng dưa ăn không ngon.

Người Sở đem lòng ghen ghét người Lương giỏi hơn mình, bèn thừa đêm khuya, lén qua ruộng dưa người Lương mà cào phá, làm cho nhiều cây đã chết khô.

Thấy thế, người Lương đến trình quan bán-hạt, rồi cũng muốn sang phá ruộng dưa người Sở để báo thù.

Tổng-Tạ nói:

—Ồ! dân ta chó cò làm thế, gây thù gây oán là cái đạo sinh ra tai họa đấy. Người ta làm điều ác, mình cũng bắt chước làm theo, sao thiên lệch bỏnben quá vậy? Giờ ta bảo các người: từ nay mỗi đêm cắt người sang bên



tươi hộ ruộng dưa người Sở mà đừng để cho họ biết.

Người Lương vâng lời, mỗi đêm sang tưới trộm dưa cho người Sở.

Sáng dậy người Sở ra thăm ruộng dưa, đã thấy dưa mình được tưới tử ế rồi. Dưa càng ngày càng tốt, người Sở lấy làm lạ, để ý dò xét, mới rõ sự-ình.

Quan lệnh bên Sở nghe chuyện cả mừng, tâu lên Sở-vương.

Sở-vương có ý tự thẹn, biết là người Lương không thêm trả thù lại còn ngầm giúp dân mình, liền sai sứ đem lễ hậu đến tạ lỗi và xin kết giao với Lương-vương.

Hai nước Lương Sở giao hảo nhờ ở Tống-Tự. Kinh Thi nói: «Bời sự thua ra có công, nhân điều họa thành ra phúc» 轉敗而為功, 因禍而為福 *chuyển bại nhi vi công, nhân họa nhi vi phúc*). Lão-tử nói: « Báo oán bằng đức » (報惡以德 báo oán dĩ đức) là thế.

Người ta đã bắt thẹn, mình tạ họ nên báo chước ư ?

(Theo sách Tân-tự)

Kẻ có công mà bị nghi,  
Người có tội lại được thưởng

Nhạc-Dương làm tướng nước Ngụy, pàụng  
mạng đem binh đánh đất Trung-sơn.

Chính người con Nhạc-Dương đang làm quan  
ở Trung-sơn

Ông vua Trung-sơn tức mình, giết quách  
người con Nhạc-Dương mà nấu xáo, sai người  
đem tặng Nhạc-Dương và nói rõ cho biết rằng:  
thịt con nhà người đấy.

Nhạc-Dương điếm-nh lên ngồi trong trường mà  
ăn hết một bát.

Rồi tui hạ thành Trung-sơn.

Ngụy Văn-hầu nghe chuyện ấy, bảo Đỗ-sư Tán  
rằng:

— Nhạc-Dương vì có tội trung với ta mà đến  
sổi ăn cả thịt con.

Đỗ-sư Tán thưa:

— Đến con ruột mình mà còn ăn danh-đoạn  
thì thì, a mà tha không ăi?

Sau khi Nhạc-Dương hạ xong đất Trung-  
sơn, vua Ngụy thưởng công rất hậu nhưng  
trong lòng dâm nghi, không muốn dùng nữa.

Mạnh-tôn đi săn được một con hươu non, sai Tân-tây-ba đem về nhà.

Con hươu mẹ chạy theo kêu gào, Tân-tây-ba động lòng không nỡ, liền thả hươu con ra.

Chốc nữa về nhà, Mạnh-tôn hỏi con hươu đã bắt được khi nãy ở đâu, Tân-tây-ba thú-thật :

— Tôi thấy mẹ nó gào con mà không nỡ, nên đã trả lại cho mẹ nó rồi.

Mạnh-tôn nổi giận, liền đuổi Tân-tây-ba đi. Nhưng ba tháng sau lại gọi trở về cho làm sự-phó con mình.

Tên lính hầu xe lấy làm lạ, hỏi :

— Lúc trước ngài đã toan bắt tội hắn, nay lại với hắn về làm sự-phó con ngài, là nghĩa làm sao ?

Mạnh-tôn đáp :

— Ta nghĩ nó không nỡ lòng với một con hươu, thì có lẽ đâu lại nỡ lòng với con ta ư ?

Xem như thế thì tài khéo mà gan ngoan không bằng vụng về mà thành thực (巧詐不如拙誠) xảo trá bắt như chuyêt thành Nhạc Dương có công mà bị ngờ vực, Tân-tây-ba có tội lại được tin dùng hơn xưa.

Hàn-phi-tử

(Thiên Thuyết-lâm-thượng)

## Có lúc con không theo mệnh cha mới là hiếu

Vào ở có hiếu, ra ở có lễ, ấy là nết-na nhỏ nhất của con người ta.

Trên thuận thảo, dưới thành thực, ấy là nết-na bực giữa.

Theo đạo chứ không theo vua, theo nghĩa chứ không theo cha, ấy là tính hạnh lớn nhất ( 從道不從君, 從義不從父, 人之大行也. Tông đạo bất tòng quân, tòng nghĩa bất tòng phụ, nhân chi đại hạnh dã)

Người con hiếu-sử dĩ không theo mệnh cha có ba điều :

Theo mệnh thì cha mẹ nguy, không theo mệnh thì cha mẹ yên, vậy thì hiếu-sử không theo mệnh mới là thiện.

Theo mệnh thì cha mẹ nhục, không theo mệnh thì cha mẹ vinh, vậy thì hiếu-sử không theo mệnh mới là nghĩa.

Theo mệnh thì là cầm thú, không theo mệnh thì được thêm vẻ tốt lành, vậy thì hiếu-sử không theo mệnh mới là kính.

Cho nên, gặp chuyện đáng theo mà không theo không phải đạo con; chưa đến lúc nên theo mà theo, ấy là bất-thiện; đạo con làm sao phải biết

cân nhắc cái nghĩa nên theo với không nên theo cho sáng suốt, rồi đem hết lòng cung kính trung tín, đoan chính, mà làm cần-thận, thế thì thật là đại-hiếu vậy.

Có lần, vua Ai-công nước Lỗ hỏi Không-tử :

— Con theo mệnh cha là hiếu, tôi theo mệnh vua là trung; có phải thế không ?

Nhà vua hỏi đi hỏi lại ba lần, Không-tử làm hình không đáp.

Ra ngoài, Không-tử kể chuyện lại cho Tử-cống nghe :

— Vừa mới rồi, vua hỏi ta thế này: « Con theo mệnh cha là hiếu, tôi theo mệnh vua là trung, có phải thế không ? ». Ngài nhắc lại câu hỏi ấy ba lần, ta lảng-lặng không đáp, vậy Tử (tên của Tử-cống) nghĩ thế nào ?

Tử-cống thưa:

— Thì con theo mệnh cha là hiếu, tôi theo mệnh vua là trung, thấy có trả lời vua tất phải nói thế, chứ sao!

Không-tử nói :

— Ô ! trẻ con thay Tử này ! Chuyện thế mà không biết ! Xưa, một nước muốn cỗ xe (nước của thiên tử) có bốn người bầy tôi biết can ngăn thì bờ cõi không bị cấu xé; nước nghim cỗ xe (chư hầu) có ba người bầy tôi biết can ngăn thì xã tắc không phải nguy vong; nhà trăm cỗ xe (nhà các công khanh, đại phu) có hai người bầy tôi biết can ngăn thì tôn miếu không bị hủy phá. Cha có con biết can ngăn thì không làm chuyện gì vô lễ; kẻ sĩ có người bạn biết can

ngăn; thì khỏi làm những việc bất nghĩa (父有爭子, 不爲無禮士有爭友, 不爲不義. phụ hữu tránh tử, bất vi vô lễ. sĩ hữu tránh hữu, bất vi bất nghĩa) Bởi vậy không phải hề con theo mệnh cha là hiếu, tôi theo mệnh vua là trung, cần xét kỹ chỗ theo ra thế nào mới bảo là hiếu, là trung được.

Tuân-lữ

(Thiên Tử-đạo)

## Ta ở giữa con ngan bị giết thịt và cây cồ-thụ trong rừng

Trang-tử đi chơi trong núi, thấy một cây to lớn, nhánh lá tốt rườm rà, người thợ đốn cây đứng bên nhìn chứ không ra tay chặt.

Lấy làm quái lạ, Trang-tử hỏi :

— Tại sao anh không chặt cây này ?

Người thợ đáp :

— Tôi xem nó không dùng làm gì được, cho nên không chặt.

Trang-tử bảo học-trò :

— Cây ấy nhờ chỗ vô dụng mà được tận hưởng thọ mệnh của trời phú cho.

Rồi ở trong núi đi ra, Trang-tử đến chơi nhà một người bạn cũ.

Người bạn vui mừng, sai người nhà giết thịt ngan, làm cơm hết đãi.

Thằng nhỏ hỏi chủ nhà :

— Nhà ta có hai con ngan, một con biết kêu một con không biết kêu, vậy ông bảo làm thịt con nào ?

Chủ-nhân bảo :

— Làm thịt con không biết kêu đó !

Qua ngày mai, các môn-độ hỏi Trang-tử :

— Ti ưa thấy, cái cây ở trong núi hôm qua, nhờ nó vô dụng mà được Đáo-toàn kiếp sống của trời phú cho; đến nay, con ngan ở nhà ông bạn của phu-tử lại vì vô dụng mà bị giết thịt. Xin hỏi phu-tử muốn tự mình ở vào địa vị hữu-dụng hay vô-dụng?

Trang-tử cười và nói:

— « Ta sẽ ở vào khoảng giữa hữu-dụng và vô dụng. Ở vào khoảng giữa hữu-dụng và vô dụng hình như gần với cái đạo tránh khỏi tai vạ ở đời, nhưng chẳng được như một người có đạo đức biết ăn náu sạch mình, vì thế mà vẫn chẳng khỏi việc đời hệ lụy.

« Trái lại, một người hoài bão đạo đức để ở đời thì không thể; không phải bận lòng đến chỗ hữu dụng hay vô dụng gì cả. Đã không có vinh dự tức thì không có tai vạ hủy nhục đến mình. Hoặc có lúc như con rồng xuất hiện, hoặc có lúc như con rắn nép mình, đều là tùy thời biến hóa, không chịu thiên lệch chuyển vì một sự vật nào. Khi có khi dẫu, cũng lấy đạo trung-hòa làm mực thước. Để tâm vào trước khi chưa có muôn vật, mình làm chưa tề sai khiến vật thì có, không để cho vật ràng buộc bận bịu mình. Như thế thì làm sao vật làm hệ lụy mình cho được? Ấy là phép xử thế của Thần-Nông Hoàng-Đế thuở xưa vậy.

« Đến như cái tình-lý của muôn vật, sự biến chuyển của loài người thì không phải thế: có hội hiệp tức có phân ly, có thành-công tức có hủy phá, thanh liêm tất bị tổn thương, cao quý phải



có nghiêng đổ, có sự làm ra tất có hư hỏng, người hiền tâm chí cao thượng, thiên hạ ganh ghét, thế nào cũng bị kẻ vạch mưu hại; người thường trí thức nông nổi thì bị những kẻ gian ngoan lừa dối; như thế phòng tránh thoát việc đời hệ lụy được ư? Việc đời đáng than thở thay! Đệ tử ta nhớ lấy nghe; ở đời muốn khỏi vất lụy vào thân, chỉ có cách quay về đạo đức mà thôi. (若夫萬物之情, 人倫之傳則不然, 合則離, 成則敗, 廉則挫, 尊則議, 有爲則虧, 賢則謀, 不肖則欺, 胡可得而必乎哉. 悲夫, 弟子志之, 其唯道德鄉之乎. *Nhược phù vạn vật chi tình, nhân luân chi truyền tắc bất nhiên. Hợp tắc ly, thành tắc bại, liêm tắc tả, tôn tắc nghị; hữu vi tắc khuy, hiền tắc mưu, bất tiếu tắc khi, hồ khả đảo nhi tất hồ tai. Bi phù! đệ tử chi chí: kỳ duy đạo đức chi hương hồ).*

Trang-tử

(Thiên Sơn-mộc)

## Một người diện-mạo cực xấu mà ai cũng mê

Vua A-công nước Lỗ hỏi Khổng-tử :

— « Nước Vệ có một người mặt mũi xấu xí như quỷ, tên là Ai-dài Đà (哀駘它. Đà là tên tục, còn Ai-dài nghĩa là xấu xí gớm nhieć) : đàn ông con trai đều chơi với hắn, đều sinh lòng triu mến, không muốn về nhà mình nữa ; con gái trông thấy mặt hắn một lần, liền đem lòng yêu thương, về nói với cha mẹ rằng thà làm hầu thiếp Ai-dài Đà còn hơn được làm vợ cả người khác, không biết là mấy chục cô tình-nguyện lạ lùng như thế.

« Thuở nay chẳng thấy bản xứng lên sự gì mới, chỉ là phụ họa người ta thế thôi ; hắn đã không có quyền-bành gì cứu vớt được ai, lại cũng chẳng có tiền của gì để bao bọc giúp đỡ thiên hạ, chỉ có bộ mặt xấu như con ma, khiến cho thiên-hạ trông thấy mà sợ mất vía. Chính bản không hề cảm dỗ lôi kéo ai, danh-vọng không ra khỏi bờ cõi nước mình, thế mà đàn ông đàn bà đâu đâu cũng muốn đến làm thân, bản tất có chỗ gì khác lạ thiên hạ, cho nên mới được thiên hạ mến phục đến thế.

« Ta có dịp với hắn đến ra mắt, quả thật là người mặt mày xấu-xí, ai thấy cũng phát sợ. Nhưng hắn cùng ta ở chung, chưa đầy một tháng, ta nhận thấy hắn có chỗ hơn người. Rồi chưa được một năm, ta đã sẵn lòng tin dùng hắn. Lúc bấy giờ nước Lỗ ta đang thiếu một tay tướng-quốc giỏi, ta liền đem quyền chính quốc-gia phú thác cho hắn. Hình như hắn không màng, không thiết gì chức vị ấy, cho nên chẳng ra vẻ chịu nhận mà cũng chẳng có ý chối từ, ta thấy thế tự lấy làm hồ thẹn, nhưng cũng giao phó việc nước cho hắn. Chưa được bao lâu, hắn bỏ đi mất, ta lấy làm tưởng nhớ rầu buồn, nghĩ như mình đánh mất một vật gì quý báu vô hạn; nghĩ như trừ hắn ra, trong nước không còn người nào đáng vui sống ở đời với mình vậy. Ta xin hỏi phu-tử: người ấy là người thế nào? »

Khổng-tử thưa :

— Có một lần tôi đi qua nước Sở, được xem một đàn heo mới đẻ, xúm lại rúc vú con heo mẹ đã chết từ hồi nào. Một lát mới biết mẹ đã chết, sợ chạy tứ tán. Đấy chẳng qua vì chúng nó thấy hai mắt của mẹ dờ ra, không mở nhìn con một cách tinh anh âu yếm như mọi khi, đến thân thể hình trạng cũng khác trước, cho nên sợ chạy. Ta xem thế thì biết lũ heo con yêu mẹ nó, không phải yêu hình-thể của mẹ, mà thật là yêu cái tinh thần làm chủ-tề hình-thể đó vậy.

Ví dụ : một người tử-rên, khi đem tống táng, không dùng vải phủ trên quan tài ; không phạm tội chặt chân không thích mang giày, ấy đều vì lẽ đã mất căn-bản. Phi-tân của ông vua, không cắt móng tay, không đeo hoa tai là cốt để vẻ đẹp thiên-nhiên, không cần trang sức) ; một kẻ làm việc quan xin nghỉ cưới vợ, được phép ở ngoài nghỉ ngơi, trong lúc đó quan trên không được sai khiến làm công việc gì (là cốt để hình-thể nó được thanh thoi tự chủ). Hai việc kể trên, chúng tỏ ra bình thể hoàn toàn còn được quý chuộng đến thế huống chi một người đạo đức hoàn toàn, há k l ông nên quý chuộng ư ?

Nay Ai-dài Đà chưa mở miệng nói gì đã được người ta tín nhiệm, chưa làm nên công nghiệp cho ai nhờ đã được người ta quy phục, đến nỗi người ta đem quốc-chính đặt vào tay mà chỉ sợ không chịu nhận cho thôi. Người ấy tất là người có tài trọn vẹn mà đức không lộ ra bên ngoài vậy.

Ai-công hỏi :

— Thế nào gọi là có tài trọn vẹn ?

Không-tử đáp :

— Phạm những sự chết sống, mất còn, sang hèn, nghèo giàu, quân-tử, tiểu nhân, khen chê, đói khát, nóng lạnh v.v. đều là lẽ biến hóa của vạn sự vạn vật, cuộc lưu hành của mệnh trời, đêm ngày năm tháng tuần hoàn như thế mãi, không bao giờ ngừng ; con người thông minh đến đâu cũng không suy-trắc được nó khởi thủy ra thế nào. Vì thế, con người ta chỉ nên thuận

lẽ tự nhiên không cần quan tâm đến những sự ấy, để nói làm rối loạn bản tính, quấy nhiễu tinh thần mình. Cốt cho hòa khí được lưu thông mà không mất tính tình vui vẻ, đêm ngày như thế không giây phút nào gián-đoạn dù đối với sự vật gì cũng giữ vẻ thân-nhiên hòa ái, như mình với sự-vật cùng ở trong mùa xuân. Cái khí-sắc mùa xuân ấm áp tươi tắn lúc nào cũng ở trong tâm mình, làm như trong tâm sinh ra thời-tiết vậy. Ấy thế gọi là tài-đức trọn vẹn.

Ai-công lại hỏi:

— Còn thế nào là đức không lộ ra ngoài?

Không-tử nói:

— Muôn vật không có gì bằng phẳng cho bằng làn nước lặng lẽ. Bởi vậy muốn cho mọi việc bằng phẳng, tất người ta phải lấy nước làm phép tắc, khuôn mẫu. Làn nước lặng lẽ ở dưới thì trong suốt, mặt ngoài không thấy rung rinh gợn sóng một tí nào. Cái đức là đạo thái-hòa đã tu luyện đến nơi đến chốn. Đức không lộ ra ngoài, khác nào làn nước lặng lẽ kia, bề trong sáng suốt, bề ngoài chẳng có mây-máy vết tích gì cho người ta thấy được; tự nhiên muôn vật đều bị đức ấy cảm hóa, khiến phải thân cận vậy.

Hôm khác, Lỗ Ai-công nói với Mãn-tử Khiên, học trò Không-tử:

— Trước kia ta ngỡ làm ông vua cai trị thiên hạ, chỉ phải giữ gìn lễ phép chế-độ, lo lắng sự tử vong của muôn dân, thế là làm tròn chức vụ mình rồi. Đến giờ được nghe câu chuyện ông Không-Khâu nói, ta nghĩ lại chỉ sợ mình không

có đức, rồi khinh-dụng thân mình, làm nguy cho nước chẳng ? Ta với ông Không-Khâu chẳng phải là vua tôi, thật là bạn bè lấy đức kết giao đó thôi.

*Trang-tử*

*(Thiên Đức sung phú)*

Trang-tử cốt lấy chuyện Ai-dài Đà là một người mặt mũi xấu xí, nhưng tài đức trọn vẹn đầy đủ, chứng tỏ ra người ta miễn có đức tốt, tự nhiên được thiên hạ đem lòng cảm phục, không kể gì đến hình thể bề ngoài. Nghĩa là người ta chỉ nên sửa sang bên trong cho hoàn toàn, không cần trang sức bề ngoài vậy. Tốt mã dễ cưỡi mà ngu si gian ác, người ta chẳng coi ra gì đâu.

### III. — Học thuật

#### Một người quái lạ : nghe bằng mắt và trông bằng tai

Qnan Đại-phu nước Trần đi sứ nước Lỗ, nhân đến thăm họ Thúc-tôn.

Thúc-tôn nói :

— Nước Lỗ tôi có thánh-nhân.

— Có phải ngài nói về ông Không-Khâu đó chăng ? Đại-phu nước Trần hỏi :

— Chính phải.

— Nhưng sao biết ông ấy là thánh ?

— Vì tôi thường nghe Nhan-Hồi kể chuyện rằng ông Không Khâu « bỏ tâm mà dùng hình » (廢心而用形), *phế tâm nhi dụng hình*)

— Nước Trần tôi cũng có thánh nhân, ngài không biết à ?

— Thánh nhân nước Trần là ai thế ?

— Thưa, học trò ông Lão-Đam, tên là Gang-thương-tử, học được đạo của ông Lão-Đam truyền cho, có thể « trông thấy bằng tai và nghe bằng mắt » (耳視而目聽, *nhĩ thị nhi mục thính*)

Vua Lỗ nghe chuyện, lấy làm sợ hãi, liền sai quan Thượng-khanh đem lễ rất hậu đi mời đến nước Lỗ cho kỳ được.

Cang-thương-tử nhận lời qua nước Lỗ.

Lỗ-hầu nhưn mình năn nỉ hỏi cách thấy bằng tai, nghe bằng mắt ra thế nào?

Cang-thương-tử nói:

— Người ta đồn thế là sai cả. Sự thật, tôi có thể không dùng tai mắt mà nghe mà thấy, chứ không phải thay đổi được công-dụng tự nhiên của tai mắt đâu.

Lỗ-hầu giật mình:

— Thế thì càng lạ lùng hơn nữa. Xin tiên-sinh dạy cho quả-nhân biết cái đạo ấy thế nào?

Cang-thương-tử đáp:

— Thân-thể tôi hợp nhất với tâm, tâm hợp nhất với khí, khí hợp nhất với thần, thần hợp nhất với hư-vô. Có một vật gì nhỏ nhít, một tiếng gì lẻ-loi phát ra dù nó ở xa tận ngoài tám cõi hoang hay là ở gần ngay trong mi mắt, dính dáng đến tôi, tất là tôi biết, mà không biết đây là tôi. Phạm những sự cảm-giác của thất khiếu tứ chi (1), những sự hiểu biết của tâm-phúc lục-tạng (2), đều là tự nó biết mà thôi.

我 体 合 於 心, 心 合 於 氣, 氣 合  
於 神, 神 合 於 無. 其 有 介 然 之  
有, 唯 然 之 音, 雖 遠 在 八 荒 之

(1) Thất khiếu là 2 mắt, 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi và lỗ miệng.  
Tứ chi là hai chân hai tay

(2) Lục tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận (thận có hai



外, 近 在 肩 睫 之 內, 失 于 我 者,  
我 必 知 之, 乃 不 夫 是 我, 七 竅  
四 肢 之 所 覺 心 腹 六 臟 之 所  
知, 其 自 知 而 已 矣。

*Ngã thê hợp như tâm, tâm hợp ư khí, khí hợp ư thần, thần hợp ư vô; kỳ hữu giới nhiên chi hữu, duy nhiên chi âm, tuy viễn tại bất hoang chi ngoại. cận tại mi tiếp chi nội, lai can ngã giả ngã tất tri chi, nãi bất tri thị ngã. Thất khiếu tứ chi chi sở giác, tâm phúc lục tạng chi sở tri, kỳ ư tri nhi dĩ hĩ) (1)*

Lỗ-hầu nghe cả mừng; hôm khác đem chuyện nói lại với ông Trọng-ni (Khổng tử), ông Trọng-ni mỉm cười mà không đáp.

*Gang-'hương-tử*

(Thiên Trọng-ni trong sách Liệt-'ử)

Đoạn này đã dịch ra Pháp-văn như sau đây có lược một vài câu :

« K'eng-ts'ang-tse répliqua :

« Mon corps est un avec ma sensibilité, ma sensibilité est une avec mon âme, et mon âme est une avec l'esprit universel. Or l'esprit universel est un avec le non-être. Un objet si pé-

« tit soit-il; un son plus lointain que les huit  
« déserts ou produit à l'intérieur de mes paupi-  
« ères, est aisément perçu par moi et je le recon-  
« nais certainement. Mais je ne sais pas si je  
« le perçois par les sens ou par les forces de  
« l'âme. Je le sais de moi-même et rien de  
plus. » (Trang 156, *Histoire de la Philosophie Chi-  
noise* của E. V. Zenker, hai ông G. Lepage và  
Yves le Lay dịch ra Pháp-văn, Payot, Paris)

**Cùng học như nhau, kẻ này  
làm quan, người kia bị họa**

Họ Thi nước Lỗ có hai người con : một người thích việc học, một người thích việc binh.

Người thích việc học đem tài năng đến xin giúp vua Tề. Vua Tề nhận ngay, cho làm sư-páo các vị công-ử.

Người thích việc binh lấy phép trị-binh cầu giúp Sở-vương. Sở-vương vui mừng, cho làm chức quân-chính.

Cả hai cùng hưởng lộc hậu, ở ngôi sang, nhà trở nên giàu, hiển vinh cha mẹ.

Hàng xóm họ Thi là họ Mạnh, có hai người con, cũng làm nghề nghiệp ấy, thế mà nghèo khổ từng bữa; nhân thấy con nhà họ Thi giàu có vẻ vang, trong lòng lấy làm bâm mộ bèn đến cầu họ Thi chỉ-vẽ họ cách tiến thân.

Họ Thi bảo rõ sự thật.

Bấy giờ một người con họ Mạnh tìm đến nước Tần, vào yết Tần-vương, tỏ bày sở-học. Tần-vương nói :

— Các nước chư-hầu hiện nay tranh đua sức mạnh, chỉ cốt có quân-lính với lương-thực mà thôi. Nếu dùng nhân nghĩa cai trị nước ta, ấy là cái đạo làm cho nước ta diệt vong đấy.

Tân-vương nói rồi sai lính cắt mất bộ-phận sinh-dục và đuổi cồ đi.

Còn người cốn thứ hai thì đem binh-pháp đến cầu vua nước Vệ.

Vệ-hầu nghe rồi nói :

— Nước Vệ ta hèn yếu, lại ở lọt vào giữa các nước lớn. Thôi thì nước lớn ta chịu thờ, nước nhỏ ta yên ủi, thế là cái đạo cầu lấy yên thân. Nếu giờ cậy vào binh-quyền, thì sự diệt vong chẳng còn mấy lúc. Có điều ta không dùng nhà-người, mà để nhà-người toàn vẹn đi qua nước khác, thành ra mối lo cho nước Vệ ta không phải nhỏ.

Vệ-hầu sai chặt chân và đưa về nước Lỗ.

Trở về, cha con họ Mạnh kéo nhau đến nhà họ Thi, dấm ngực kêu trời và trách móc đáo đê.

Họ Thi nói :

— Được thời thì nên, thất thời thì hỏng. Hai gã học đạo cũng giống ta, mà công-danh lại khác ta, ấy là thất thời, chứ không phải việc làm sai lầm gì đâu. Vả chẳng ở đời, lý không thường đúng, việc không thường sai ; có cái thuở trước đúng mà nay bỏ đi, có cái ngày nay bỏ đi mà sau này được đúng cũng nên :

ấy sự dùng với không dùng, không nhất định phải trái vậy. Lừa chỗ hở, đúng thời cơ, ứng với công việc, không trệch tí nào, điều đó quan hệ ở trí khôn của mình. Vì bằng trí khôn chẳng đủ thì dù cho học rộng như Không-Khân, tài giỏi như Lã-Thượng, đi đâu mà chẳng khốn cùng được ư?

(凡得時者昌功  
失時者亡失其也非所無無博不  
時吾且先棄定方如窮  
者異天日後是屬孔哉  
亡失天下所或非乎立  
子時理用也投智術  
道者無今之授智術  
無也常或此隙苟  
吾非是棄用抵不  
同行事之與時足焉  
而之無今不應使往而  
功諺常之用事若而)

Phàm đắc thời giả xưng, thất thời giả vong. Tử đạo dư ngô đồng nhi công dư ngô dị, thất thời giả dã, phi hành chi mậu dã. Thả thên hạ lý vô thường thị, sự vô hường phi : tiên nhật sở dụng, kim hoặc khí chi ; kim chi sở khí, hậu hoặc dụng chi ; hư dụng dư bất dụng. vô định hị phi dã. Đâu khích đề thời, ứng sự vô phương, thuộc hồ tri, tri cầu bất túc, sử nhược bác như Không-Khân, thuật như Lã-Thượng, yên vãng nhi bất cùng (a).

Cha con họ Mạnh nghe lấy làm há long, người bản cơn giận và nói :

- Chúng tôi biết rồi, ông không phải nói nữa.

Liệt-tử

(Thiên Thuyết-phà)

## Con kiến và ngựa già có khi làm thầy người ta

Quản-Trọng và Thấp-Bằng cùng theo Tề Hoàn-Công đi đánh nước Cô-trúc. Mùa xuân đi, mùa hạ trở về, lạc mất đường lối. Quản-Trọng nói :

— Có thể dùng trí khôn của con ngựa già làm hướng-dạo.

Rồi thả đàn ngựa già đi trước, quân-sĩ theo sau. Nhờ thế mà tìm ra đường lối.

Một hôm, quân đi trong núi không có nước uống, Thấp-Bằng bảo rằng ; loài kiến mùa đông ở chỗ khô ráo, có ánh mặt trời, mùa hạ thì ở chỗ ẩm thấp mát mẻ, vậy cứ tìm ổ kiến ở đâu thì dưới đấy có nước.

Quân-sĩ theo lời đào đất lên, quả có mạch nước.

Nghĩ xem thánh như Quản-Trọng, khôn như Thấp-Bằng, đến những điều họ không biết, cũng chẳng ngần ngại lấy ngựa già cùng loài kiến làm thầy ; người đời nay không biết lấy lòng ngu của mình mà học trí khôn của thánh nhân, chẳng phải là dại dột lắm sao !

Hàn-phi-tử

(Thiên Thuyết-lâm)

## Vì sao người ta rằng rụng mà lười còn ?

Thường-Xung (1) có bệnh nặng, Lão-tử đến hỏi thăm và nói :

— Xem vẻ tiên-sinh đau yếu lắm rồi, bình nhật-tiên-sinh còn có điều gì chưa dạy bảo học trò, nay có thể nói hết được chăng ?

Thường-Xung nói :

— Người không hỏi, ta cũng loan bảo người. Nay, qua làng cũ thì xuống xe, người có biết không ?

Lão-tử hỏi :

— Qua làng cũ thì xuống xe, có phải ý tiên-sinh bảo đừng có quên cũ chăng ?

— Ừ, phải đấy ! Giờ ta lại bảo người : đi qua cây to thì phải rào bước, là nghĩa thế nào, người có biết chăng ?

— Đi qua cây to thì phải rào bước, có phải ý là kính lão không ?

— Ừ, phải đấy !

---

(1) Một bức hiền-nhân ẩn-sĩ ở đời Xuân-thu, tương truyền Lão-tử vẫn thờ làm thầy

Đoạn, Thường-Xung há miệng ra nhìn Lão-tử và hỏi :

— Lưỡi ta còn không ?

— Thưa còn.

— Răng ta còn không ?

— Thưa rụng hết cả rồi.

— Thế người có hiểu ý là thế nào chăng ?

Lão-tử nói :

— Lưỡi còn chẳng phải tại nó mềm ư ?

Răng rụng chẳng phải tại nó cứng ư ?

Thường-Xung nói :

— Ừ, phải đấy ! Việc thiên-hạ thế là hết, ta không còn điều gì bảo người nữa.

Lão-tử



## Câu chuyện đuổi theo con dê lạc đường

Người hàng xóm Dương-tử (tức Dương-Chu) có con dê sống mất ra ngoài, đã đem người nhà đây tớ đi tìm, lại muốn xin Dương-tử cho đưa ở đi đuổi hộ nữa. Dương-tử nói:

— Ôi chao ! mất có một con dê mà sao người kéo đi đuổi theo đồng thể ?

— Tại đường có nhiều ngã ba ngã tư lắm kia, người hàng xóm đáp.

Lúc trở về Dương-tử hỏi :

— Thế nào, có bắt được dê không ?

— Thưa không, nó đi biến đâu mất rồi.

— Tại sao đến nỗi mất ?

— Thưa, tại đường có nhiều ngách quá, trong ngách này lại còn có ngách khác, tôi chả biết đi ngã nào, đành phải trở về đây.

Dương-tử nghe nói, biến sắc buồn thiu, giờ lâu chẳng nói. suốt ngày chẳng cười. Môn nhân (người theo học đạo) lấy làm lạ, cùng hỏi :

— Dê là con vật hèn mọn, lại chẳng phải là của thầy mất, thế mà thầy rầu buồn đến nỗi không cười, không nói, là tại làm sao ?  
Dương-tử làm thình không trả lời.

Manh-tôn Dương đi ra, kể chuyện với Tâm-đô-tử.

Hôm khác hai người cùng vào. Tâm-đô-tử hỏi :

— Thưa thầy, xưa có ba anh em ruột, đi học ở vùng Tề Lỗ, cùng học một thầy, khi đã hiểu đạo nhân nghĩa mới về. Người cha hỏi : « Đạo nhân nghĩa thế nào, các con ? ». Anh lớn thưa : « Nhân nghĩa khiến ta yêu thân mình rồi sau mới đến danh. 仁義使我愛身而後名 (nhân nghĩa sử ngã ái thân nhi hậu danh). Anh thứ đáp : « Nhân nghĩa khiến ta giết thân để nên danh. 仁義使我殺身以成名 (nhân nghĩa sử ngã sát thân dĩ thành danh). Đến anh thứ ba nói : « Nhân nghĩa khiến ta thân danh đều toàn vẹn. 仁義使我身名並全 (nhân nghĩa sử ngã thân danh tịnh toàn). Ba người ấy cùng xuất thân ở đạo nho mà tư-tưởng trái nhau như thế, ai trái ai phải, xin thầy bảo cho.

Dương-tử nói :

— Có người làm nhà ở bên bờ sông cái, quen nước, bơi tãi, làm nghề chõ dò đưa khách qua lại, thu lợi đủ nuôi được trăm miệng ăn. Người ta mang lương đội gạo đến xin học nghề vô số, mà bị chết đuối gần hết

phần nữa. Bản-tâm họ muốn đến học bởi lợi chứ không phải học chết đuối, mà lợi hại như thế, các người bảo ai phải ai trái?

Tâm-dô-tử lảng-lặng đi ra.

Mạnh-lôn Dương đi theo căn bản:

— Sao nhà người hỏi viên-vông mà thầy trả lời cũng ngoắt-ngoéo, tôi càng thêm ngờ vực hơn nữa.

Tâm-dô-tử nói:

— Đại-đạo vì lắm ngã-ba mà lạc mất còn dê, học-giả vì nhiều phương hướng mà hại cho sự sống. Sự học, cái gốc nó chẳng phải không cùng giống nhau và chỉ có một, nhưng đến cái ngọn thì chia rẽ khác nhau như thế kia.

大道以多岐亡羊學者以多方喪生學非本不同非本不一而末異若是 Đại đạo dĩ đa kỳ vong dưong học giả dĩ đa phương táng sinh Học, phi bản bất đồng, phi bản bất nhất, nhị mạt dị nhược thị)

..

Liệt-tử

Thiên-Dương-Chu

## Khổng-tử' và hai cha con người mù vì tin lời thánh

Nước Tống có một nhà ham làm việc nhân nghĩa, luôn ba đời không hề sao nhãng.

Con trâu đen nuôi trong nhà bỗng dưng đẻ ra con trắng. Người cha đem việc lạ ấy hỏi Khổng-tử. Khổng-tử nói :

— Ấy là điềm lành, nên đem cúng thượng-đế.

Một năm sau, tự nhiên người cha mù mắt. Con trâu lại đẻ một con trắng nữa.

Cha lại sai con đi tìm Khổng-tử mà hỏi. Con lắc đầu:

— Bạn trước đã hỏi ngài mà rồi cha đui mắt đấy, nay còn hỏi gì nữa ?

— Lời nói của thánh-nhân, trước sai mà sau đúng không biết chừng, con cứ nghe ta đi hỏi xem sao.

Người con vâng lời đến hỏi Khổng-tử. Lần này Khổng-tử lại nói :

— Ấy là điềm lành !

Rồi ngài lại bảo đem dâng về việc cúng tế.

Con về thưa lại. Cha nói :

— Ta nên làm theo lời Khổng-tử.

Một năm sau, người con tự nhiên cũng hóa mù.

Không bao lâu, binh Sở kéo đến đánh nước Tống; kinh thành nước Tống bị vây lâu ngày cạn hết lương thực, đến nỗi người ta đổi con cho nhau mà làm thịt ăn, bẻ xương khô làm củi mà nấu. Bao nhiêu người khỏe mạnh còn lại đều phải lên mặt thành đánh giặc, chết mất quá nửa.

Duy có cha con nhà này vì mất mù mà được thoát nạn. Đến lúc quân giặc giải vây thì cha con cùng sáng mắt trở lại.

*Liệt-tử*

*(Thiên thuyết-phù)*

## IV. — Chính-trị

### Nghe tiếng khóc, truy ra vụ án một mù giết chồng

Buổi sáng, Tử-Sân tướng-quốc nước Trịnh, ngồi xe đi qua trước nhà một người thợ bó tên, nghe tiếng đàn bà đang khóc.

Tử-Sân vỗ tay người đánh xe, bảo dừng xe lại để nghe.

Một chập sau, sai người bắt mù đàn bà ấy để xét hỏi, té ra chính mù đã thất cô chồng chết.

Hôm khác, người hầu xe hỏi :

— Sao phu-tử biết mù ấy khả-nghi mà bắt hỏi ?

Tử-Sân đáp :

— Ta nghe tiếng khóc có vẻ run sợ. Phàm con người ta đối với kẻ thân yêu, lúc bắt đầu có bệnh thì lo nuôi nấng săn sóc; lúc sắp chết thì sợ-hãi; đã chết thì xót thương. Đằng này, nó khóc kẻ đã qua đời, không có vẻ xót thương mà lại sợ hãi, cho nên ta biết là gian.

Có người bảo Tử-Sản trị nước như thế, chẳng phải đa-sự lắm sao? Có gian-tình mà phải đợi tai mắt để vào tận nơi mới biết, vậy thì nước Trích bắt được kẻ gian chắc hiếm hoi lắm. Không tin dùng những quan lại chuyên-trị, không xét rõ sai chính sách tham-ngũ (1) không sáng việc cần nhắc đo lường, chỉ cậy ở chỗ nhiều thông-minh, nhọc trí lực của một người, để tìm biết kẻ gian, chính-trị như thế chẳng hóa ra không nhằm phương phép lắm sao?

Và Hại, việc đời bề bộn rất nhiều mà trí khôn con người ta có ít; ít không thắng được nhiều. Trí khôn chẳng đủ biết hết được mọi sự vật, cho nên phải dựa vào vật để trị vật. Hạng người ở dưới thì đông mà kẻ trên thì ít; ít cũng không thắng nổi nhiều, nghĩa là một mình ông vua không thể nào biết khắp cả bày tôi, quan lại trong nước, cho nên phải dựa vào người để mà biết người. Như vậy, hình thế không nhọc nhằn mà công việc được sửa trị, trí lực không dùng đến mà quan gian bị tiêu trừ.

且夫物衆而智寡，寡不勝衆，智不足以徧知物，故因物以治物；下衆而上寡，寡不勝衆者，言君不足以徧知臣也。

(1) Tham ngũ 參伍—Về việc hình, số-thời đã đặt ra hội đồng gồm có 3 người hoặc 5 người họp nhau xét xử, để cho việc thưởng phạt được công minh căn tận, không có sự hà lạm.

故 因 人 以 知 人， 是 以 形 体 不 劳  
而 事 治 智 慮 不 用 而 茲 得

(Thả phò, vật chúng nhi trí quả, quả bất thắng chúng, trí bất tặc dĩ biến trí vật, có nhân vật dĩ trí vật. Hạ chúng nhi thượng quả, quả bất thắng chúng giả ngôn quân bất tặc dĩ biến trí thân dã, cố nhân nhân dĩ trí nhân. Tại dĩ hình thể bất lao nhi sự trị, trí lực bất dụng nhi g an đắc.)

Lão-tử nói : « Lấy trí khoa trị nước, là kẻ làm rối loạn nhà nước vậy » (以智治國 國之賊也 dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc dã)

Tử-Sân tức là người đó.

Hàn phi-tử

(Thiên Nạn tam)



## Thầy có hai vợ dạy bảo khộng xong, lại đòi trị nước

Dương-tử đến ra mắt vua nước Lương, nói mình có cách trị thiên hạ dễ dàng như trở bàn tay.

Lương-vương nói:

— Tiên sinh có một bà vợ, một cô hầu, còn trị không nổi; có ba mẫu vườn mà nhờ cỏ chẳng xong, thế mà dám nói trị được thiên hạ như trở bàn tay là nghĩa làm sao?

Dương-tử nói:

— Vua có trông thấy đũa chẵn dê không? Hộp trăm con dê lại thành đàn, sai một thằng bé con cầm roi đi chăn; nó muốn đông thì đông, muốn tây thì tây. Nếu sai vua Nghiêu dắt một con dê, vua Thuấn cầm roi đi theo, thì không thể ra hiệu cho con dê đi lên được. Vả tôi thường nghe: con cá nuốt được chiếc thuyền không khi nào lội vào những sông nhánh, chim hồng bay bằng tuyết vời, không khi nào đậu dưới ao bần, là vì chỗ đến của nó xa vậy. Cũng như âm-luật: như hoàng chung, đại-lũ, khộng

hễ đem họa theo điện mưa có nhiều âm nhạc,  
 là vì tiếng nó thưa vậy. Cho nên bảo rằng sắp  
 trị việc lớn không trị việc nhỏ, thành công to  
 không thành công bé, là thế (將治大者  
 不治細, 成大功者不成小此之謂也  
 Tương trị đại giả bất trị tế, thành đại công giả  
 bất thành tiểu, thử chi vị dã).

*Dương-Chu*

**Đốt tất cả văn-tự nợ cho dân,  
thế là mua «nghĩa»**

Nước Tề có người tên là Phùng-Hoãn, nghèo khổ quá không thể tự sống, bèn cậy người nói hộ với Mạnh-thường-quân (họ, Điền, tên Văn) xin cho ăn nhờ ở đậu trong phủ.

Mạnh-thường-quân hỏi về Phùng-Hoãn :

— Y khách muốn thế nào ?

— Thưa, khách không muốn gì cả.

— Thế, khách có tài năng gì ?

— Thưa, khách không có tài gì cả.

Mạnh-thường-quân cười và nhận lời.

— Xin vâng.

Tả hữu nghĩ rằng ông chủ khinh rẻ, nên cho Phùng-Hoãn ở vào hạng khách bữa ăn chỉ có rau dưa.

Ở không bao lâu, Hoãn đứng dựa cột gỗ vào thanh gươm mà hát rằng: « Gươm dẹt về đi thôi, bữa ăn không có cá 長 缺 歸 來 乎 食 無 味 » (Trường giáp quy lai hồ, thực vô ngư)

Tả hữu nói lại với Mạnh-thường-quân, cho lên ở hạng khách môn-hạ, bữa ăn có thịt.

Được ít lâu, lại gõ vào guơm mà hát :  
« Guơm dài về đi thôi, đi ra không có xe 長  
歸來乎出無車 » ( *Trường giáp quy lai hồ,  
xuất vô xa* )

Tả hữu cười và mách Mạnh-thường-quân,  
rồi cho đi xe như khách môn-hạ. Bấy giờ  
khách ngồi xe, đeo guơm, đến thăm bạn hữu  
và nói :

— Mạnh-thường-quân dãi ta vào bực khách.  
Nhưng sau ít hôm, lại gõ vào guơm hát rằng:  
« Guơm dài về đi thôi, lấy gì mà nuôi nhà 長  
歸來乎何以為家 » ( *Trường giáp  
quy lai hồ, vô dĩ vi gia* )

Tả hữu đâm ghét, cho là con người tham  
lam không tri túc.

Mạnh-thường-quân hỏi :

- Phùng-công có thân-quyển không ?
- Thừa có bà mẹ già.

Mạnh-thường-quân sai người cấp thực-dụng  
cho bà cụ, không được để thiếu. Từ đấy, Phùng  
Hoãn ở yên không hát gì nữa.

Sau Mạnh-thường-quân đưa sổ sách ra hỏi  
các khách môn-hạ có ai biết việc tính toán,  
để đi thu công-nợ ở ấp Tiết được chăng ?

Phùng-Hoãn biên vào miếng giấy đưa trình:  
— Tôi đi được.

Mạnh-thường-quân lấy làm lạ, hỏi người  
khách đó là ai. Tả hữu nói :

- Tức là người bay hát *Guơm dài về đi thôi*.
- Mạnh-thường-quân bật cười và nói :

— Thế ra khách có tài, bấy lâu ta vô tình, không được gặp mặt, vậy mời khách lên đây, Phùng-Hoãn đến, Mạnh-thường-quân xin lỗi :

— Văn này bận việc quá, thành ra có lỗi với tiên-sinh, thế mà tiên-sinh rộng lượng không chấp, nay muốn giúp Văn đi thu tiền nợ ở ấp Tiết phải chăng?

— Vâng.

Liên thu xếp xe cộ hành-lý, chở những văn-tư văn-khế ra đi. Trước khi lên đường, Phùng-Hoãn hỏi :

— Tôi thu nợ xong rồi, thì mua món gì đem về?

Mạnh-thường-quân nói :

— Tiên-sinh xem món gì nhà ta ít có thì mua hộ món ấy.

Đoạn, Phùng-Hoãn ruồi xe đến ấp Tiết, sai quan-lại địa-phương đòi những người thiếu nợ tề-tự đông đủ, rồi giả mệnh-lệnh của Mạnh-thường-quân truyền tha nợ hết thầy và đốt sạch văn-tư.

Dân mừng rỡ cảm-động, tung hô Mạnh-thường-quân vạn tuế.

Phùng-Hoãn liền trở về nước Tề, sáng sớm hôm sau vào ra mắt.

Mạnh-thường-quân lấy làm lạ về sự đòi nợ quá mau, bèn mũ áo chỉnh tề ra tiếp, hỏi :

— Tiên-sinh thu nợ xong rồi ư? Sao trở về mau quá thế?

— Vâng, tôi thu xong rồi.

— Tiên-sinh mua món gì đem về cho tôi ?

Phùng-Hoãn đáp :

— Lúc tôi ra đi, ngài bảo « xem món gì nhà ta ít có thì mua », tôi thiết nghĩ trong phủ ngài của báu chứa chan, chớ sản ngựa quý đầy chuồng, gái đẹp hầu hạ chẳng thiếu, trong nhà ngài còn thiếu một món, là điều nghĩa mà thôi, cho nên tôi đã vì ngài mua nghĩa

— Tiên-sinh mua nghĩa thế nào ?

— Nay ngài chỉ vốn vẹn có đất Tiết, chẳng biết thương yêu dân như con, lại thả nợ lấy lãi. Tôi trộm lệnh ngài đã tha hết nợ nần cho dân và đổi giấy má đi. Dân hô vạn tuế. Thế là tôi vì ngài mua nghĩa đấy.

Mạnh-thường-quân nói dối :

— Vâng, mời tiên-sinh hãy về nghỉ-ngoi.

Cách năm sau, Tề-vương bảo Mạnh-thường-quân :

— Quả-nhân đâu dám dùng bày-tôi của tiên-vương làm bày-tôi của mình.

Mạnh-thường-quân hiểu ý vua Tề không muốn dùng mình làm tướng-quốc nữa, liền xin nộp ấn lư quan, trở về đất phong, tức là ấp Tiết. Máy nghìn thực-khách thấy chủ-nhân đã thất thế, tản nát đi hết, chỉ còn Phùng-Hoãn vẫn theo.

Cách trăm dặm mới đến nơi, đã thấy dân đỡ già ẵm trẻ đi đón chặt đường, Mạnh-thường-quân ngảnh lại bảo Phùng-Hoãn :

— Tiên-sinh vì tôi mua nghĩa, ngày nay trông thấy quả-nhiên.

Hoãn nói:

— Giống thỏ khôn khéo, đào ba cái hang để nấu thật chín mới được khỏi chết. Bây giờ ngài chỉ có một hang, chưa có thể gói êm nằm khênh được đâu. Để tôi xin vì ngài đào thêm hai cái hang nữa mới được.

Mạnh-thường-quân liền đề 50 cỗ xe và trao 500 cân vàng cho Hoãn đi.

Hoãn sang nước Lương vào yết kiến Huệ Vương và nói:

— Vua Tề mới bỏ đại thần Mạnh-thường-quân đuổi về đất phong; chư-hầu tất tranh nhau đón về nước mình, hễ nước nào nhanh chân đón trước sẽ được quốc phú binh cường.

Lương Huệ-vương nghe, lập tức đề trống chức vị cao nhất trong triều, cho vị tướng-quốc cũ làm thượng-tướng-quân, rồi sai sứ đem nghìn cân vàng, trăm cỗ xe đi đón Mạnh-thường-quân.

Phùng-Hoãn ruổi mau về trước, báo tin cho Mạnh-thường-quân:

— Nước Lương sai đem vàng nghìn cân, là món lễ to, sứ-giả đi trăm cỗ xe, rầm rộ hiển hách. Việc ấy thế nào vua Tề nhà ta cũng nghe biết rồi.

Sứ nước Lương đi lại ba lần, Mạnh-thường-quân nhất định không nhận.

Quả nhiên, Tề-vương nghe tin, có ý sợ hãi, liền sai quan thái-phó đem nghìn cân vàng, một cỗ xe đẹp, tám con ngựa, áo, gương và một bức

thư đến ấp Tiết tạ lỗi với Mạnh-thường-quân, trong thư nói :

— Quả-nhân không may, trước đây bị ma quỷ ám ảnh, quá nghe định thần, thành ra có lỗi với ngài. Riêng quả-nhân chẳng đủ kể gì, nhưng xin ngài nghĩ lại tôn miếu các đấng tiên vương, trở về nước nhà, thống trị muôn dân như cũ.

Mạnh-thường-quân lại về làm tướng nước Tề.

Phùng-Hoãn xin đem đồ thờ tiên-vương về lập tôn miếu riêng ở ấp Tiết. ( Vì Mạnh-thường-quân cũng là con cháu họ Đền, tiên vương nước Tề ). Khi lập xong đầu đó, Hoãn báo tin cho Mạnh-thường-quân và nói :

— Thế là ba hang đào xong cả rồi, từ nay ngài có thể nằm yên mà vui thú vậy.

Mạnh-thường-quân ở ngôi tướng-quốc nước Tề mấy chục năm mà không vương phải mấy may tai vạ gì, là nhờ có Hoãn bày mưu lập kế.

*Quốc sách*



## Mình xem ta với Từ-công ai đẹp trai hơn ?

Trâu Kỵ, tác người cao hơn tám thước, mặt  
mày tươi đẹp, sáng sớm dậy mặc áo đội mũ  
chính-tề, soi gương rồi gọi vợ và hỏi :

— Ta với Từ-công ở xóm bắc thành này,  
người nào đẹp trai hơn ?

Vợ nói :

— Pau-quân đẹp lắm, Từ-công bị làm sao  
được,

Từ-công ở xóm bắc kinh-thành nước Tề vốn  
là người đẹp trai có tiếng.

Nhưng Trâu-Kỵ không tự tin, cho nên lại hỏi  
vợ hai :

— Ta với Từ-công, ai đẹp hơn ?

Người vợ hai cũng nói :

— Từ-công bị với phu-quân thế nào được !  
Sáng ngày, có khách đến chơi, cùng ngồi  
nói chuyện, Trâu-Kỵ lại hỏi :

— Ta với Từ-công, ai đẹp hơn ?

Khách đáp :

— Từ-công không đẹp bằng ngài !

Ngày hôm sau, Từ-công đến, Trâu-Kỳ ngắm nghĩa rất kỹ, tự biết mình không đẹp bằng. Lại lấy gương soi đi soi lại, càng thấy không bằng hơn nữa.

Đêm ấy Trâu Kỳ nằm suy nghĩ : Vợ ta khen ta đẹp, ấy là thiên vị ta; nàng hầu ta khen ta đẹp, ấy là kiêng sợ ta ; ông khách cũng khen ta đẹp, ý muốn cầu cạnh ta mà nịnh bót ta vậy.

Sáng ngày mai vào triều, tâu vua Tề Uy-Vương :

— « Bày-lời tự biết không đẹp bằng Từ-công  
 « thể mà vợ cả tôi thiên vị tôi, nàng hầu tôi  
 « kiêng sợ tôi, ông khách có ý muốn cầu cạnh  
 « lời chuyện gì, đều bảo rằng tôi đẹp hơn Từ-  
 « công. Nay nước Tề có đất vuông nghìn dặm  
 « một trăm hai chục thành; dân bà trong cung  
 « và kẻ tả hữu, chẳng ai không thiên-vị nhà  
 « vua ; các quan trong triều, chẳng ai không  
 « kiêng sợ nhà-vua ; khắp trong bốn cõi, chẳng  
 « ai không có việc này việc khác cầu cạnh  
 « nhà-vua ; lấy đó mà xem, thì biết nhà-vua  
 « bị che-lấp nhiều lắm vậy »

Tề-vương khen lời nói rất phải, liền hạ lệnh cho tất cả quan dân trong nước :

— Ai có thể ra mặt kẻ điều-lắm lỗi của quả nhân, thì được thưởng cao nhất ; ai dưng tờ ngăn quả nhân thì được thưởng bạc trung, ai có thể chê bai bàn bạc ở giữa chợ trong triều, để quả-nhân nghe lọt tai, thì được thưởng bạc chót.

Lệnh vừa mới ra, quốc-thần tranh nhau dâng tờ can gián, cửa triều đông như họp chợ. Vài tháng sau, thịch thoảng người ta mới có chỗ hở mà đặt lời. Đầy năm trở đi dù ai muốn nói cũng không đặt lời vào đâu được nữa. Các nước Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, đều đến châu nước Tề.

Người ta gọi chiến-thắng ở chốn triều đình là thế.

*Quốc-sách*

## Nhân bữa ăn, can Ngụy Hiến-tử' không hối-lộ

Người ở đất Ngạnh-Dương, có vụ kiện cáo sắp xử, xem thế mình không thể nào thắng, bèn nhờ người xin dứt hối-lộ cho Ngụy Hiến-tử để xử cho mình được kiện.

Ngụy Hiến-tử tham của định nhận lời.

Diêm-một nghe chuyện bảo Thúc-khoan rằng:

--Tôi với bác cùng vào can chúa công đi Ông chủ chúng ta thươ nay thanh liêm, không hề ăn hối-lộ, chừ-lầu đều nghe tiếng. Nay để ông lấy hối-lộ của người Ngạnh-Dương mà bại mất danh giá, thật là không nên.

Hai người vào hầu rồi cố ý quanh quẩn, không chịu ra về.

Lúc ấy Hiến-tử sắp ăn cơm, thấy ngoài sân có bóng người, bèn hỏi tả hữu:

-- Ai đứng ngoài sân thế kia?

-- Bẩm, Diêm-một và Thúc-khoan đấy, tả hữu thưa.

Hiến-tử sai gọi vào, cho ngồi cùng ăn cơm. Trong bữa ăn, Diêm-một thở dài ba lần.

Ăn xong, Hiến-tử hỏi:

— Ta nghe có người nói rằng chỉ có bữa ăn có thể quên được lo nghĩ; thế mà trong một bữa ăn ta thấy nhà người thở dài ba lần là nghĩa thế nào ?

Hai người cùng thưa :

— Bẩm chúng tôi là phường tiểu-nhân tham bữa ăn cho nên mới đến, trong lòng chỉ sợ ăn không được no đủ chẳng, bởi vậy mà thở dài. Đến giữa bữa ăn chúng tôi tự biết lỗi mình, ý riêng tự nghĩ: bữa ăn của ông chủ mình cho lẽ đâu mà không đủ; cho nên chúng tôi thở dài lần thứ hai. Đến lúc ăn xong, chúng tôi nguyện sao cái bụng đứa tiểu-nhân họa ra lòng người quân-tử được no đủ thì thôi (1) vì thế chúng tôi thở dài lần thứ ba (既食願以小人之腹為君子之心屬厭而已是以三嘆  
Ký thực, nguyện dĩ tiểu nhân chi phúc vi quân tử chi tâm, chước-áp nhi dĩ, thị dĩ tam than )

Hiển-tử nói :

— Được lắm, ta đã hiểu rồi.

Tức thời từ chối người Ngạnh-Dương.

Quốc-sách

(1) Ý nói là cái bụng kẻ tiểu-nhân, được ăn no đủ thì thôi, chẳng cầu gì hơn. vậy xin lòng người quân-tử cũng nên như thế, nghĩa là đã giàu sang đầy đủ lắm rồi chớ có tham lam. Lời can của Diêm-một ý tứ kín đáo cất ở chỗ ấy.

## Lấy hòn đá thay đầu cho con yêu dấu

Khuông-Chương (người Tề, học trò Mạnh-tử)  
bảo Huệ-thi:

— Cái học của ông thuở nay vẫn chống với  
cái lối chính-trị tôn phò một người lên cao  
mà thờ. Ông xướng lên thuyết «Khử tôn»,  
thế mà nay ông bấu tòn vua Tề lên làm  
vương, chẳng phải là trái ngược lắm sao?

Huệ-thi nói:

— Ví dụ nay có người, nhất định muốn đánh  
vào đầu đứa con yêu quý, mà hòn đá có thể  
thay thế...

Khuông-Chương hỏi:

— Vậy ông lấy hòn đá thay vào chẳng?

Huệ-thi trả lời:

— Đầu người là vật trọng, hòn đá là vật  
khinh, đánh cái nên khinh để khỏi vạ cho  
cái nên trọng, thế chẳng phải một việc đáng  
làm hay sao?

— Vua Tề dùng binh mãi không thôi, đánh  
người mãi không nghỉ là vì có gì?

— Nhà-vua muốn làm nên to thì là vương, thứ nữa là bá, chứ gì! Nay ta tôn vua Tề làm vương mà tính mệnh lữ đen-đầu (tức là dân) được thọ, muôn dân khỏi chết, ấy là cách dùng hòn đá thay vào cái đầu của đứa con yêu dấu vậy, làm sao lại chẳng vì dân? Con người ta rét thì muốn lửa, nắng thì mong có băng tuyết, khô thì muốn thấp, thấp thì muốn khô; rét, nắng, thấp, khô, thật trái hẳn nhau, mà đến sự lợi dân thì là một. Thế thì lợi dân có phải chỉ có một đường ư? Cốt sao phải thời mà thôi.

*Huê-thi*

(theo sách *Lã thị Xuân thu*)

## Ba đời chết vì cọp mà không chịu bỏ đi

Khổng-tử đi qua bên cạnh núi Thái-sơn n thấy một người đàn bà ngồi khóc bên mộ rất thảm.

Khổng-tử đứng trên xe lắng tai nghe rồi sai Tử-Lộ xuống hỏi :

— Chị này khóc lóc, nghe như có nhiều nỗi ưu khổ lắm, phải không ?

Người đàn bà gạt nước mắt trả lời :

— Chính thế. Bỏ chồng tôi chết vì cọp, chồng tôi lại chết vì cọp, đến nay con tôi cũng chết vì cọp nữa.

— Sao không dời nhà đi chỗ khác, cứ ở mãi đây ?

— Vì ở chỗ này không có chính-trị gì hà-khắc, cho nên tôi không đi.

Khổng-tử bảo những môn-đệ đi theo :

— Học-trò ta nhớ lấy nghe ! Chính-trị hà-khắc còn dữ hơn beo cọp đấy (小子識之苛, 政猛於虎也 Tiều-tử chí chí, hà-chính mãnh ư hồ dã.)

Lễ-Ký



## V. — Trọng hiền

### Bộ xương ngựa đáng giá 500 lạng vàng

Sau khi nước Yên bị quân địch tàn phá, Yên Chiêu-vương cố sức thu phục được giang sơn rồi lên ngôi vua, nhún mình chịu tổn để chiêu-nạp người hiền, mong báo thù nước.

Vì thế, đến ra mắt Quách-Ngõi tiên-sinh và nói :

— Quận Tề thừa lúc nước Yên có loạn mà phá vỡ Yên. Tôi thâm hiền rằng nước Yên đất nhỏ sức kém, không đủ báo thù rửa thẹn cho được. Nhưng được người hiền tài cùng lo việc nước, để rửa cái hồ của tiên-vương, ấy là điều tôi mong muốn lắm vậy. Xin hỏi tiên-sinh về cách báo thù nước, bây giờ phải làm thế nào ?

Quách-Ngõi nói :

— Nếu nhà vua biết rộng tìm những người hiền-tài trong nước, mà đến chầu trước cửa nhà người ta, thiên-hạ nghe tiếng vua nhún

mình châu hỏi tôi hiền, thì kẻ sĩ trong thiên-hạ tất tranh nhau đến giúp nước Yên vậy.

Chiêu-vương hỏi :

— Ngày nay quả-nhân nêu châu ai là phải, xin tiên-sinh báo cho.

Quách-Ngõi đáp :

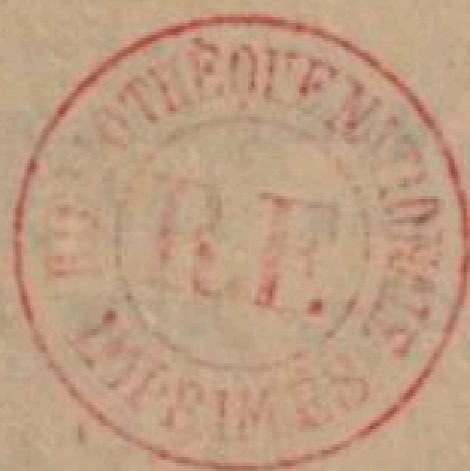
— Tôi nghe thuở xưa có một ông vua bỏ ra nghìn vàng để mua ngựa thiên-lý, nhưng ba năm không tìm ra con nào. Một người hầu hạ xin vua cho mình đi lùng các nơi. Vua bằng lòng cho nó đi. Rong rã ba tháng mới tìm ra nơi có thiên-lý-mã. Nhưng đến, thì con ngựa đã chết mất rồi, nó trả năm trăm đồng vàng mua bộ xương con ngựa ấy đem về nộp vua. Vua giận lắm nói rằng : — « Ta cần ngựa sống, chứ ngựa chết thì mua làm gì mà phí mất năm trăm đồng vàng ? » Người hầu nói : — « Ngựa chết mà còn mua đến năm trăm đồng vàng, huống chi ngựa sống ? Thiên-hạ tất bảo nhau, cho là nhà-vua cố mua ngựa tốt, từ nay sẽ có ngựa đến vậy » Quả-nhiên, không đầy năm, người ta đem đến ba con ngựa thiên-lý. Nay nhà-vua thật lòng muốn với hiền-sĩ đến nước Yên, thì xin bắt đầu từ Ngõi này trước. Đến thứ Ngõi mà còn được nhà vua kính-trọng, huống chi những người tài giỏi hơn Ngõi ? Người ta há ngại xa nghìn dặm mà không tự đến ư ?

Bấy giờ, Chiêu-vương xây lâu đài cho Ngõi ở và tôn-kính làm bậc thầy.

Không bao lâu, Nhạc-Nghị ở nước Ngụy đến, Trâu-Điền ở nước Tề đến, Kịch-Tân ở nước Triệu đến ; hiền-sĩ tranh nhau tụ tập ở nước Yên.

Chiên-vương thăm người sống, viếng kẻ chết; cũng trăm họ chia-sẻ ngọt bùi cay đắng trải 28 năm nước trở nên giàu, quân sĩ bằng hái, bèn cử Nhạc-Nghị làm thượng-tướng-quân cùng năm nước Tần, Sở, Hàn, Triệu, Ngụy hợp lực đánh Tề. Quân Tề thua, Mân-vương bỏ chạy, mình Yên khua binh vào đến kinh-thành Lâm-trí, lấy hết cửa báu nước Tề và đốt cả tôn-miếu xã-tắc. Tề chỉ sót hai thành Cử và Tức-mặc chưa bị đánh hạ mà thôi.

*Quốc sách*



**Cái đầu ông vua còn sừng và  
ngôi mộ hiền sĩ đã qua đời**

Tề-Tuyên-vương trông thấy Nhan-Xúc, gọi  
và bảo :

— Xúc lại đây !

Nhan-Xúc cũng nói :

— Vua lại đây !

Tuyên-vương không bằng lòng. Kể tả hữu  
nói :

— Vua là đấng quân-thượng, Xúc là hạng  
bầy-tôi. Thế mà vua bảo Xúc lại đây, Xúc  
cũng bảo vua lại đây, như thế có phải đạo  
chăng ?

Xúc trả lời :

— Xúc bày lại trước, té ra con người ham  
chuyện quyền-thế ; nhưng vua lại trước tức  
là vua nhún mình đón kẻ sĩ. Để Xúc mang  
tiếng ham chuyện quyền-thế, thà để vua được  
tiếng đón mời kẻ sĩ còn hơn.

Tề-vương giận tái mặt, thét hỏi :

— Ông vua quý hay kẻ sĩ quý ?

Xúc thưa :

— Chỉ có kẻ sĩ là quý mà thôi, ông vua chẳng quý gì đâu.

— Có lẽ gì chứng tỏ điều đó không?

— Thưa có. Thuở xưa binh Tần đến đánh nước Tề, ra lệnh rằng ai dám bèn mắng tới bên mộ Liễu-hạ-Quý năm bước mà lái củi thì giết chết không tha. Lại ra lệnh : ai lấy được đầu vua Tề thì phong vạn-hộ-bầu và thưởng vàng một nghìn giạt (1). Xem thế thì cái đầu ông vua còn sống không quý bằng ngôi mộ kẻ sĩ đã qua đời vậy.

Tuyên-vương nghe đoạn thờ dài và nói :

— Chao ôi ! người quân tử há dễ khinh nhờn được ư ? Quả-nhân tự rước lấy nhảm-lỗi đây thôi, vậy xin làm học-trò tiên-sinh, và mong tiên-sinh cùng quả-nhân cùng vui chơi, bữa ăn tất có ba món thịt (trâu, dê và lợn), đi ra tất có xe ngựa, vợ con đều được ăn mặc sang trọng.

Nhan-Xúc chối từ rằng :

— Ngọc sinh ở núi, bỏ hòn đá ra mà lấy thì phải vỡ, chẳng phải nó không quý báu, nhưng mà cái chất tốt của nó khi ng còn được nguyên vẹn. Kẻ sĩ để ra ở chốn đồng áng quê mùa, hễ ra làm quan thì được ăn lộc, chẳng phải không cao sang toại nguyện, nhưng mà hình thể và tinh-thần không còn được hoàn toàn của mình. Bởi vậy, Xúc từ

(1) Giạt 鎰 = cân lượng đời Chu, mỗi giạt hai mươi lượng.

xin trở về nhà : cả ngày chỉ có bữa cơm tối  
 ăn muôn mà ngon lành kể như ăn thịt, đi ra  
 thì cuộc bộ mà an nhàn kể như ngồi xe;  
 trong sạch vô tội mà sướng đời kể như quý  
 hiền ; thanh tịnh tinh chính để tự vui thú  
 tâm thân ( 夫玉生於山制則破  
 誠非弗寶貴矣然大璞不完  
 工在乎郢野推選則祿焉非  
 不尊遂也然而形神不全觸  
 願得歸晚食以當肉安步以  
 當車無罪以當貴清淨貞正以自娛  
*Phù ngọc sinh ư sơn, chế tắc phá yên, phi  
 phát bảo quý hĩ, nhiên đại-phác bất hoàn. Si  
 sinh hồ bỉ-giã, thối tuyển tắc lộc yên, phi bất  
 tôn toại dã, nhiên nhi hình thần bất toàn.  
 Xúc nguyên đắc qụy, vãn thực di đương nhục,  
 an bộ dĩ đương xa, vô tội di đương quý, thanh  
 tịnh tinh chính di tự ngu)*

Nói rồi vái từ mà đi.

Quân-tử nói rằng : Xúc thể là tri túc. Con  
 người ta biết trở lại thiên nhiên, quay về  
 bản chất thì trọn đời không phải nhục nhã  
 (君子曰觸知足矣歸真返璞  
 則終身不辱 Quân tử viết Xúc tri túc hĩ, qụy  
 chân phản phác, tắc chung thân bất nhục)

Vì nước, không ngại tiến-cử  
người thù và con mình đẻ ra

Kỳ-Hề, quan đại-phu nước Tấn, xin về hưu  
trí. Vua Tấn hỏi :

— Ai có thể nối chức ?

Kỳ-Hề thưa :

— Giải-Hồ nối chức được.

— Ủa ! Ta nhớ Giải-Hồ chẳng phải là kẻ  
thù của nhà ngươi sao ?

— Chúa-công hỏi ai có tài nối chức, có  
phải hỏi kẻ thù lão-thần là ai đâu !

Vua Tấn liền cất Giải-Hồ làm quan đại-  
phu.

Sau lại hỏi ai đủ tài làm chức quốc-  
ủy. Kỳ-Hề đáp :

— Kỳ-Ngọ đáng làm chức ấy,

— Ủa ! Kỳ-Ngọ chẳng phải là con nhà  
ngươi ư ?

— Chúa-công hỏi ai đáng làm chức quốc-  
ủy, chứ không phải hỏi con lão-thần là ai.

Người quân-tử khen Kỳ-Hề như thế là biết tiến-cử điều thiện : xưng tụng kẻ thù không phải là sự định hót, mua chuộc, cất nhắc con mình không phải là sự cha con tư vị. Kinh Thư nói : « Không thiên lệch, không bè đảng, đạo vương giản dị công bằng » (不偏不党王道荡荡 *bất thiên, bất đảng vương đạo dãng dãng*). tức là trở vào việc Kỳ-Hề vậy.

Kỳ-Hề cử người ngoài chẳng hiểm cừu-thù, cử người trong chẳng nệ thân thích, thật là chí công. Duy có người thiện mới có thể tiến-cử người giống như mình (唯善故能举其类 *duy thiện cố năng cử kỳ loại*)

(Theo sách Tân-tự)

..

Nước ta cũng có Kỳ-Hề, ấy là ông Tô-hiến-Thành đời Lý.

Ông làm tướng hai triều vua Lý Anh-Tôn (1138-1175) và Lý Cao-Tôn (1176-1210), có công đánh giặc và sửa sang chính trị rất nhiều.

Năm 1179, đời Cao-tôn; ông mắc bệnh nặng. Quan tham-tri chính sự là Vũ-tấn Đương ngày đêm săn sóc bên cạnh.

Khi ông sắp lâm chung, bà Đỗ thái-hậu ra tận nhà thăm nom và hỏi, nội các triều-thần, ai có tài thay ông sau khi ông qua đời. Ông cử Giám-ngự đại-phu Trần-trung Tá.



Thái-hậu ngạc-nhiên :

— Sao ông không cử Vũ-tán Đường ?

Ông đáp :

— Nếu bề hạ hỏi người hầu-hạ thì tôi xin cử Vũ-tán Đường nhưng hỏi người giúp nước thì tôi phải cử Trần-trung Tá

Tô hiến Thành cũng là bực quân-tử biết tiến cử người hiền, không thiên vị tình riêng vậy.

## Ông vua phải hạ mình trước người hiền sĩ

Mặc-tử đến nước Sở, ra mắt Hiến-huệ-Vương (1)

Hiến-huệ-Vương từ rằng mình già, sai Mực-hạ tiếp Mặc-tử.

Mặc-tử bày tỏ ý kiến. Mực-hạ nghe lấy làm thích lắm, bảo Mặc-tử rằng:

— Lời nói của ông thật là hay, nhưng vua ta là bậc đại vương trông thiên hạ, ý chừng bảo là một việc người hèn làm mà không dùng chăng?

Mặc-tử nói:

— Chỉ cốt xem xét có đáng dùng thì dùng, ví dụ như vị thuốc kia vậy. Cái rễ cỏ, thiên-tử ăn mà xuôi được tật bệnh, hà nên cho rễ cỏ là hèn mà không dùng trị bệnh ư? Nay con nhà nông đóng thuế cho bề trên, bề trên dùng thuế ấy sửa sang nệm rơm mằm xới để tế đức thượng-đế và các quý-thần; có

---

(1) Nước Sở không có Hiến-huệ-Vương, có lẽ sách in lầm, đây là Mặc-tử giả thác ra tên một người để bày tỏ tư-tưởng mình chẳng

lễ thượng-đế quý-thần bảo rằng lễ-phẩm ấy gốc ở kẻ hèn-hạ làm ra mà không chứng giám ư? Chớ nên, tuy là người hèn mặc lòng, trên sánh như nhà nông, dưới sánh như vị thuốc, đến nỗi không bằng một cái rễ cây hay sao?

Vả lại, nhà-vua ! có nghe chuyện vua Thang không?

Ngày xưa, vua Thang sắp sửa đến ruộng Hữu-sân ra mắt ông Y-Doãn, sai người con họ Bành ngồi đánh xe. Giữa đường, con họ Bành hỏi :

— Vua đi đâu?

— Ta đến ra mắt Y-Doãn.

— Ồ, tướng là ai ! Y-Doãn là người hèn trong thiên hạ, nếu vua muốn gặp thì sai người đi với đến, hấn ta cảm ơn mà tự đến chầu, hà-tất vua phải thân-hành đi tìm làm gì?

Vua Thang nói :

— Việc đó, mày chẳng biết gì mà nói. Ví dụ nay có vị thuốc, ăn vào thì lỗ tai thêm rõ ràng, hai mắt thêm sáng suốt, chắc ta vui lòng mà ăn rõ nhiều. Y-Doãn bây giờ đối với nước ta, cũng như thầy thuốc hay, vị thuốc quý vậy, thế mà mày không muốn ta thân-hành đến ra mắt Y-Doãn, tức là mày không muốn cho ta nên hay đấy.

Vua Thang nói rồi, đuổi con họ Bành xuống, không khiến nó đánh xe nữa.

Mặc-tử

(thiên Quý nghĩa)

## Vì sao họ Quách mất nước ?

Vua Hoàn-công nước Tề, đi chơi ngoài đồng rộng, thấy dấu vết thành trì của họ Quách đã mất nước lâu rồi, nhưng không biết di tích đó là gì, bèn gọi một người dân quê mà hỏi :

— Chỗ này là gò-dống gì thế ?

Người dân quê thưa :

— Ấy là gò-dống của họ Quách.

Hoàn-công hỏi :

— Úa, thành trì họ Quách hồi xưa làm sao đến nỗi hóa ra gò-dống thế này ?

— Thưa, họ Quách khen điều thiện mà ghét điều ác.

— Nhà người nói lạ ! Khen điều thiện, ghét điều ác, chính là nét hay của người ta, sao lại đến nỗi mất nước ?

Người dân quê nói :

— Họ Quách ưa điều thiện mà không biết làm thiện, ghét điều ác mà không biết bỏ ác, cho nên mất nước đấy.

Hoàn-công trở về, thuật chuyện cho Quán-Trọng nghe. Quán-Trọng hỏi :

— Người nói chuyện ấy với chúa-công là ai thế ?

— Ta không biết là ai.

Quản-Trọng nói :

— Thế thì nhà-vua cũng là một họ Quách rồi. Hoàn-công tinh-ngộ, liền sai mời người dân quê ấy mà ban thưởng.

*Theo sách Tân-tự*

## Không vì lỗi nhỏ mà quên mất tài lớn của người ta

Ninh-Thích, người Vệ, có tài giỏi, nhưng nhà nghèo khổ, không có cách gì tiến thân, phải đi bán trâu cho người ta để nuôi miệng.

Một hôm, Tề Hoàn-công dẫn binh đi qua, Ninh-Thích gõ vào sừng trâu mà hát, có ý châm chích thời thế.

Hoàn-công nghe lấy làm lạ, liền dừng xe lại hỏi chuyện, rồi chở đi theo.

Giữa đường đỗ quân, Hoàn-công sai lấy mũ áo cho Ninh-Thích mặc, rồi vời đến thử xem tài học.

Ninh-Thích ra mắt, thuyết Hoàn-công về chính sách hợp nhất bờ cõi. Hôm sau, khuyên Hoàn-công nên vì thiên-hạ sinh-dân. Hoàn-công nghe nói, mừng lắm, sắp sửa phong quan chức cho.

Tả hữu can :

— Hẳn ta người Vệ, cách nước Tề mình có 500 dặm, chẳng phải xa xôi gì. Chi bằng sai người đi hỏi dò xem, có thật quả là người hiền, bấy giờ chúa-công sẽ dùng cũng chẳng muộn.

Hoàn-công lắc đầu :

— Dò hỏi làm gì? Dò hỏi e người ta có chút lỗi nhỏ thì sao. Lấy cái lỗi nhỏ mà quên cái tốt lớn của người ta, kẻ làm vua sót mất hiền-sĩ thiên hạ là tại thế đấy. Vả lại con người ta có ai được vẹn toàn mọi vẻ, ta biết dùng chỗ sở-trường mới được.

Nói đoạn, liễn phong Ninh-Thích làm quan đại-phu.

Cử-chỉ ấy, Hoàn-công thật có độ lượng hơn người, không trách làm nên bá-chủ cũng phải.

*Theo sách Tân-tự*

**Chớ có trồng cây gai gổe  
để nó đâm mình**

Dương-Hổ bị tội ở nước Vệ, đến ra mắt Giản-tử và nói :

— Từ nay trở đi, tôi không dám gây dựng nhân tài nữa.

Giản-tử hỏi :

— Tại sao thế ?

Dương-Hổ đáp :

— Những người ngồi chễm chệ trên công-đường, tôi gây dựng đến quá nửa ; những người phục-sự ở chốn triều-đình, tôi gây dựng đến quá nửa ; những quan lại ở vùng biên-giới, tôi gây dựng cũng đến quá nửa. Thế mà bây giờ, người ngồi công-đường kẻ vạch đề nhà vua đuổi tôi ; người ở triều-đình dựa vào dân chúng để làm nguy tôi ; người ở biên-giới lấy binh lực để uy-hiếp tôi.

Giản tử nói :

— Duy có người hiền mới biết báo ơn ; Kẻ ươn hèn không biết làm việc đó. Trồng cây đào cây mận thì mùa hạ có bóng mát cho



minh nghỉ ngơi, mùa thu thì được ăn quả: trái lại, trồng giống tật-lê, mùa hạ mình đã không có chỗ nghỉ mát, mùa thu nó lại mọc gai đâm mình. Nhà người gây dựng bấy lâu là giống tật lê đó ; từ nay trở đi, phải chọn người mà gây dựng, chớ để gây dựng rồi mới lựa chọn thì muộn mất.

(Theo sách Thuyết-uyên)

## VI. — Danh-thực

### Hai cô con gái nhà họ Hoàng

Ở đời, có kẻ nhân cái danh mà được sự thực, cũng có kẻ nhân cái danh mà mất sự thực.

Tuyên-vương hay bắn, chỉ thích người ta nện mình có sức dùng được cây cung thật mạnh. Kỳ thực, cây cung ngài dùng chẳng qua ba thạch (1), đưa cho tả hữu xem; tả hữu thử dương lên, nửa chừng rồi thôi, đều nói phỉnh vua :

— Không dưới chín thạch, chẳng phải sức mạnh của đại-vương thì ai dùng được.

Tuyên-vương nghe thích chí.

Thế thì Tuyên-vương dùng chẳng qua ba thạch, mà trọn đời tự nghĩ là chín thạch. Ba thạch là sự thực; chín thạch là cái danh vậy.

Hoàng-sông, người Tề, tính hay khiêm tốn tự hạ, có hai cô con gái đều là bậc quốc-sắc.

---

(1) Thạch 石 = cân lường đời xưa, 120 cân

Vì con gái đẹp quá, Hoàng-công thường nhún mình, nói là thô xấu.

Tiếng con gái họ Hoàng thô xấu đồn đi từ phía, đến nỗi bai cô đã lớn mà trong nước chẳng có ai thêm lấy.

Nước Vệ có một người hóa vợ, đánh liêu cưới cô chị, thấy quả là quốc-sắc, nói rằng Hoàng-công thích khiếm tốn, cho nên không khoe con gái mình đẹp tuyệt đấy.

Còn cô em, bấy giờ người ta mới tranh nhau đến cưới, Quả nhiên cô em cũng quốc-sắc.

Thế thì quốc-sắc là thực, thô xấu là danh vậy

Doãn văn-tử

(Thiền Đại-tạo)

## Danh không chính thì nói không xuôi

Tử-Lộ hỏi Không-tử :

— Vì phỏng vua nước Vệ giao việc chính-trị trong nước cho thầy, thì thầy làm việc gì trước ?

Không-tử đáp :

— Chắc là trước hết ta phải lo sửa cái danh cho chính.

Tử-Lộ nói :

— Có lẽ dân thầy nghĩ viên-vông đến thế kia ư ? Sửa cái danh cho chính để làm gì ?

Không-tử nói :

— Gã Do (tên Tử Lộ) này quê-mùa lắm thay ! Người quân-tử đối với điều gì mình không biết thì phải chịu là không biết, chớ có nói càn. danh không chính thì nói không xuôi, nói không xuôi thì việc làm không thành, việc làm không thành thì lễ nhạc không dựng, lễ nhạc không dựng thì hình phạt không đúng, hình phạt không đúng thì dân không còn

biết nưong đưa chân tay vào dân (名 不  
 正 則 言 不 順 言 不 順 則 事 不  
 成 事 不 成 則 礼 樂 不 興 礼 樂  
 不 興 則 刑 罰 不 中 刑 罰 不 中  
 則 民 無 所 措 手 足 *Danh bất chính  
 tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc sự bất  
 thành, sự bất thành tắc lễ nhạc bất hưng, lễ  
 nhạc bất hưng tắc hình phạt bất trúng, hình  
 phạt bất trúng tắc dân vô sở thủ túc*)

*Khổng-tử*

*(thiên Tử Lộ, sách Luận ngữ)*

不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善  
 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善  
 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善  
 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善  
 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善 不 善

## Người mù với sắc đen trắng

Mặc-tử nói :

— Một người mù có thể nói được rằng cái gì sáng thì gọi là trắng, cái gì như lọ nổi thì gọi là đen. Điều đó dù người sáng mắt cũng không sao cãi chối được. Nhưng nếu bây giờ ta đặt trước mặt kẻ mù một vật gì trắng và một vật gì đen, rồi bảo hắn chọn lấy, thì hắn không chọn được. Vì thế ta bảo một kẻ mù không thể phân biệt đen trắng, không phải vì nó chẳng biết gọi tên những vật ấy đâu, chỉ vì chẳng biết vật đen, trắng mà chọn lấy vậy. (今 瞽 者 曰 鉅 者 白 也 黔 者 黑 也 雖 明 目 者 無 以 易 之 兼 白 黑 使 瞽 取 焉 不 能 知 也 故 我 曰 瞽 不 知 白 黑 者 非 以 其 名 也 以 其 取 也  
 Kim cồ viết cự giả bạch dã, kiêm giả hắc dã, duy minh mục giả vô dĩ dịch chi. Kiêm bạch hắc, sử cồ thử yên bất năng tri dã. Cồ ngã viết cồ bất tri bạch hắc giả phi dĩ kỳ danh dã, dĩ kỳ thủ dã)

Cái mà các ông cầm quyền đời nay gọi tên là nhân, tuy thán trí như bực vua Vũ, vua Thang cũng không gọi khác hơn đượ .

Nhưng nếu người ta đưa ra một việc nhân và một việc bất nhân, bảo các ông ấy lựa chọn, thì các ông ấy cũng chẳng biết dùng nào mà lựa chọn. Vì thế, ta nói các ông cầm quyền ngày nay chẳng biết thế nào là nhân, không phải vì cái danh, mà vì sự chọn lấy vậy.

Mặc-lử

( thiên Quý nghĩa )

Hư-Do trả lời :  
— Ông cai-trị thiên-hạ bấy lâu, thiên-hạ đã  
đánh trị rồi. Thế mà lời còn thay ông làm  
thiên-lử, là lời muốn cứu danh ư ? Cái  
danh chi là người khác của sự thực, đến  
thăm chớ ai trị đi, dân có ở mãi với mình.  
Lời muốn cứu danh ư ? Ông nên biết con  
chính chính tâm ở trong trướng sắc, bắt phải  
một người này là đủ, có chuyết lớn có nông

## Vua Nghiêu nhường ngôi, Hứa-Do không thêm

Vua Nghiêu định nhường thiên-hạ cho Hứa-Do, đến tìm ông này tại chỗ ẩn-cư mà nói rằng :

— Mặt trời mặt trăng đều mọc cả rồi, còn phải thấp được làm gì ? Trời mưa đã thuận thời tiết rồi; việc gì phải dùng sức người múc tưới ? Tiên-sinh nếu ở ngôi thiên-tử; thì thiên-hạ lập tức bình-trị, thế mà ta còn ở ngôi, chẳng làm được việc gì, tự nghĩ lấy làm hồ thẹn, vậy xin nhường thiên hạ cho tiên-sinh.

Hứa-Do trả lời :

— Ông cai-trị thiên-hạ bấy lâu, thiên-hạ đã bình trị rồi. Thế mà tôi còn thay ông làm thiên-tử, té ra tôi muốn cầu danh ư ? Cái danh chỉ là người khách của sự thực, đến thăm chốc lát rồi đi, đâu có ở mãi với mình. Tôi muốn cầu thực ư ? Ông nên biết con chim chích làm ổ trong rừng sâu, bất quá một nhánh cây là đủ, con chuột lớn có uống



nước sông, bắt quả no bụng thì thôi. Mời ông  
 về đi, tôi có câu dùng thiên-hạ của ông làm  
 gì? (子治天下, 夫下既已治也而  
 我猶代子吾將爲名乎名者  
 實之賓也吾將爲實乎鷦鷯  
 巢於深林不遇一枝偃鼠飲  
 河不遇滿腹歸休乎君予無  
 所用天下爲 Tử trị thiên hạ, thiên  
 hạ ký dĩ trị dã, nhi ngã do đại tử ngô tương  
 vi danh hồ, danh giả thực chi tân dã; ngô  
 tương vi thực hồ, tiêu-liêu sào thâm lâm  
 bất quả nhất chi, yển thử ẩm hà bất quả măn  
 phúc. Quý hưu hồ quân, dư vô sở dụng thiên  
 hạ vi.)

Trang tử

(thiên tiêu-rao du)

## Cái danh chỉ là giả dối

Dương-tử nói :

— Sự thực không cần có danh, cái danh không phải sự thực. Danh chỉ là điều giả dối đấy thôi (名無實實無名名者偽而已矣 Danh vô thực, thực vô danh, Danh giả nguy nhi dĩ hĩ)

Xem như Nghê Ân Thấu ngày xưa giả dối đem thiên hạ nhường cho Hứa-Đo, Thận-quyển, mà không mất thê hạ, hưởng ngôi trăm năm. Anh em Bá-dì Thúc-tề thực tâm nhường ngôi vua nước Cồ-trúc mà rốt cuộc phải chết đói ở núi Thú-dương Sự thực, đối rõ ràng là thế.

Dương-Chu

(thiên Dương-Chu, sách Liệt tử)

Lẽ thị phi không nhất định

Phàm trong thiên-hạ muông dãm, đều có sự phải trái, ta không dám cãi. Sự phải thường là phải, sự trái thường là trái, ta cũng tin như thế.

Nhưng sự phải tuy thường phải, mà có lúc không đúng; sự trái tuy thường trái, mà có lúc thấy làm. Cho nên, đừng lẽ phải mà hỏng, có; làm điều trái mà nên, có.

凡天下萬里皆有是非吾所不敢誣是者常是非者常非亦吾所信然雖常有時而不用非雖常有時而必行故用是而失有矣行非而得有矣  
Phàm thiên hạ vạn lý, giai hữu thị phi, ngô sở bất cảm vu. Thị giả thường thị, phi giả thường phi, riệc ngô sở tín. Nhiên thị tuy thường thị, hữu thời nhi bất dụng, phi tuy thường phi, hữu thời nhi tất hành. Cố dụng thị nhi thất hữu dĩ, hành phi nhi đắc hữu dĩ.

Xem như : Nghiêu, Thuấn, Thương, Vũ nên việc, hoặc thuận, hoặc nghịch, được thời thì thịnh ; Kiệt, Trụ, U, Lệ thất bại, hoặc phải, hoặc trái, lỗi thời thì hỏng. Năm ông bá-chủ cũng thế.

Vua Tống đem binh cùng quân Sở đánh nhau ở sông Hoảng.

Công-tử Mục-di nói :

— Sở nhiều ta ít, chúng sang sông nửa chừng, ta nên đánh ngay đi.

Tống-công lắc đầu :

— Không nên đánh thế. Ta nghe nói không đánh trống không thành hang ngũ ; tuy ta đã suýt mất nước mà lại còn, nhưng quân địch chưa lập trận mà đánh, thật ta không dám làm việc đó.

Sau đánh thua trận, vua Tống bị quân Sở bắt được.

Lại có chuyện người Tề giết vua là Tương-công, lập Vô-tri lên ngôi. Vì việc loạn ấy, Thiệu-Hốt và Di-ngô (tức Quán-Trọng) phò công-tử Cử chạy sang Lỗ ; còn Bào-thúc Nha thì phò công-tử Tiều-bạch chạy sang đất Cử.

Không hao lâu Vô-tri bị giết, công-tử Cử và công-tử Tiều-bạch là hai anh em ruột, tranh nhau về nước lấy ngôi vua.

Kề ra Cử là con trưởng, đáng được ngôi. Nhưng vì Tiều-bạch nhanh chân về trước, người Tề lập lên làm vua, ấy là Tề Hoàn-công.

Rồi Hoàn-công nhờ tay người Lỗ giết họ công-tử Cử tức là anh mình. Trong hai người

đi theo phò tá, Thiện-Hốt chết theo Củ, còn Di-ngô thì được sống về nước, Hoàn-công dùng làm tướng, nhân đấy trở nên bá-chủ.

Vua Tấn Văn-công lúc còn là một vị công tử, bị người nàng hầu yêu của bố là Ly-cơ đem pha, phải bỏ nước mà đi lưu-lạc thiên hạ 19 năm. Sau dứt lốt nước Tấn giúp cho được trở về nước, giết Hoàn-công là cháu mình mà tự lập, rồi cũng làm nên nghiệp bá.

Đó, một vua kia làm việc ngay thẳng thì không khỏi bị bắt, còn hai vua nọ làm sự bất chính thì lại dựng nên bá-nghiệp.

« Mình phải mà cả thế-gian bảo trái, thì không biết mình phải; mình trái mà cả thế gian khen phải, cũng không biết mình trái.

« Thế thì sự phải trái tùy theo chúng-nhân đánh giá mà lấy làm chính hay không, vốn không phải ở một mình ta mà được. Phạm tội chúng-nhân ấy là trái, thuận theo chúng-nhân ấy là phải. Cho nên người làm vua biết xử quyền thừa thế, ở vào chỗ được phải, thì người ta không thể cho là trái vậy. Khi đó, ở yên thì được người ta tôn kính, hành động thì được người ta theo, nói thì được người ta thành thực mà tin, làm thì được người ta lấy làm khuôn phép. vì thế mà được ở trên mọi người, thống-trị kẻ dưới vậy.

« Nước loạn có ba việc khiến ra: mùa màng đói kém, nhân-dân xiêu tán, không có đồ ăn để tụ tập người ta lại thì sinh loạn; trị nước không có phép thì sinh loạn; có phép mà

không biết dùng thì sinh loạn. Có phép, có  
đều để tự dân, có phép mà thi-hành đúng, thế  
mà nước không yên trị là sự chưa từng có  
bao giờ.

不	知	已	之	是	已	非	而	攀	世	非	之	則
之	亦	不	知	已	所	非	然	則	是	非	了	是
則	亦	賈	而	為	正	非	已	所	獨	為	是	之
故	紀	眾	者	為	非	順	眾	者	所	是	則	物
地	人	君	處	權	乘	勢	處	所	居	則	物	誠
尊	則	人	所	不	得	非	也	居	則	物	上	饑
之	行	動	則	物	從	之	所	以	居	物	年	國
御	羣	丁	也	國	乱	聚	有	三	事	乱	治	則
民	敦	無	食	以	聚	而	不	則	能	用	有	法
無	法	則	乱	有	法	而	聚	未	民	之	有	也
乱	有	法	有	食	以	聚	未	之	有	有	有	也
而	能	行	國	不	治	未	之	有	有	有	有	也

Kỷ thị nhi cử thế phi chi, tắc bất tri kỷ chi  
 thị, kỷ phi nhi cử thế thị chi, riệc bất tri kỷ  
 sở phi. Nhiên tắc thị phi tùy chúng cổ nh  
 vì chính, phi kỷ sở độc liễu. Tác phạm chúng  
 giả vì phi, thuận chúng giả vì thị, cổ nhân  
 quân xử quyền, thừa thế, xử sở thị chi địa,  
 tắc nhân sở bất đắc phi dã. Cư tắc vật tôn chi,  
 độc tắc vật lòng chi, ngôn tắc vật thành chi,

hành tắc vậi tắc chi, sở dĩ cư vật thượng, ngự  
 quần hạ dã. Quốc loạn hữu tam sự; niên cơ,  
 dân tán, vô thực dĩ tu chi tắc loạn; trị quốc  
 vô pháp tắc loạn; hữu pháp nhi bất năng dụng  
 tắc loạn. Hữu pháp, hữu thực dĩ tu dân, hữu  
 pháp nhi năng hành, quốc bất trị vị chi hữu  
 dã).

Doãn-văn-tử

## Cơm là cơm, kẻ trộm là kẻ trộm

Phương đông có người tên là Viên-tinh-Mục, có việc đi xa, chẳng may cạn lương, đói lả bên đường.

Khâu là kẻ trộm ở Hồ-phủ, đi qua trông thấy, bèn lấy bầu cơm của mình mà đút cho.

Viên-tinh-Mục nuốt ba miếng cơm mới mở mắt ra nhìn rõ người và hỏi :

— Chú làm nghề-nghiệp gì ?

— Ta tên là Khâu, người ở Hồ-phủ đây.

— Chết nỗi ! chú là kẻ trộm chứ gì ? Sao lại đút cơm cho ta ? Ta trọng điều nghĩa, không thèm ăn miếng cơm của chú !

Viên-tinh-Mục nói đoạn, chống hai tay dưới đất, cố sức mưa cơm ra chẳng được, khụ-khặc mãi hết hơi mà chết.

Người ở Hồ-phủ kia quả là kẻ trộm, nhưng cơm của hắn ta không phải là kẻ trộm. Vì thấy người là kẻ trộm rồi cho cả đồ ăn cũng là kẻ trộm mà không dám ăn, thế là sai mất cái danh và cái thực vậy (狐父之人則盜矣而食非盜也, 以人之盜因謂



食爲盜而不敢食是失名實  
者也。Hồ-phủ chi nhân tã đạo hĩ, nhi  
thực phi đạo dã. Dĩ nhân chi đạo nhân vị thực  
vi đạo nhi bất cảm thực, thị thất danh thực giả  
dã).

Liệt tử

(Thiên Thuyết phá)

## VII. --- Phi-công

### Nhan-Hồi muốn nấu gươm đao lấy sắt rèn cây bừa làm ruộng

Khổng-tử đi chơi ở miền bắc, lên núi Nông-sơn, ba môn-đệ là Tử-Lộ, Tử Cống và Nhan-Uyên hữu cạnh.

Khổng-tử trông xa bỗng phía man mát, chớp miệng than-hở :

— Ở đây mà dụng-tâm suy nghĩ, chẳng có điều gì mà không suy nghĩ đến nơi. Nhân dịp, các anh thử bày tỏ chí mình, để ta lựa chọn xem nào.

Tử-Lộ bước lên nói trước :

— Do này chỉ nguyện có bạch-vũ sáng như mặt trăng, xích-vũ (1) chói như mặt trời, tiếng chuông trống vang động tới mây xanh, cờ phướn la-liệt bay lượn trên mặt đất ; Do lĩnh

---

(1) Bạch-vũ, xích-vũ 白羽 赤羽, hai hiệu cờ chiến trận đời xưa, trên đầu cầm lông trắng và lông đỏ.

một đội quân đi đánh giặc, tất là mở đất nghìn dặm, đoạt cờ bắt tai quân địch đem về, việc ấy chỉ có Do làm được.

Phu-tử khen :

— Mạnh thay !

Đến lượt Tử-Cống thưa :

— Tứ này nguyện được gặp lúc hai nước Tề, Sở đem binh hội-chiến ở đồng rộng mênh-mông; hai bên đèn lữy trông nhau, cát bụi tung lên lẫn lộn, quân-sĩ lăm-le múa đao giáp chiến; lúc bấy giờ Tứ mặc áo trắng, đội mũ trắng, đứng ra ngỏ lời, chỉ bảo lợi hại, để gỡ cái tai-vạ cho hai nước khỏi đánh nhau, việc ấy chỉ có Tứ làm được.

Phu-tử khen :

— Kéo thay !

Nhan Uyên lui mà không nói gì cả. Không-tử gọi :

— Hồi, lại đây ! Lẽ đâu người không có chí-nguyện gì ư ?

Hồi thưa :

— Việc văn, việc võ, hai anh Do (Tứ-Lộ) và Tứ (Tứ-cống) đã nói cả rồi, Hồi này còn biết nói thế nào.

Không-tử nói :

— Đã bảo mỗi người thử tỏ chí-nguyện cho thầy nghe, giờ đến lượt người, cứ việc nói đi.

Bấy giờ Hồi nói :

— Thưa phu-tử : Hồi nghe cổ huân, cổ da không thể chung lọ mà để dành, vua Nghiêu, vua Kiệt không thể chung nước mà cai-trị, là

vì khác loài nhau vậy (1) Hồi này chỉ ngayện có  
bạc vua hiền chúa thánh mà dốc lòng giúp-  
rập, mở-mang dạy-dỗ năm đạo thường, chỉ  
bảo về việc lễ-nhạc, khiến dân chẳng phải sửa-  
sang thành quách, chẳng phải khơi thêm hào  
rạch, rồi thì nấu cả gươm đao lấy sắt rèn khi-  
cọ làm ruộng, thả trâu ngựa ra chỗ bãi rộng  
nguồn trong; gia-dình nào cũng trai có vợ  
gái có chồng, chẳng có mối lo đời lứa hăm-hiu,  
trong nước yên-vui, nghìn năm chẳng có tai-  
vạ chiến-dấu. Như thế thì anh Do mạnh bạo  
cũng bằng thừa, anh Tư khéo nói cũng thành  
ra vô dụng vậy.

(回聞薰蕕不同器而  
藏堯桀不共國而治  
異也回願明王聖主  
敷其五教道之以禮  
城郭不修溝池不以  
以家無離曠之思千  
之患則由無野施其  
施其辨矣

Hồi văn; Huân du bất cộng  
khí nhi tàng, Nghiêu Kiệt bất cộng quốc nhi trị,  
dĩ kỳ loại dĩ dã. Hồi nguyên minh-vương thánh  
chúa phụ tướng chi, phu kỳ ngữ giáo, đạo chi  
dĩ lễ nhạc, sử dân thành quách bất tu, câu tri  
bất việt, chú kiểm kích dĩ vi nông-khi, phóng

(1) Cổ huân mùi thơm, cổ du mùi hôi, dù cất  
chung một lọ, đến 10 năm cũng vẫn còn hôi, không  
vì ở bên cổ huân mà biến mùi đi.

ngưu mã ư ugent tâu, thất gia vô lý khoáng chi  
 tư, thiên tuế vô chiến đấu chi hoạn, tác Đồ vô  
 sở thi kỳ dũng, nhi Tứ vô sở thi kỳ biện hĩ).

Phu-tử rùng mình nói :

— Đực tốt thay.

Tử-Lộ dơ tay lên hỏi :

— Ba chúng tôi bày tỏ chí-nguyện như thế,  
 phu-tử chọn ý kiến nào phải hơn ?

Không-tử nói :

— Không tổn của, không hại dân, không rậm  
 lời, họ Nhan phải hơn cả.

Không tử Gia-ngữ

## Đi bộ 10 ngày cứu nguy một nước

Công-thâu Ban (1) vì nước Sở chế-tạo một thứ máy, gọi là thang mây (雲梯 vân thê) dự bị đem đi đánh nước Tống.

Mặc-tử ở Tống nghe tin, liền từ nhà ra đi bộ, mỗi ngày đi trăm dặm mới nghỉ trọ, mười ngày đến kinh-đô nước Sở, hai gót chân sưng húp; tìm Công-thâu Ban và nói:

— Tôi ở Tống được nghe đồn rằng Tử-ngô định mượn tay ông để giết nhà vua?

Công-thâu Ban đáp:

— Không, tôi rất trọng điều nghĩa, chẳng hề nghĩ sự giết vua bao giờ.

Mặc-tử nói:

— Nghe đồn ông đang cạm-cui chế ra thang mây, sắp dùng để đánh Tống, nào Tống có tội lỗi gì dân? Ông lấy nghĩa không nỡ giết vua, mà lại dự-bị đánh nước nhà; té ra không

---

(1) Người nước Tống, khéo chế ra máy nọ máy kia; chỗ nên Mặc-tử khen Công-thâu Ban là người tài khéo.

giết số ít mà định giết số nhiều. Tôi xin hỏi ông đánh Tống là nghĩa gì?

Công-thâu Ban chịu phục, mời Mặc-tử đến ra mắt Sở-vương.

Vào yết Sở-vương, Mặc-tử nói :

— Thưa đại-vương, ví dụ ngày nay có một người, nhà mình có cỗ xe hoa mỹ lại không đi, thấy cái kiệu cũ nát của hàng xóm thì muốn lấy; nhà mình sẵn gấm vóc không mặc, thấy chiếc áo vải cộc của hàng xóm thì muốn lấy; nhà mình sẵn thịt béo không ăn, thấy cơm tấm, gạo hầm của hàng xóm thì muốn lấy; thưa con người ấy là người thế nào?

今有人於此舍其文軒鄰有敝輿而欲竊之舍其錦繡鄰有短褐而欲竊之舍其梁肉鄰有糟糠而欲竊之此為何若人也

*Kim hữ nhân ư thử ; xả kỳ văn hiên, lân hữ tề dư nhi giục thiết chi ; xã kỳ cầm tá, lân hữ đoãn cát nhi giục thiết chi ; xả kỳ lương nhục, lân hữ tào khang nhi giục thiết chi thử vi hà nhược nhân dã ? »*

Sở-vương trả lời :

— Kẻ ấy hẳn là có tật tham lam muốn lấy của người chứ gì !

Mặc-tử nói :

— Vậy thì nước Sở có đất rộng những năm nghìn dặm, mà nước Tống chỉ có năm trăm dặm, ấy cũng như cỗ xe hoa-mỹ sánh với chiếc kiệu cũ nát vậy. Sở có đất văn-mộng, các giống

đỏ, măng, hươu, nai đầy đầy, có Giang-Hán, tôm cá, ba-ba, thường-luồng nhiều nhất thiên-hạ; còn Tống thì trĩ, thỏ, cá-chép đều là không có, ấy cũng như thịt ngon sánh với cơm tấm vậy. Sở có những cây tùng cao, giống tử quý, và gỗ tiện-nam, dự-chương, còn Tống thì chẳng có loài gỗ nào quý, ấy cũng như gấm vóc sánh với áo cộc vải vậy. Nay tướng sĩ nhà vua sắp sửa đánh Tống, thần thiết-nghĩ cũng giống câu chuyện như thế.

Sở vương nói:

— Tiên-sinh nói phải lắm. Thôi, quả-nhân không phát binh đánh Tống nữa.

Quốc-sách



**Đánh luôn thì sức kiệt,  
thắng mãi thì sinh kiêu**

Nguy Văn-hầu hỏi Lý-Khắc :

— Nước Ngô đến nỗi vong-quốc là tại lẽ gì ?

Lý-Khắc thưa :

— Tại đánh luôn, thắng luôn.

Văn-hầu lấy làm lạ :

— Đánh luôn thắng luôn là cái phúc cho nhà nước, sao lại đến phải diệt-vong ?

Lý-Khắc đáp :

— Đánh luôn thì dân mỗi-một, thắng luôn thì vua sinh kiêu, lấy ông vua kiêu cai-trị là dân mỗi-một, vì thế mà phải vong-quốc vậy.

(效 戰 則 民 疲 效 勝 則 主 驕 以 驕 主 治 疲 民 此 其 所以 亡 也)

Sở chiến tắc dân bi, sở thắng tắc chủ kiêu.  
Dĩ kiêu chủ trị bi dân, thử kỳ sở dĩ vong dã)  
Vì đó, những kẻ hiếu chiến và dùng binh mãi không thôi, chưa từng tránh khỏi bại vong bao giờ.

Lý-Khắc

(Theo sách Tân-tự của Lưu-Hương)

## Đời không có thứ áo gì xấu hơn áo giáp

Điền-Tán mặc áo nhà nho lam-lũ mà vào yết-kiến Sở-vương.

Sở-vương hỏi :

— Áo sống của tiên-sinh sao mà tối-tàn thế?

Điền-Tán nói :

— Còn có thứ áo xấu-tệ hơn áo tôi nữa kia !

— Áo gì xấu-tệ hơn, tiên-sinh cắt nghĩa cho quả-nhân nghe.

— Thưa, áo giáp xấu-tệ hơn.

— Tại sao vậy?

— « Thưa, áo giáp mặc vào mùa đông thì rét, mùa hạ thì nóng, thật không có gì xấu-tệ hơn áo giáp vậy. Tán này nhà nghèo-khò, cho nên áo sống rách-rưới. Đại-vương là ông vua một nước lớn, giàu có vô-dịch, mà lại ưa mặc áo giáp cho người ta, thật tôi chê đại-vương chỗ đó.

« Ý chừng vì nghĩa ư?

« Ôi ! việc giáp-bình làm mất dẫu người ta, mổ bụng người ta, đánh đờ thành quách người ta, tài-vạ con cái người ta, cái tên thật chẳng ẽ-vang chút nào.

« Y chùng vì quý ư ?

« Ôi ! nếu lo làm hại người, thì người cũng lo làm hại ta, nếu lo làm nguy người, thì người cũng lo làm nguy ta, có phải quý hóa gì đâu.

« Cả hai điều ấy tướng đại-vương không nên làm mới phải »

Sở-vương làm thình, chẳng biết trả lời thế nào.

Xưa, vệ Linh-công hỏi Khổng-tử về việc trận mạc, Khổng-tử không trả lời về việc trận-mạc, mà lại nói chuyện lễ-nhạc, ấy là khinh rẻ việc binh mà quý-trọng việc lễ vậy.

Nho-phục là đồ mặc của tiên-vương, mà vua Sở không ưa ; binh-đao là khí-giới hung-dữ thì vua Sở lại thích, chẳng trách bị Điền-Tán nói cho hết chỗ trả lời, và sau nguy-vong đến nhà nước vậy.

Kinh Xuân-thu nói : « khéo trị nước không dùng đến quân lính » (善為國者不師) (thiện vì quốc giả bất sư) là thế.

Theo sách Tân-ư

Yên lặng vì đây là...  
Ô-lăng-tử...  
vợ...  
chồng...

### VIII. - Khi-tiết

#### Vợ khuyên chồng đừng thềm làm tướng-quốc nước Sở

Vợ của Ô-lăng-tử (1), vốn là con gái một quan đại-phu nước Tề, từ bỏ cuộc đời hoa-mỹ sang-sương mà xuống ở cảnh đói-rét với chồng.

Từ xuân xanh đến tóc bạc, nàng không hề chán-nản, nhưng Ô-lăng-tử vẫn chưa thật tin vợ có vững lòng cùng sống với mình trọn đời thanh-cao ehăng.

Hôm khác, Ô-lăng-tử không có gì ăn đã trải ba lần đắp đờn ngày đêm, chợt có sứ của Sở-vương sai đem 100 giạt hoàng-kim đến lễ Ô-lăng-tử, mời ra làm tướng-quốc.

---

(1) Chính tên là Trần-trọng-tử, người Tề, anh ruột là Đới làm quan nước Tề, Trọng-tử cho là bất nghĩa chạy qua nước Sở, ở đất Ô-lăng, tự xưng là Ô-lăng-tử, mình vá giày, vợ giặt lụa để đổi cơm áo. Vua Sở nghe tiếng là hiền, muốn dùng làm tướng, Trọng-tử lại trốn đi, tưới vườn cho người ta để mưu sinh

Ô-lăng-tử chối-từ và tiến sứ-giả đi, rồi vào thừ xem ý tứ của vợ :

— Mụ ơi ! Sở-vương mời ta làm tướng-quốc. Hôm nay là thắng khổ giày, ngày mai ngồi xe ú-mã nghênh-ngang, bữa ăn mâm cao, cỗ đầy; sang-sướng nhé !

Vợ nói :

— « Trước phu-quân từ chối công-khanh nước Tề, sau phu-quân không làm tướng-quốc nước Sở, ấy là một việc mà lòng thiệp tin chắc cho đến muôn đời vậy. Bây giờ việc lại thay đổi, mất rồi không phải như trước nữa ư ?

« Thiệp bảo phu-quân cứ ngồi đan giày gai để đổi lấy gạo ăn, thế cũng chẳng phải là không sửa-trị vật-loại ; khi rảnh thì bên tả có đàn, bên hữu có sách, thế cũng chẳng phải là không giao-tiếp việc đời. Ta uống nước lã mà cười hát thanh-thời, trong cuộc đời ấy có chỗ vui thú chán ; hà-tất lụy mình làm tướng nước Sở cho mệt ?

« Vả chẳng, xe ngựa nghênh-ngang, được yên bắt quá vừa dễ dẫu gối, mâm cao cỗ đầy, được ngon bắt quá thêm một món thịt. Nay lấy cái yên vừa dễ dẫu gối, cái ngon thêm một món thịt, mà phải ôm sự lo-lắng, cho nước Sở, nghĩ có nên chẳng ?

« Chỉ e đời loạn có nhiều tai-va, phu-quân không chắc dẫu giữ được dẫu hôm, sớm mai vậy. »

妾謂夫子織屨以為食非興事  
物亡治也左琴右書非其事

亡 接 也 飲 水 笑 歌 樂 亦 在 其  
 中 矣 何 辱 於 楚 相 哉 遇 容 勝  
 且 結 駟 連 文 所 安 不 遇 一 肉 以  
 食 前 方 丈 甘 不 遇 味 恃 楚 國  
 容 之 憂 可 乎 一 肉 之 味 恃 楚 國  
 之 竊 恐 亂 世 多 害 不 保 夫 子 朝  
 夕 也

Thiếp vị phu tử chức lữ dĩ vi thực, phi dư  
 vật vong trị dã; tả cầm hữu thư, phi dã sự  
 vong tiếp dã; âm thủy tiểu ca lạc riệc tại kỳ  
 trung hĩ, hà nhục ư Sở-tướng tại?

Thế kết đội liên ky, sở an bất quá dung tất,  
 thực tiền phương trượng, sở cam bất quá nhất  
 nhục; kim dĩ dung tất chi an, nhất nhục chi  
 vị, hoài Sở-quốc chi ưu, khả hồ?

Thiết khảng loạn thế đa hại, bất bảo phu tử  
 triều tịch dã.)

Ô-lãng-tử cười nói:

— Mẹ thật là vợ hiền của ta! Nói bốn thế  
 thôi, ta đã từ-chối rồi.

Bấy giờ Ô-lãng-tử mới tin vợ; rồi vợ chông  
 cùng đi trốn, sợ vua Sở lại sai sứ đến lần nữa.

Ô-lãng-tử  
 (Thiên Vị-tín)

## Thà chết đói, không ăn thứ cơm « Lại đây »

Năm ấy nước Tề mất mùa, dân-gian đói to. Kiềm-Ngao có lòng từ-thiện, dọn cơm bày nước ở bên đường, chờ có người đói đi qua thì cho ăn.

Có một người đói lấy vạt áo che mặt, hai chân run-rẩy kéo lê, lừ-lừ tiến đến.

Kiềm-Ngao tay trái cầm nắm cơm, tay phải bưng hồ nước, miệng gọi người ấy:

— Này, chú kia ! Lại đây mà ăn !

Người ấy trừng mắt nhìn Kiềm-Ngao rồi nói:

— Chỉ vì ta không thèm ăn thứ cơm người ta vẩy lại mà thí cho, ta mới đến nỗi đói là thế này.

Kiềm-Ngao tự biết mình lỗi vội vàng từ tạ nhưng người ấy cũng nhất định không chịu ăn rồi lăn ra mà chết.

Tăng-tử nghe chuyện nói:

— Người ấy giữ mình đến thế, cũng quá lắm thay ! Họ vẩy lại cho ăn, thì bỏ đi là phải, họ đã biết lỗi mà từ tạ, thì nên nhận lấy mà ăn.

Lễ-ký

Nhà vua có thấy người hiền-sĩ  
nổi giận bao giờ chưa ?

Tần-vương sai người đến bảo vua đất An-  
lãng rằng:

— Quả-nhân muốn đem năm trăm dặm  
đất chỗ khác để đổi lấy đất An-lãng, xin  
vua An-lãng thuận đổi cho quả-nhân.

An-lãng-quân trả lời:

— Đại-vương gia ơn lấy đất to đổi đất  
nhỏ như vậy thật là tử tế. Tuy vậy phần  
đất của tôi là của tổ-tiên để lại cho, tôi  
nguyện giữ mãi, không dám đổi-chác.

Tần-vương không bằng lòng.

An-lãng-quân bèn sai Đường-Chuy đi sứ  
nước Tần.

Tần-vương bảo Đường-Chuy :

— Ta định đem năm trăm dặm đất chỗ  
khác đánh đổi lấy đất An-lãng mà An-lãng-  
quân không nghe lời ta, sao thế ? Và chẳng  
nước Tần ta đã diệt hai nước Hàn. Ngụy  
rồi ; vua nhà người chỉ có năm chục dặm  
đất mà còn sống-sót, chỉ vì ta nghĩ vua nhà  
người là bậc trưởng-giả, cho nên không trái



ý vậy. Nay ta đem đất nhiều thập bội mà đánh đổi, để cho đất vua nhà ngươi rộng thêm, vua nhà ngươi lại trái ý muốn của ta ; dễ thường khinh ta đấy chăng ?

Đường-Chuy đáp :

— Thưa không phải thế đâu. An-lãng-quân nghĩ đất mình vốn của tiên-vương để lại, cho nên phải giữ. Dù được nghìn dặm cũng không dám đổi, há phải chỉ có năm trăm dặm thay !

Tần-vương nổi giận, hỏi Đường-Chuy :

— Ông có được nghe nói thiên-tử nổi giận thì ra thế nào không ?

Đường-Chuy đáp :

— Thưa, thần chưa từng nghe bao giờ.

Tần-vương nói :

— Nay, thiên-tử nổi giận thì xác chết trăm muôn, máu loang nghìn dặm, có biết không ?

Đường-Chuy hỏi lại :

— Thế đại-vương có từng nghe nói cơn giận của phương áo vải ra thế nào không ?

Tần-vương nói :

— Phương áo vải có nổi giận thì cũng chẳng qua ngã mũ trụt giày, lấy đầu mà chà dưới đất thôi, chứ gì !

Đường-Chuy trả lời :

— Đấy là cái giận của đũa hèn hạ không phải cái giận của kẻ sĩ. Nay Chuyên-Chư đâm chết Vương-Liêu, sao chổi che cả mặt trăng, Nhiếp-Chính đâm chết Hiệp-Lụy, cầu vồng xuyên qua mặt trời, Yếu-Ly đâm chết Khâm-Ky, chim sắt khua động trên điện vua.

Ba gã ấy đẽa là phương áo vải cả, ôm giận chưa phát, diêm lạ đã hiện trên trời, nay sắp kê luận tội vào nữa là bốn người đấy. Nếu đại-vương quyết giận thì xác chết hai người, máu loang năm bước, thiên hạ đều mặc áo trắng để trở, tức là ngày hôm nay vậy.

Đường-Chuy nói dứt lời, chống gươm đứng phắt dậy. Tần-vương chịu nhún mình quỳ xuống mà xin lỗi :

— Mời tiên-sinh ngồi. Làm gì mà giận dữ đến thế. Quả-nhân hiền rồi. Nay, hai nước Hàn Ngụy đã bị diệt-vong, An lâug có năm chục dặm đất mà còn được không mất, là chỉ nhờ có tiên-sinh vậy.

*Quốc sách*

Trang-tử mặc một cái áo vải thô, lại và  
chàng-chị, chân đi đôi giày rách, buộc bằng  
giày gai đến ra mắt vua nước Ngụy.

Ngụy-vương nói :  
— Ái ngại thay ! Tiên-sinh khốn khổ đến thế  
ư ?

### Người ta gặp lúc đời loạn

Trang-tử đáp :  
— Thế là tôi nghèo-nản, chứ không phải khốn-  
khổ. Người đọc sách và có đạo-đức, mà không  
thi-hành cho thiên-hạ nhờ được, ấy mới là  
khốn-khổ. Đến như áo vá, giày rách, chỉ là  
bần-cùng, chẳng phải khốn-khổ đâu. Thế này  
gọi là không gặp được thời mà ?

Nhà vua không thấy con vượn kia sao ? Lúc  
nó ở trong rừng cây cao tốt rườm-rà, bám  
vào nhánh cây, ngồi trong khóm lá, vênh-vang  
tự đại, coi mình như vua một cõi vậy ; tuy  
có người bắn giỏi như Hậu-nghệ, Bàng-mông  
cũng chẳng làm hại nó được.

Kịp đến khi dấn mình vào những bụi gai,  
gỗ, bấy giờ hành-động phải giữ-dìu cẩn-thận,  
lòng sợ hãi-hợp. Chẳng phải gần-cốt nó có  
bị bó-buộc làm mất nhậy-nhót linh-hoạt nữa

trước đầu; chỉ vì địa-vị nó đang ở, không được thuận tiện, không thể trở được bản-linh nó ra.

Hiện nay, tôi cũng ở vào địa-vị khó-khăn, dù muốn không khỏi khốn-khở cũng không được.

Ở đời loạn, nếu không yên thân khốn-khở tất là bị họa chém giết đến mình. Ông Tỉ-can bị mổ bụng, là một chứng-cớ rành rành đấy.

Trang-tử

(Thiên Sơ-mộc)

Vì lẽ gì ta không thêm  
nhận thóc của vua cho

Liệt-tử nghèo túng, mặt có sắc đói.

Có người nói với vua Trịnh :

— Liệt Ngự-Khấu là bực hiền-sĩ đặc đạo, chính là dân trong nước của vua, thế mà để ông ta cùng-khốn, chẳng hóa ra vua không biết yêu-mến hiền-sĩ ư?

Vua Trịnh nghe nói, liền sai lấy thóc kho đem tặng Liệt-tử.

Liệt-tử ra tiếp sứ-giả, xá hai xá mà từ chối số thóc vua cho.

Sứ-giả đi rồi, Liệt-tử trở vào nhà trong, bà vợ nhìn chồng vỗ ngực và nói :

— Thiếp nghe vợ con người có đạo-học, đều được no-dủ yên-vui. Nay nhà mình nhậm đời, vua sai đem thóc lại cho phu-quân, mà phu-quân không nhận, há chẳng phải số-mệnh nghèo-khổ hay sao?

Liệt-tử cười nói :

— Không phải tự vua biết ta đâu, chẳng qua vua nghe người ta nói mà đem thóc cho ta : một mai bắt tội ta, lại cũng vì nghe người ta nói, b i thế ta không nhận thóc vậy.

Quả nhiên ít lâu dân nổi loạn giết vua Triệu.

Liệt tử

## IX --- Biện thuyết

### Con ngựa trắng không phải là con ngựa

Công-tôn Long là khách ẩn ở trong nhà Bình-nguyên-quân nước Triệu, thích cái học chính danh, định nghĩa, xướng lên thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » (1).

Có người bảo Tử-cao (tên là Không-Xuyên, cháu Không-tử) :

(1) Công-tôn Long, người Triệu, cùng với Đặng-Tieh, Doãn-Văn, Huệ-Thi đều là tay cử-khởi về môn học chính danh định nghĩa ở đời C iển-quốc, gọi là Danh-gia 名家. Họ thấy người đời ấy lơ-xơ về cái danh và sự thực, cho nên hay mượn vật để làm thí-dụ, muốn cho danh đúng với thực, thực đúng với danh.

Về thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » của Công-tôn Long đại khái như sau này :

— « Nói rằng ngựa, ấy là trở về hình, nói rằng trắng, ấy là trở về sắc. Trở về sắc thì không phải trở về hình, cho nên bẻ rằng con ngựa trắng

— Con người ấy hơi có tài biện-bác mà làm hư-nát đạo lớn của thánh hiền, vậy nhà người nên vì thiên-hạ mà đến giảng-giải cho hẳn ta tình-ngộ.

Từ-cao từ nước Lỗ đến nước Triệu, gặp Long ở nhà Bình-nguyên-quân, bảo Long rằng:

— Tôi ở nước Lỗ, vẫn nghe tiếng tài-bạn của tiên-sinh, muốn đến xin học đã lâu. Nhưng có điều không phục tiên-sinh là ở thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » mà thôi. Nếu tiên-sinh bỏ cái học ấy đi, thì Xuyên này nguyện làm đệ-tử.

Công-tôn-Long nói :

— « Ngài nói lầm-lẫn mất rồi. Cái học của Long cốt nhất ở thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » đấy. Nay bảo bỏ nó đi, thì Long chẳng còn gì mà dạy nữa. Long không còn gì để dạy, mà lại nói muốn học Long, chẳng hóa trái-ngược lắm sao ?

« Vả lại, ngài có ý muốn học Long này, hẳn tự lấy trí khôn và sự học không bằng Long vậy, nay lại bảo Long bỏ thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » đi, thế là ngài dạy Long trước, rồi sau mới học, có phải lẽ được chăng ?

Không phải là ngựa. 馬者所以命形也。白者所以命色也。命色者非命形也。故曰白馬非馬。(Mã giả sở dĩ mệnh hình dã, bạch giả sở dĩ mệnh sắc dã. Mệnh sắc giả phi mệnh hình dã, cố viết bạch mã phi mã).



« Điều ngài muốn dạy Long, giống như câu chuyện vua Tề hỏi Doãn-văn (1) lắm vậy.

« Tề-vương nói :

— Quả-nhân rất mến kẻ sĩ mà nước Tề không có ai là sĩ cả,

Doãn-Văn đáp :

— Giả như bây giờ có người, thờ vua thì trung, phụng dưỡng cha mẹ thì hiếu, chơi với bè-bạn thì giữ lòng tin, ở với làng xóm thì thuận-thảo, người có hỗn nết tốt như thế, có đáng là bậc sĩ hay không?

— Được lắm ! Chính ta bảo hạng người ấy là sĩ đấy.

— Vua được hạng người ấy có chịu dâng không ?

— Ồ sao lại không ! Quả-nhân mong muốn mà chẳng được.

— Ví dụ người ấy ở giữa đám đông người, bị người ta khinh-rẻ, làm nhục mà không dám đánh lại, vậy nhà vua có dùng làm bầy-tôi không ?

— Ôi ! kẻ sĩ bị người ta khinh-rẻ mà chẳng dám đánh lại, thế là nhục-nhã, chắc ta không dùng.

— Tuy người ta bị khinh-rẻ mà không dám đánh lại, nhưng chưa phải vì thế mà mất cái danh gọi là sĩ. Vậy mà vua không dùng, thế ra vừa rồi vua nhận là sĩ, chẳng phải sĩ hay sao ? Nay nhà vua có lệ truyền : ai giết người thì xử-tử, ai đánh người bị thương thì phải

(1) Một người trong nhà vua là gia đình Chiề nước

chịu hình-phạt. Vì thế, người ta bị khinh-rẻ mà vẫn không dám đánh lại, ấy là giữ toàn- vẹn phép-luật của vua vậy. Mà vua không dùng, tức là phạt người ta đấy. Và chẳng, vua bảo không dám đánh nhau là nhục, hẳn cho sự dám đánh nhau là vinh, té ra cái việc nhà vua khen-thưởng, thì quan lại trừng-phạt, bề trên cho là phải, thì phép-luật nhà vua là trái. Sự thưởng-phạt, lẽ phải trái quanh-co chống- chọi như vậy, thì có mười ông Hoàng-đế tái- sinh cũng không làm sao sửa-trị cho được.

Tề-vương làm thinh, chẳng biết nói lại thế nào. »

« Sự thật, cái thuyết « ngựa trắng không phải ngựa » của Long, chính cụ Trọng-ni nhà ngài hồi xưa nhìn nhận là phải đấy.

« Long nghe kể chuyện vua nước Sở đi săn ở Văn-mộng, đem theo cung tên quý báu, lúc trở về đánh rơi mất cung ở giữa đường, tá hữu xin lộn lại tìm cung, Sở-vương get đi và nói :

— Người Sở rơi cung, người Sở nhặt được, lộn sang xuống kia, na tất phải tìm !

« Cụ Trọng-ni nhà ta nghe chuyện, bảo rằng :

— Sở-vương có lòng nhân-nghĩa nhưng chưa đến nơi. Cứ nơi chạng người ta bắt được thì phải hơn, sao lại phân-biệt người Sở làm gì ?

« Thế là cụ Trọng-ni cho người Sở với người ta là khác nhau vậy. »

« Cự Trọng-ni bảo người Sở với người ta khác nhau, thì đời cho là phải, thế mà Long này bảo ngựa trắng với ngựa khác nhau, thì ngài chê là trái, thật lăm-lăm thay ! »

Khổng-tùng-tử

(thiên Công-tôn-Long)

— Người Sở hay ăn trộm ngựa ?

— Sở-vương nhìn Yên-tử và nói :

— Bẩm, nó là người Sở, phạm tội ăn trộm.

— Nó làm sao mà bị tội thế ?

Sở-vương hỏi :

Hôm Yên-tử đến Sở, vua Sở bày tiệc đãi. Ông làm rượu đang dâng ngang, có hai người hầu dẫn một người bị tội phạm trộm ngựa Sở-vương.

Hỏi tại, chúng tôi làm rằng ăn trộm.

Trả lời nó là người Sở ; vua lại hỏi nó phạm tội gì, chúng tôi làm rằng ăn trộm.

— Thế hôm va đến, vào nhà vua, chúng tôi

## Không phải người nước Tề hay ăn trộm đâu

Yến-tử tướng nước Tề sắp đi sứ đến nước Sở.  
Sở-vương hỏi tả hữu :

— Yến-Anh là người giỏi về ngôn-ngữ có  
tiếng ở Tề nay sắp đến Sở, ta muốn làm nhục  
hắn một phen, các người thử nghĩ có cách gì ?

Tả hữu thưa :

— Đề hôm va đến, vào chầu vua, chúng tôi  
trời một người dẫn đi qua trước chỗ vua ngồi  
vua hỏi dẫn người nào đi đâu thế, chúng tôi  
trả lời nó là người Tề ; vua lại hỏi nó phạm  
tội gì, chúng tôi thưa rằng ăn trộm.

Hôm Yến-tử đến Sở, vua Sở bày tiệc thết-dãi.  
Giữa lúc rượu đang nồng nàn, có hai người  
liành dẫn một người bị trời đến trước mặt Sở-  
vương.

Sở-vương hỏi :

— Nó làm sao mà bị trời thế ?

— Bẩm, nó là người Tề, phạm tội ăn trộm.

Sở-vương nhìn Yến-tử và nói :

— Người Tề hay ăn trộm thế ư ?

Yến-tử đứng ra ngoài tiệc thung-dung nói rằng :

— Yến-Anh này nghe nói giống quýt sinh ở Hoài-nam gọi là « quất », sinh ở Hoài-bắc gọi là « chí », cây lá giống nhau mà vị ngon dở khác hẳn, là tại làm sao ? Tại thủy thổ khác nhau vậy. Nay một thặng dân sinh ở nước Tề vốn lương-thiện, không biết trộm-cắp của ai mà đến nước Sở thì hoá ra ăn trộm, có lẽ tại thủy thổ nước Sở khiến người ta hay ăn trộm chăng ?

Sở-vương cười và nói :

— Không thể đùa-bỡn với thánh-nbân được, Quả-nhân mắc hợm rồi.

Yến-tử Xuân thu

Yên-Anh này nghe nói tiếng cười sinh ở  
Hồi-sam gọi là "đại-vương", sinh ở Hồi-dắc gọi  
là "chỉ", đây là giống nhau mà vị ngon thì  
khác nhau.

Yên-Anh này nghe nói tiếng cười sinh ở  
Hồi-sam gọi là "đại-vương", sinh ở Hồi-dắc gọi  
là "chỉ", đây là giống nhau mà vị ngon thì  
khác nhau.

## Tống-ngọc đem cá kính và chim phụng trả lời Sở-vương

Vua Tương-vương nước Sở hỏi Tống-Ngọc(1)

— Tiên-sinh có làm sự gì sai-sót hay không,  
sao ta nghe quan-dân trong nước chê tiên-sinh  
lắm vậy?

Tống-ngọc đáp :

— « Đa... Nhưng... Có... Xin đại-vương rộng  
lòng tha tội, để cho thần được giải-tố cạo tội.

Có người nước khác đến ca-hát ở giữa thành  
Dĩnh-đô ta đây. Thoạt tiên họ hát bài Hạ-lý  
Đa-nhân (2), người mình bắt vãn họ theo đến  
mấy nghìn kẻ. Rồi hầu ta hát bài Dương-a-  
giới-lộ (3), người mình họa theo chỉ có vài  
trăm. Đến khúc Dương-xuân bạch-uyết, người  
mình họa theo chẳng qua mấy chục. Sau hát  
đến bài Khắc-nữ đời Thương, pha điệu Lưu-  
trưởng, thì chỉ có được vài người họa theo  
mà thôi.

(1) Người nước Sở, họ-trò Khuất Nguyên, làm  
quan đại-phu, thương thầy bị vua đuổi đi, làm ra  
bài Cửu-biên 九辨 để tố-bày chỉ khi cao-tướng  
của thầy. Lại làm hai bài phú Thần-nữ và Cao-  
đường, ký ngụ tâm-tình, chế kín thời-sự.

«Thì ra khúc hát càng cao, tiếng họa càng  
ít. Cho nên loài chim có chim phụng, lo i cá  
có cá kinh. Chim phụng hoàng mỗi khi vỗ  
cánh bay lên, xa chín nghìn dặm, tuyết mây  
mờng, đội trời xanh, chân khoáng tan những  
đám mây nổi, bay lượn ở trên khoảng bát  
ngát mù khơi.

Ồi chim chích bấy quanh bờ bụi hàng rào,  
khá sánh được với phụng-hoàng mà biết trời  
cao đất rộng đến thế nào ư?

« Cá kinh, buổi sáng từ gò Côn-lôn ra đi  
phơi vây ở núi Kiệt-thạch, tối về ngủ trong  
đầm Mạnh-chư. Ồi loài cá còn ở ao vũng một  
thước kia, há sánh được với cá kinh mà biết  
sông bể to lớn thế nào ư?

« Cho nên chẳng phải một mình chim có  
phụng, cá có kinh mà thôi, kẻ sĩ cũng có. Ồi  
thánh-nhân có ý nghĩ khác thường, việc làm  
kỳ-vĩ, một mình một cõi, vượt hẳn thời đời,  
phương thế tục kia làm sao hiểu nổi những việc  
hành-vi của thần được ư?

是 其 曲 彌 高 其 和 彌 寡 故 鳥  
有 鳳 而 無 鯁 負 蒼 天 足 亂 澤  
千 里 絕 翔 乎 杳 冥 之 上 夫 藩 離  
之 鳥 豈 能 典 之 料 天 地 之 高 哉

(2) Bài hát tục ở thôn-quê, ai cũng thuộc

(3) Hai bài hát có tiếng đời xưa, ý nói tinh mệnh  
con người ta như hạt sương ở trên ngọn cỏ, chẳng  
mấy lúc mà tan rơi.





**Không phải ông trời vì muối mòng  
để ra người vì hùm beo sinh ra thịt**

Họ Điền ở nước Tề làm lễ tế tổ (1) ở ngoài sân. Khách ăn đến nghìn người. Có kẻ dâng cá và chim nhạn. Điền-thị xem rồi than :

— Ông trời ở với dân ta thật hậu ; trồng ngũ cốc, để cá chim để cho mà dùng.

Khách đều phụ họa vang lên. Duy cô cậu bé, con nhà họ Bào, ngồi ở hàng chót, bước lên nói :

— Không phải như lời ngài vừa nói đâu. Trời đất muôn vật cùng ta cùng sinh, cũng là một loài vậy. Loài không có sang bên, chỉ lấy chỗ lớn nhỏ và trí lực hơn kém mà trị lẫn nhau, ăn lẫn nhau, chứ không phải vì nhau mà sinh ra vậy. Người ta lấy giống nào xoi được thì xoi, há phải trời cốt vì người ta mà để ra giống nọ giống kia ư ? Vả chẳng muối-mòng hút máu, hùm-beo ăn thịt, há phải trời cốt vì muối mòng sinh ra người, vì hùm-

---

(1) Đời xưa, trước khi đi xa, thường làm lễ cúng thần đường sá; lễ ấy gọi là lễ 祖.

beo sinh ra thịt ư? (不 如 君 言 天 地  
 萬 物 興 我 並 生 頌 也 頌 無  
 貴 賤 徒 以 大 小 智 力 而 相  
 制 迭 相 食 非 相 爲 而 生 之 人  
 取 可 食 者 而 食 之 豈 天 本 爲  
 人 肉 豈 天 本 爲 蚊 蚋 生 人 食  
 生 肉 哉

*Bã như quân ngôn! Thiên địa vạn  
 vật giũ ngã tịnh sinh, toại dã. Loại đồ quý  
 tiện; đồ dĩ đại tiêm trí lực nhi tương chế, diệt  
 tương thực, phi tương vị nhi sinh chi. Nhân  
 thủ khả thực nhi thực chi; Khởi thiên bản vị  
 nhân sinh chi? Thả vấn nhưê thăm phu, hồ  
 lang thực nhục, khởi thiên bản vị vấn nhưê  
 sinh nhân, hồ lang sinh nhục tại?)*

**Diệt-tử**

(Thiên thuyết-phù)

*(Faint bleed-through text from the reverse side of the page, including characters like "không", "người", "vấn", "nhưê", "thăm", "phu", "hồ", "lang", "sinh", "nhục", "tại")*

(1) Sốt xua, trước khi đi xa, thường ăn lá gừng  
 làm thuốc sát trùng; lá gừng là loại thảo mộc

CHU TÂN TÍNH HOA 102

BẢO CÂY ĐÀN LÀ CÂY ĐÀN  
CÓ AI HIỂU ĐƯỢC KHÔNG ?

Có người nói với vua nước Lương :

— Huệ-tử (1) nói việc gì cũng khéo lấy thí dụ, nếu vua đừng cho thí dụ, thì ông ta không nói được gì cả.

Lương-vương gật đầu.

Hôm sau Huệ-tử đến ra mắt, Lương-vương bảo rằng :

— Tiên sinh muốn nói chuyện gì, xin cứ nói thẳng đừng có thí dụ nghe.

Huệ-tử nói :

— Bây giờ có người không biết cây đàn thế nào hỏi rằng hình dáng cây đàn ra thế nào ! ta trả lời hình dáng cây đàn như cây đàn thì liệu chừng có ai hiểu được không ?

Lương-vương đáp :

— Chưa hiểu được.

---

(1) Huệ-Thi, người đời Chiến-quốc, làm tướng nước Lương, nổi tiếng là biện-sĩ, và bạn với Trang-tử

— Bây giờ bảo hẳn ta rằng cây đàn đáng như cái cung, và lấy tre làm giây thì đã hiểu chưa ?

— Có thể hiểu được rồi.

Huệ-tử nói :

— Lời nói cốt lấy điều biết, bày tỏ điều không biết để cho người ta biết. Nay vua bảo dùng thí-dụ thì làm thế nào cho hiểu được ?

Lương-vương chịu phục:

— Tiên-sinh nói phải lắm.

Huệ-tử

(Theo sách Thuyết-uyên)

Ta có thể cõ lưng con rồng đi  
chơi, nhưng phải coi chừng  
nó có vẫy ngược

Nước Tống có một nhà giàu, trời mưa làm  
sạt bức tường.

Người con nói không xây lại ngay e có trộm.

Ông cụ để ra người hàng xóm cũng nói như  
thế.

Quả-nhiên đêm ấy mất trộm một mẻ to.

Nội nhà đều biết rõ người con, nhưng mà  
ngờ-vực ông lão hàng xóm.

Ngày xưa, Vũ-công nước Trịnh lập làm đánh  
đất Hồ, bèn đem con gái gả cho, rồi hỏi quần-  
thần :

— Ta muốn dụng binh, các người nghĩ xem  
nên đánh nước nào trước ?

Quan-kỳ Tư nhanh miệng :

— Tâu chúa-công, nên đánh nước Hồ.

Vũ-công liền giết Quan kỳ-Tư, lấy lễ này xử  
vào tử-lội :

— Hồ là nước anh em thân-thiết với Trịnh  
ta, nhà-người lại bảo nên đánh là nghĩa làm  
sao ?

Vua nước Hồ nghe chuyện, vui mừng nước Trịnh thân với mình, nên chẳng phòng bị gì cả.

Trịnh bèn thừa cơ đánh úp mà lấy đất Hồ.

Hai lời nói kê trên, về sự biết, cùng là đúng cả, nhưng mà người chịu nặng thì bị giết, kẻ chịu nhẹ thì bị nghi, thế thì chẳng phải sự biết là khó khăn, cốt làm sao xử-trí sự biết của mình cho khéo mới là khó khăn vậy.

Thuở trước Di-tử-hà được vua nước Vệ yêu chuộng tột bậc. Phép nước Vệ ai trộm lấy xe vua mà đi phải tội đến chặt chân. Taë mà có hôm mẹ Di-tử ốm nặng nửa đêm người ta đến báo tin cho biết Di-tử giả lệnh vua để lấy xe vua đi về thăm mẹ. Vua nghe chẳng bắt tội thì chớ lại còn ngợi khen :

— Di-tử có hiếu thay ! Vì có mẹ ốm mà không sợ phạm tội chặt chân !

Một hôm vua tôi cùng đi dạo vườn hoa-quả, Di-tử ăn một quả đào thấy ngọt liền đưa chỗ ăn dở cho vua. Vua cũng khen :

— Di-tử yêu quý ta thay ! Quên sự ngon miệng của mình mà nhớ đến vua !

Võ sau Di-tử kém nhan-sắc không được vua yêu quý như trước lại phạm tội với vua ; bấy giờ vua mới nhắc chuyện dĩ-vãng mà hành phạt :

— Ấy nó đã từng hỗn-láo đi trộm xe ta, và đưa quả đào nó ăn thừa cho ta ăn !

Di-tử trước được vua khen mà sau bị vua bắt tội đó là bởi lòng yêu ghét biến-đổi rất mau-mức vậy.

Cho nên người biết cau, biết nói, không thể không xét chỗ yêu ghét rồi sau hãy nói.

Rồng là con vật ta có thể của bốn mà cỡi trên lưng nó. Nhưng ở dưới cõ nó có cái vây mọc ngược dài đến một thước người ta vô ý nắm vào đó thì tất bị rổng câu ết.

Ông vua cũng có vây mọc ngược; những người có thuyết muốn nói mà biết tránh đừng phạm vào vây ngược của ông vua thì mới có thể nói được.

*Hàn-phi-tử*  
(Thiên thuyết nan)

HẾT



## MỤC LỤC

	số Trang
Tựa . . . . .	5
Câu chuyện chú bếp Đinh khéo làm thịt trâu (Trang-Tử) . . . . .	17
Một người tôi tớ đêm nào cũng nằm mộng được làm vua (Liệt-Tử) . . . . .	21
Có người mắc bệnh hay quên, khi được chữa khỏi, vác gậy đánh vợ con và thầy thuốc (Liệt-Tử) . . . . .	24
Người ta không nên cầu được sống lâu, cũng đừng mong cho mau chết (Dương-Chu). . . . .	27
Mạnh-tử công kích Hứa-Hành (Mạnh-Tử.) . . . . .	29
II — Đức-hạnh . . . . .	34
13 người học trò Khổng-Tử xin về phụng dưỡng cha mẹ (Khổng-tử gia-ngũ) . . . . .	34
Mặc-Tử vi dụ nhà kia một người cày mà 9 người ăn (Trang-Tử). . . . .	36
Con chó ý mình làm vua mà kiêu căng ở đời (Chu-Công) . . . . .	39
Bài học cho những kẻ làm quan (Liệt-Tử). . . . .	40
Đừng thấy mình thắng mà vội tự kiêu tự phụ (Liệt-Tử) . . . . .	42
Lão-Tử mắng Dương-Chu về thói vênh mặt khinh người (Mặc-Tử) . . . . .	44
Lấy đức báo oán mới là quân tử (Lân-Tử). . . . .	46
Kẻ có công mà bị nghi, người có tội lại được thưởng (Hàn-Phi-Tử). . . . .	48
Có lúc con không theo mệnh cha mới là hiếu Tuân-Tử. . . . .	50
Ta ở giữa con ngan bị giết thịt, và cây cỏ thụ trong rừng (Trang-Tử). . . . .	53



Một người diện mạo cực xấu mà ai cũng mê (Trang-Tử) . . . . .	56
<b>III—Học-thuật</b> . . . . .	61
Một người quái lạ : nghe bằng mắt và trông bằng tai (Liệt-Tử) . . . . .	61
Cùng học như nhau, kẻ này làm quan, người kia bị họa (Liệt-Tử) . . . . .	65
Con kiến và ngựa già có khi làm thầy người ta (Hàn-Phi-Tử) . . . . .	68
Vì sao người ta răng rụng mà lưỡi còn (Lão-Tử) . . . . .	69
Câu chuyện đuổi theo con dê lạc đường (Liệt-Tử) . . . . .	71
Không-Tử và hai cha con người mù vì tin lời thánh (Liệt-Tử) . . . . .	74
<b>IV — Chính-trị</b> . . . . .	76
Nghe tiếng khóc, truy ra vụ án một mụ gết chồng (Hàn-Phi-Tử) . . . . .	76
Thầy có hai vợ, dạy bảo không xong lại đòi trị nước (Dương-Chu) . . . . .	79
Đốt tất cả văn-tự nợ cho dân thế là mua nghĩa (Quốc-Sách) . . . . .	81
Mình xem ta với Tử-công ai đẹp giai hơn (Quốc-Sách) . . . . .	87
Nhân bữa ăn, can Ngụy-Hiến-Đế không hối lộ (Quốc-Sách) . . . . .	90
Lấy hòn đá thay dấu con yêu dấu (Huệ-thi) . . . . .	92
Ba đời chết vì cộp mà không bỏ đi. (Lễ-Ký) . . . . .	94
<b>V—Trọng hiên</b> . . . . .	95
Bộ xương ngựa đáng giá 500 lạng vàng (Quốc-Sách) . . . . .	95
Cái dậu ông vua còn sống, và ngôi mộ hiên- sĩ đã qua đời (Quốc-Sách) . . . . .	98

Vì nước không ngại tiến cử người thù và con mình để ra (Tân-Tự) . . . . .	101
Ông vua phải hạ mình trước người hiền sỹ (Mặc-Tử) . . . . .	104
Vì sao họ Quách mất nước (Tân-Tự). . . . .	106
Không vì lỗi nhỏ mà quên mất tài lớn của người ta (Tân-Tự) . . . . .	109
Chớ có trồng cây có gai để nó đâm mình (Thuết-Uyên). . . . .	110
<b>VI — Danh-thực.</b> . . . . .	112
Hai cô con gái nhà họ Hoàng Doãn-Văn-Tử	112
Danh không chính thì nói không xuôi (Khổng-Tử) . . . . .	112
Người mù với sắc đen trắng (Mặc-Tự). . . . .	116
Vua Nghiêu nhường ngôi, Hứa-Do không nhận (Trang-Tử) . . . . .	118
Cái danh chỉ là giả dối (Dương-Chu) . . . . .	120
Lễ thì phi không nhất định (Doãn-Văn-Tử) . . . . .	121
Cơm là cơm, kẻ trộm là kẻ trộm (Liệt-Tử). . . . .	126
<b>VII — Phi công.</b> . . . . .	128
Nuau-Hồi muốn nấu gươm đao lấy sắt rèn cây bừa làm ruộng (Khổng-Tự). . . . .	128
Đi bộ 10 ngày cứu ngay một nước Quốc-sách	132
Bách luôn thì sức kiệt, tháng mãi thì sinh ra kiêu (Lý Khắc) . . . . .	135
Đời không có thứ áo gì xấu hơn áo giáp (Tân-Tự) . . . . .	136
<b>VIII — Khí tiết.</b> . . . . .	138
Vợ khuyên chồng đừng làm tướng quốc nước Sở (Ô-Lăng-Tử). . . . .	138
Thà chết đói không ăn thứ cơm « lại đây » (Lễ-Ký). . . . .	141
Nhà vua có thấy người hiền-sĩ nổi giận bao giờ chưa (Quốc sách). . . . .	142

Người ta gặp lúc thời loạn (Trang-Tử) . . .	145
Vì lẽ gì ta không thêm nhận thóc của vua cho (Liệt-Tử) . . . . .	147
<b>IX — Biện thuyết . . . . .</b>	<b>149</b>
Con ngựa trắng không phải là con ngựa (Khổng Tùng-Tử) . . . . .	149
Không phải người nước Tề hay ăn trộm (Án- Tử Xuân-Thu) . . . . .	154
Tống-Ngọc đem cá kính và chim phụng trả lời Sở-Vương (Quốc-sách) . . . . .	156
Không phải ông trời vì muối mòng đẻ ra người, vì hùm beo sinh ra thịt Liệt-Tử	159
Bão cây đàn là cây đàn có ai hiểu được không (Huệ-Thi) . . . . .	161
Ta có thể cười lưng con rồng đi chơi nhưng phải coi chừng nó có vây ngược (Hàn-Phi- Tử) . . . . .	163



CHU TẤN TINH HOA, IN TẠI  
NHÀ IN CỘNG-LỰC, HÀ-NỘI,  
IN XONG NGÀY 25-4-1945,  
DO SỞ THÔNG-TIN, TUYÊN-  
TRUYỀN VÀ BÁO-CHÍ BẮC-KY  
CHO PHÉP, GIẤY PHÉP SỐ  
305 NGÀY 2-2-1944

SAP CỎ BÀN :

# Long me

*Chuyện dài của Nguyễn-Phú-Độc*

Nguyễn-Phú-Độc đã tả rất tỷ-mỷ những đức tính vô cùng quý giá của người mẹ Việt-Nam. Người mẹ đã yêu con bằng cái tình yêu không bờ bến, đã chịu muôn sự cực-nhọc để gây dựng cho con, đã rộng lòng nhân-từ tha-thứ cho con, khi con lầm-lỗi, sa-ngã, phạm những tội lỗi không thể tha-thứ được. Vì lòng yêu vô hạn, lòng hy-sinh không bến bờ, người mẹ đã mang đứa con lầm-lạc ở nơi tối tăm, về con đường quang-minh chính đạo, thành một người hữu-ích cho quốc-gia xã-hội. — Đọc cuốn lòng me của Nguyễn-phú-Độc, các bạn mới có thể hiểu rõ tấm lòng của người mẹ yêu ta đến ngần nào mới biết rõ sự nhân-từ, và hy-sinh vô-hạn của người mẹ đối với ta.

**Nhà xuất - bản Cộng - Lực**

Số 9 phố Hàng cót Hà-Nội Giấy nói 962

Đã có bán :

## Nửa đêm

Truyện thôn-quê của Nam-Cao

Giá 2\$00

Nam-Cao là một nhà văn chuyên tả phong-tục thôn-quê Việt-Nam, với một ngòi bút rất danh-thếp. — Đọc cuốn *Nửa đêm* của Nam-Cao, các bạn sẽ thấy đời sống người dân-quê Việt-Nam chẳng dân-dị như các bạn tưởng. Các bạn sẽ thấy đời họ đầy những sự rắc-rối, éo-le. Các bạn sẽ hiểu người dân-quê Việt-Nam một cách sâu-sắc, các bạn sẽ có những kiến-thức rất thực về thôn-quê Việt-Nam. Nói tóm lại, các bạn sẽ hiểu đồng-bào một cách chu-đáo.

## Khảo-cứu về tiếng Việt-Nam

của Trà-Ngân — Giá 2\$50

Việt-Nam là một nước văn-hiến, có ngôn-ngữ và văn-tự đã hơn hai nghìn năm. Tuy vậy, số đông người Việt-Nam nói và viết chữ nước nhà vẫn chưa đúng, vẫn chưa hiểu nguồn-gốc và ý-nghĩa tế-nhị của tiếng Việt-Nam. — Cuốn *Khảo-cứu về tiếng Việt-Nam* của ông Trà-Ngân sẽ giúp các bạn nói cho đúng, viết cho đúng, hiểu rõ nguồn-gốc, và ý-nghĩa tế-nhị của tiếng nước nhà. — Các bạn còn biết cách làm các lối thơ, phú, từ-khúc, và còn được thưởng-thức những áng văn kiệt-tác, trong văn-học-giới Việt-Nam.

**Nhà xuất-bản Cộng-Lực**

Số 9 phố hàng Cột Hà-Nội Giấy số 962

ĐÃ CÓ BÁN :

## Bước đường mới

Truyện dài lý-tưởng  
của Dương-Ngà — Giá 3\$00

Người ta thường chê người Việt-Nam sống không có mục đích, không có lý-tưởng, cho nên đời sống nhạt-nhẽo, và buồn tẻ. Sau khi đọc cuốn Bước đường mới của Dương Ngà, các bạn sẽ tìm thấy ý-nghĩa của cuộc sống, sẽ biết sống vui, và thấy đời đẹp-đẽ vô cùng. Các bạn sẽ biết hy sinh cho đồng-loại, cho nghĩa-vụ, cho lý-tưởng. Cuốn Bước đường Mới đã được cụ Nguyễn-Văn-Tổ, một nhà bác-học, trong Viện Viễn-Đông Bắc Cờ công-nhận xứng đáng là một cuốn sách gối đầu giường cho thanh-niên nam nữ Việt-Nam ngày nay.

## Kim - Tự - Tháp

của Phan-Quang-Dịnh — Giá 2\$00

Kim-Tự-Tháp là một trong bảy kỳ-quan của vũ trụ Tháp cao và to bằng núi Thái-Sơn, và xây bằng những phiến đá nặng nghìn cân, trong tháp có ghi cả một nền văn-minh của nước Cổ-Ai-Cập. Chỉ đọc một cuốn Kim-Tự-Tháp, các bạn cũng có thể có muôn nghìn kiến-thức rất tinh-vi, rất sâu-sắc, về các môn khoa-học mà nhân loại đã phải tìm kiếm trong ba nghìn năm.

**NHÀ XUẤT - BÁN CÔNG-LỰC**

Số 9 phố Hàng Cót Hà-Nội Giấy số 962

ĐÃ CÓ BÁN:

## Hầu thánh

*Phóng-sự tiểu-thuyết*

*của Lộng-Chương Giá 4\$00*

Lộng-chương là một nhà văn phóng-sự có thiên-tài, có con mắt rất tinh-vi và có ngòi bút rất đanh thép, chẳng khác Vũ-Trọng Phụng và Trọng-Lang. Trong cuốn Hầu thánh các bạn sẽ thấy những chuyện thực, rất rắc rối, rất éo le, rất tức cười, mà không bao giờ các bạn ngờ rằng, đã có thể xảy ra ở Thăng-Long, là nơi nghìn năm văn vật.

## Tinh thần Phật-giáo

*của Vũ-trọng-Can Giá 3.00*

Lão-Giáo, Khổng-Giáo, và Phật Giáo đã làm nền tảng cho văn-hóa Việt Nam trong mấy nghìn năm. Tuy vậy, người Việt-Nam đã hiểu Phật-Giáo một cách sai-lạc, chỉ biết cái hình-thức bề ngoài, chứ không hiểu cái triết-lý cao-sên của đạo Phật. Bởi thế, người ta đã hiểu nhầm rằng, đạo Phật phiền-toái và có nhiều dị-đoan. — Bằng một lối văn giản dị, dễ hiểu, Vũ-Trọng-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát tục, và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết cao-siêu.

**Nhà xuất-bản Cộng-Lực**

Số 9 Phố Hàng Cót Hà Nội Giấy số 962



Đã có bán :

# Câu chuyện văn-học

Của Thiều-Sơn Giá 4\$00

Văn-học là tinh-hoa của đất nước, của nhân-loại. Văn-học có can-hệ đến đời sống tinh-thần của ta. Không có văn-học, đời sống ta nhạt-nhẽo, tầm thường, phẳng-lặng như mặt nước hồ thu. Văn-học đem đến cho ta những tư-tưởng cao-siêu, những tình-cảm thanh-quý. Cuốn câu chuyện văn học của ông Thiều-sơn sẽ giúp các bạn hiểu văn-chương một cách sâu xa, yêu văn-chương bằng một cái tình đắm thắm. Cuốn câu chuyện văn-học gồm có những chuyện văn-chương mà ông Thiều sơn đã nói trên đài vô-tuyến-điện Saigon, đã được Chính-phủ Đông-Dương công nhận là tuyệt tác, mà cả dân chúng Đông-Dương cũng đã từng nghe thấy.

**Nhà xuất-bản Cộng-Lực**

Số 9 Phố Hàng Cót Hà Nội Giấy số 962

ĐÃ CÓ BÁN:

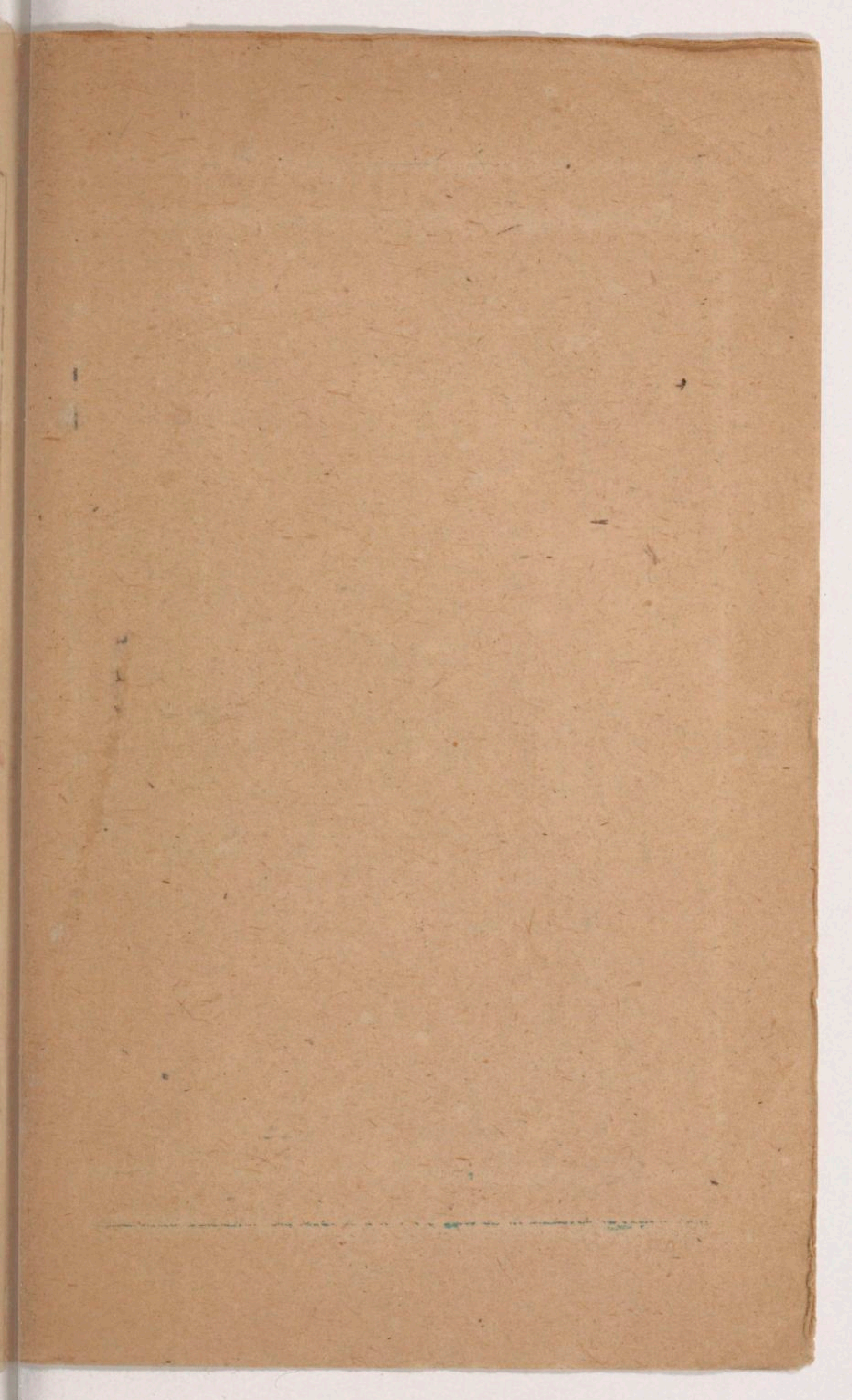
# LÝ - THÁI - BẠCH

của Trúc - Khê Giá 5,00

Bộ Lý Đỗ gồm có hai tập, tập thứ nhất Lý-Thái-Bạch, tập thứ hai: Đỗ-Phủ. Đó là hai bực thánh thơ của cõi A-Đông tự cổ chí kim. Thơ Lý-Thái-Bạch, lời văn chuốt đẹp như sao băng. Ý thơ thanh cao, siêu-thoát, phóng khoáng đưa hồn ta phiêu-diêu ở cõi đời lý tưởng. Còn Đỗ-Phủ, thì lời văn tế-nhị, danh thép mãn thế, tra-thời Đó là tiếng khóc than của cả xã-hội A-Đông loạn-ly, về thời trung cổ. Mỗi tập có ít hơn ba nghìn chữ nhỏ dịch âm, dịch ra thơ quốc văn, và chữ thích rất kỹ. Thật là hai cái lâu-lai đồ-sộ về văn-chương, của cả cõi A-Đông, mà cổ nhân để lại cho chúng ta.

**Nhà xuất-bản Cộng-Lực**

Số 9 Phố Hàng Cột Hà Nội Giấy in 962



# CỘNG - LỰC TU - THƯ - CỤC

## ĐÃ XUẤT BẢN

	<b>Song An Hoàng-Ngọc-Phách</b>	
<i>Thời thế với văn chương</i>		0\$80
<i>Đâu là chân lý</i>		0.80
	<b>Vũ-hoàng-Chương</b>	
<i>Thơ say</i>		0.80
	<b>Nguyễn - Tuân</b>	
<i>Tùy bút</i>		0.60
	<b>Mạnh-Phú-Tư</b>	
<i>Nhật lĩnh</i>		1.00
	<b>Đỗ-đức-Thu</b>	
<i>Nhà bên kia</i>		0.65
	<b>Lưu-trọng-Lư</b>	
<i>Em là gái bên song cửa</i>		1.50
	<b>Dương-Ngà</b>	
<i>Bước đường mới</i>		3.00
	<b>Phan-Quang-Định</b>	
<i>Kim-Tự-Tháp</i>		2.00
	<b>Nam-Cao</b>	
<i>Nửa đêm</i>		2.00
	<b>Thiếu-Sơn</b>	
<i>Câu chuyện văn-học</i>		4.00
	<b>Vũ-Trọng-Can</b>	
<i>Tinh-thần Phật-giáo</i>		3.00
	<b>Lộng-Chương</b>	
<i>Hầu thánh</i>		4.00
	<b>Trúc-Khé</b>	
<i>Lý-Thái-Bạch</i>		5.00
	<b>Đào-trình-Nhất</b>	
<i>Chu-tần tinh-hoa</i>		8.00

**9 PHỔ HÀNG CỐT HÀ-NỘI**